

100

NĂM 1920
2020

NGÀY SINH NHÀ VĂN
TÔ HOÀI

ĐẾ MÈN PHIÊU LƯU KÝ TÔ HOÀI

Minh họa: Đậu Đũa



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG



Nhà văn **TÔ HOÀI**

(27.9.1920 - 6.7.2014)

Tên thật: Nguyễn Sen

Nơi sinh: Nghĩa Đô, Từ Liêm, Hà Nội

Bút danh: Mai Trang, Mát Biển, Thái Văn

Vũ Đột Kích, Hồng Hoa, Phạm Hòa

* Giải thưởng Hội Nhà văn Á - Phi
năm 1970

* Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học
Nghệ thuật, năm 1996

TÁC PHẨM CHÍNH:

- Dế Mèn phiêu lưu ký
- Ông chuột
- Nhà nghèo
- Truyện Tây Bắc
- Miền Tây
- Quê nhà
- Chuyện cũ Hà Nội
- Cát bụi chôn ai
- Ba người khác...



DỄ MÈN PHIÊU LƯU KÝ © Tô Hoài

Xuất bản theo Hợp đồng sử dụng tác phẩm
giữa Chủ sở hữu và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2015.

Bản quyền hình ảnh bìa, minh họa
thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2020.





ĐẾ MÈN PHIÊU LƯU KÝ

TÔ HOÀI

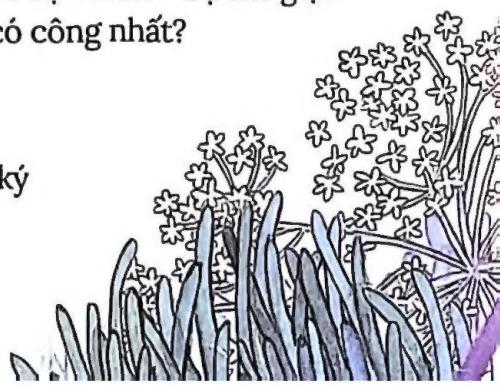
Minh họa: Đậu Đầu

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG



MỤC LỤC

5	CHƯƠNG I Tôi sống độc lập từ thủa bé - Một sự ngỗ nghịch đáng ân hận suốt đời
19	CHƯƠNG II Cuộc phiêu lưu bất ngờ - Làm đồ chơi cho trẻ con mà không biết - Lại anh Xiến Tóc cho tôi một bài học
43	CHƯƠNG III Thoát khỏi cái lồng tù - Giữa đường dẫu thấy bất bẳng mà tha - Mẹ kính mến của con ơi!
53	CHƯƠNG IV Ông anh cả và ông anh hai của Mèn - Trí âm không đợi mà gặp
67	CHƯƠNG V Một sự vô ý rất nguy hiểm - Địa thế và tình hình các xóm lầy lội - Vì lẽ gì Mèn và Trui trốn đi được?
95	CHƯƠNG VI Tranh hùng với võ sĩ Bọ Ngựa - Chánh phó thủ lĩnh tổng Châu Chấu - Thể rằng sinh tử có nhau
119	CHƯƠNG VII Tâm sự bác Xiến Tóc chán đời - Cái cớ khiến cho Mèn lại lên đường
135	CHƯƠNG VIII Mèn bị tù - Những sự xảy ra cho Mèn khi phải giam trong hầm kín của lão chim Trả - Xa nhau lại gặp nhau
149	CHƯƠNG IX Lại một chuyện rủi ro với các bạn Kiến - Sự tức giận của mấy cô bé học trò - Ai có công nhất?
173	CHƯƠNG X Mấy dòng tạm biệt của tập ký



SG, tháng 4/2022
Thi Long yêu Tùng Duy - Việt.
Mai Thảo





CHƯƠNG I

TÔI SỐNG ĐỘC LẬP
TỪ THỬA BÉ

MỘT SỰ NGỖ NGHỊCH
ĐÁNG ÂN HẬN SUỐT ĐỜI



ôi sống độc lập từ thủa bé. Ấy là tục lệ lâu đời trong họ dế chúng tôi.

Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi rằng: “Phải như thế, để các con biết kiềm ăn một mình cho quen đi. Con cái mà cứ nhong nhóng ăn bám vào bố mẹ thì chỉ sinh ra tính ỷ lại, xấu lắm, rồi ra đời không làm nên trò trống gì đâu”. Bởi thế, lứa sinh nào cũng vậy, đẻ xong là mẹ tôi nghĩ ngay đến việc thu xếp cho con cái ra ở riêng.



Lứa sinh ấy, chúng tôi có cả thảy ba anh em. Ba anh em chúng tôi chỉ ở với mẹ hai hôm. Tới hôm thứ ba, mẹ đi trước, ba đứa tôi tấp tênh, khắp khởi, nửa lo nửa vui theo sau. Mẹ dẫn chúng tôi đi và mẹ đem đặt mỗi đứa vào một cái hang đất ở bờ ruộng phía bên kia, chở trông ra đầm nước mà không biết mẹ đã chịu khó đào bới, be đắp tinh tươm thành hang, thành nhà cho chúng tôi từ bao giờ.

Tôi là em út, bé nhất, nên được mẹ tôi, sau khi dắt vào hang, lại bỏ theo một ít ngọn cỏ non trước cửa, để tôi nếu còn bõ ngõ, thì đã có thức ăn sẵn trong vài ngày.

Rồi mẹ tôi trở về.

Tôi cũng không buồn. Trái lại, còn lấy làm khoan khoái vì được ở một mình nơi thoáng đãng, mát mẻ. Tôi vừa thăm cảm ơn mẹ, vừa sục sạo thăm tất cả cái hang mẹ đưa đến ở. Khi đã xem xét cẩn thận rồi, tôi ra đứng ngoài cửa ngửng mặt lên nhìn trời. Qua những ngọn cỏ ấu nhọn và sắc, tôi thấy màu trời trong xanh. Tôi dọn giọng, vỗ đôi cánh nhỏ mới ngắn đến nách, rồi cao hứng gáy lên mấy tiếng rõ to.

Từ đây, tôi bắt đầu vào cuộc đời của tôi. Cho dù tôi sẽ sung sướng hay tôi khổ sở, cái đó tùy ở như tính tình tôi khôn ngoan hoặc đần độn. Song tôi chưa cần biết đến thế, tính đến thế. Mà hãy lấy sự được ung dung độc lập một mình là điều thích lắm rồi.

Ngày nào cũng vậy, suốt buổi, tôi chui vào trong cùng hang, hì hục đào đất để khoét một cái ổ lớn làm thành cái giường ngủ sang trọng. Rồi, cũng biết lo xa như các cụ già trong họ dế, tôi đào hang sâu sang hai ngả làm những con đường tắt, những cửa sau, những ngách thượng, phòng khi gấp việc nguy hiểm, có thể thoát thân ra lối khác được.

Chập tối, tôi tạm nghỉ tay và ra đứng ngoài cửa, họp cùng anh chị em hàng xóm quanh bờ ruộng, vừa gảy đàn vừa hát một bài hát hoàng hôn chào tạm biệt ông mặt trời.



Khi đêm đã xuống hẳn, cả xóm chúng tôi, các bô lão dế lụ khụ già cốc đế cũng bỗng nhiên vui tính, ai nấy ra khỏi hang, đến tụ hội thật đông tận giữa bãi trong đêm tối mát lạnh, cùng uống sương đọng, ăn cỏ ướt và những gã tài hoa thì gảy đàn thổi sáo, cùng nhau ca hát, nhảy múa linh đình đến tận sáng bạch, lúc ông mặt trời quen thuộc lại nghiêm trang ló lên đằng đông, mới tan cuộc, ai về nhà này.

Ngày nào đêm nào, sớm và chiều nào cũng ngắn ấy thứ việc, thứ chơi. Kẻ đời mà được như thế, cũng khá an nhàn, nhưng mới đâu còn thấy hay hay, về sau cũng nhảm dần.

Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ

vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ
gãy rạp, y như có nhát dao vừa
lia qua. Đôi cánh tôi, trước
kia ngắn hùn hoắn bây giờ
thành cái áo dài kín xuống tận
chấm đuôi. Mỗi khi tôi vú lên, đã
nghe tiếng phành phạch giòn giã.

Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mõ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tầng, rất bướng.

Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai
ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm
việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một
vẽ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hân
diện với bà con vẽ cặp râu ấy lắm. Cứ
chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai
lừa cả hai chân lên vuốt râu.

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điêu dún đầy



các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà vồ. Tôi tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. Bởi vì quanh quẩn ai cũng quen thuộc mình cả. Không nói, có lẽ họ nể hơn là sợ.



Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám ho he. Ấy vậy, tôi cho là tôi giỏi. Những gã xốc nổi thường lầm cử chỉ ngông cuồng là tài ba. Tôi đã quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ, khiến mỗi lần thấy tôi đi qua, các chị phải núp khuôn mặt trái xoan dưới nhánh cỏ, chỉ dám đưa mắt lên nhìn trộm. Thỉnh thoảng, tôi ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lén. Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi. Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách, láo chì tổ đem thân mà trả nợ những cử chỉ ngu dại của mình thôi. Tôi đã phải trải cảnh như thế. Thoát nạn rồi, mà còn ân hận quá, ân hận mãi. Tôi mới biết, nếu đã trót không suy tính, lỡ xảy ra những việc đại dột, dù về sau có hối cũng không thể làm lại được.

Câu chuyện ân hận đầu tiên mà tôi ghi nhớ suốt đời.

Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt. Dế Choắt là tên tôi đã đặt cho nó một cách chế giễu và trích thượng thế. Choắt nợ có lẽ cũng trạc tuổi tôi. Nhưng vì Choắt bẩm sinh yếu đuối nên tôi coi thường và gã cũng sợ tôi lắm.

Cái chàng Dế Choắt, người gày gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê.



Đôi càng bè bè, nặng nề, trông đến xấu.
Râu ria gì mà cụt có một mẩu, và mặt mũi
thì lúc nào cũng ngắn ngắn ngơ ngơ. Đã
vậy, tính nết lại ăn xổi ở thì (thật chỉ vì
ốm đau luôn, không làm được) có một
cái hang ở cũng chỉ bới nông sát mặt
đất, không biết đào sâu rồi khoét ra
nhiều ngách như hang tôi.

Một hôm, tôi sang chơi, thấy trong
nhà luộm thuộm bè bộn, tôi bảo:
- Sao chú mày sinh sống cầu thả
quá như vậy! Nhà cửa đâu mà
tuềnh toàng. Ngộ có kẻ nào đến phá thì thật
chú chết ngay đuôi! Nay thử xem: khi chú chui vào tổ, lưng chú
phải lóm cõm đụng sát lên tận mặt đất, làm cho ai bên vệ cỏ nhìn
sang cũng biết chú đương đi đứng chỗ nào trong tổ. Phỏng thử
có thằng Chim Cắt nó nhòm thấy, nó tưởng mồi, nó mổ một phát,
nhất định trúng giữa lưng chú, thì chú có mà đi đời! Ôi thôi, chú
mày ơi! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.

Ngẫm ra thì tôi chỉ nói lấy sướng miệng tôi. Còn Dế Choắt than thở
thế nào, tôi cũng không để tai. Hồi ấy, tôi có tính tự đắc, cứ
miệng mình nói tai mình nghe chứ không biết nghe ai, thậm chí
cũng chẳng để ý có ai nghe mình không.

Dế Choắt trả lời tôi bằng một giọng rất buồn rầu:

- Thưa anh, em cũng muốn khôn nhưng khôn không được.
Đụng đến việc là em thở rồi, không còn hơi sức đâu mà đào bới
nữa. Lắm khi em cũng nghĩ nỗi nhà cửa như thế này là nguy
hiểm, nhưng em nghèo sức quá, em đã lo ròng rã hàng mấy tháng
cũng không biết làm thế nào. Hay là bây giờ em định thế này...
Song anh có cho phép em nói em mới dám nói...

Rồi Dế Choắt loanh quanh, băn khoăn. Tôi phải bảo:

- Được, chú mày cứ nói thẳng thừng ra nào.

Dế Choắt nhìn tôi mà rắng:

- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh phòng khi tối lửa tắt đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

Chưa nghe hết câu, tôi đã hếch rắng lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:

- Hức! Thông sang ngách nhà ta? Dế nghe nhỉ? Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta chịu sao được. Thôi im cái điệu hát mưa dầm sụt sùi ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!

Tôi về, không một chút bận tâm.

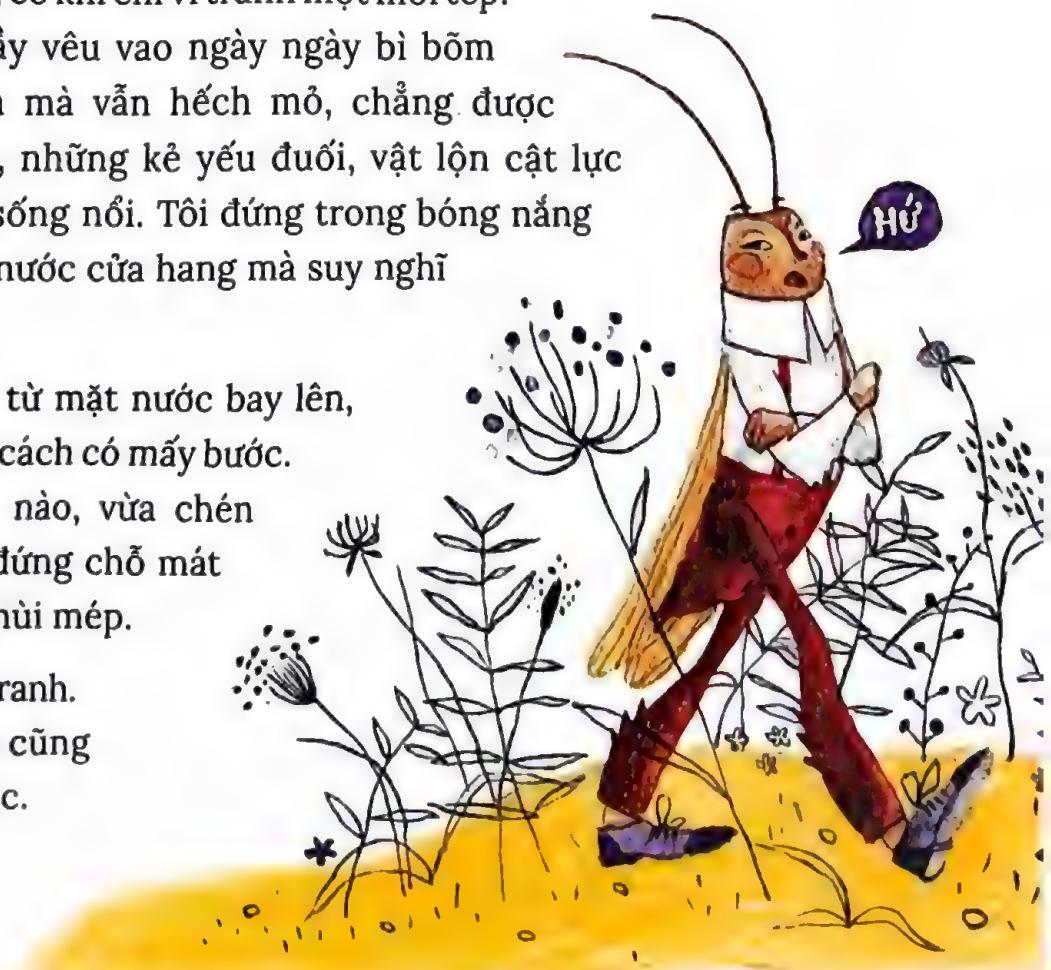
Một buổi chiều, tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống.

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mên mông. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tấp nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày, họ cãi cọ om sòm bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép.

Có những anh Cò gầy yếu vao ngày ngày bì bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào. Khổ quá, những kẻ yếu đuối, vật lộn cật lực thế mà cũng không sống nổi. Tôi đứng trong bóng nắng chiều toả xuống ánh nước cửa hang mà suy nghĩ việc đời như thế.

Bỗng thấy chị Cốc từ mặt nước bay lên, đến đậu gần hang tôi, cách có mấy bước. Chừng ráo được món nào, vừa chén xong, chị ta tìm đến đứng chõ mat ria lông, ria cánh và chùi mép.

Tính tôi hay nghịch ranh.
Chẳng bận đến tôi, tôi cũng
nghĩ mưu trêu chị Cốc.





Tôi cất tiếng gọi Dế Choắt. Nghe tiếng thưa, tôi hỏi:

- Chú mình muốn cùng tớ vui đùa không?
- Đùa trò gì? Em đương lên cơn hen đây, hừ hừ...
- Đùa chơi một tí.
- Hừ... hừ... Cái gì thế?
- Con mụ Cốc kia kìa.

Dế Choắt ra cửa, hé mắt nhìn chị Cốc. Rồi hỏi tôi:

- Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta ấy hả?
- Ủ.
- Thôi thôi... hừ hừ... Em xin vái cả sáu tay. Anh đừng trêu vào...

Anh phải sợ...

Tôi quắc mắt:

- Sợ gì? Mày bảo tao sợ cái gì? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa!



- Thưa anh, thế thì. Hừ... hừ... em xin sợ. Mời anh cứ đùa
một mình thôi.

Tôi lại mắng Dế Choắt và bảo:

- Giương mắt ra xem tao trêu con mụ Cốc đây này.

Tôi rình đến lúc chị Cốc rìa cánh quay đầu lại phía cửa tổ tôi, tôi
cất giọng véo von:

Cái Cò, cái Vạc, cái Nông

Ba cái cùng béo, vật lông cái nào?

Vật lông cái Cốc cho tao,

Tao nấu, tao nướng, tao xào, tao ăn.

Chị Cốc thoát nghe tiếng hát từ trong đất văng vẳng lên, không
hiểu như thế nào, giật nẩy hai đầu cánh, muốn bay. Đến khi định
thắn lại, chị mới trợn tròn mắt, giương cánh lên, như sắp đánh nhau.

Chị lò dò về phía cửa hang tôi, hỏi:

- Đứa nào cạnh khốé gì tao thế? Đứa nào cạnh khốé gì tao thế?

Tôi chui tột ngay vào hang, lén giường nằm khẽnh vắt chân chữ ngũ. Bụng nghĩ thú vị: “Mày tức thì mày cứ tức, mày ghè vỡ đầu mày ra cho nhỏ đi, nhỏ đến đâu thì mày cũng không chui nổi vào tổ tao đâu!”

Một tai họa đến mà đứa ích kỷ thì không thể biết trước được. Đó là: không trông thấy tôi, nhưng chị Cốc đã trông thấy Dế Choắt đang loay hoay trong cửa hang, chị Cốc liền quát lớn:

- Mày nói gì?

- Lạy chị, em nói gì đâu!

Rồi Dế Choắt lùi vào.

- Chối hả? Chối này! Chối này!

Mỗi câu “chối này” chị Cốc lại giáng một mỏ xuống. Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất. Rúc trong hang mà bị trúng hai mỏ, Choắt quẹo xương sống lăn ra kêu váng. Núp tận đáy đất mà tôi cũng khiếp, nằm im thít. Nhưng đã hả cơn tức, chị Cốc đứng rìa lông cánh một lát nữa rồi lại bay là xuống đầm nước, không chút để ý đến cảnh khổ đau vừa gây ra.

Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết.

Tôi hỏi một câu ngờ ngắn:

- Sao? Sao?

Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:

- Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nỗi này! Tôi hối lắm. Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ vì cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?



Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giả tôi không trêu chị Cốc thì Choắt đâu đến nỗi. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.





CHƯƠNG II

CUỘC PHIÊU LƯU BẤT NGỜ
LÀM ĐỒ CHƠI CHO TRẺ CON
MÀ KHÔNG BIẾT

LẠI ANH XIẾN TÓC
CHO TÔI MỘT BÀI HỌC



ôi tập suy nghĩ về mọi hành động của mình. Lòng đoan với lòng rằng từ đây phải biết phân biệt hành vi lố lăng với những việc làm có suy nghĩ. Như thế, tôi bắt đầu sống bình tĩnh. Nhưng những ngày phẳng lặng đó cũng chỉ được ít lâu. Bao nhiêu lần, tôi cũng không nhớ. Rồi tình cờ tôi phải trải qua một cuộc phiêu lưu sóng gió và kỳ lạ.

Ấy là vào đầu mùa hè một năm kia. Buổi sáng tôi đang đứng ngoài cửa gặm mấy nhánh cỏ non ăn điểm tâm. Bỗng đằng cuối bãi tiến lại hai cậu bé con, tay cầm que, tay xách cái ống bơ nước. Thấy bóng người, tôi vội lẩn xuống cỏ, chui nhanh về hang.



Bỗng chốc, tôi nghe tiếng chân bước thình thịch loạn trên đầu.
Và ríu rít những tiếng nói, tiếng gọi:

- Á à. Này!
- Cái gì?
- Chỗ này đích rồi. Đất đùn mới tinh!
- Ồ ờ, đúng. Gớm chưa, bao nhiêu đất mới đùn. Lại vết chân cậu mới ra vào còn nhẵn thín thín. Bé ơi! Đưa dao đây để tớ khoét lỗ, đằng ấy đi xách nước đi. Nhanh lên.

Lập tức, tôi nghe tiếng thọc dao chuyển cả đất và thấy đất rơi lả tả từng tảng xuống ngay đầu. Biết có biến lớn, tôi vội nhảy lên

nắc cao trên ngách thượng. Đứng đấy một chốc thì có nước ồ ịch tới. Bọn trẻ đổ nước định lùa tôi ra. Nhưng mỗi đợt nước vào chỉ dâng đúng đến vuốt chân tôi, lại rút xuống. Bởi vì, khi bình thời, tôi đã cố ý đào cái ngách thượng rất cao và đào ra nhiều đường ngang. Nay giờ nước vào nhưng không có chỗ đọng được trong hang mà nước theo ngách thoát cả ra ngoài.

Hai đứa trẻ ranh lăm. Chúng không chịu bỏ. Chúng huỳnh huỳnh chạy quanh, xem xét dấu vết các mặt chúng đoán địch trong tổ này có dể. Nhất cái cậu tên là Nhớn. Mấy lần Bé đổ nước, không thấy dể bò ra, đã toan đi nhưng Nhớn cứ khăng khăng:

- Tớ cam đoan thế nào cũng phải có. Mà lại dể to hạng nhất cơ. Cái thứ dể cụ nó bạo nước lăm, ngập cả râu trong nước nó cũng vẫn đứng được, phải ngâm nước đến hàng giờ thì dể cụ mới chịu sặc mà nhoi ra. Nay giờ mình phải tìm lấp hết các ngách xung quanh cho nước đọng lại trong hang, cu cậu tắc thở, thế nào cũng tuồi ra thôi.

Nói thế là làm y như vậy, nghe rợn gáy. Lập tức, tôi thấy hang tối sầm. Những ngách ngang ngách dọc vào hang tôi đều bị lấp cả. Chỉ còn mỗi một đường chính để chui ra. Chúng bắt tôi phải xộc ra con đường ấy cho chúng tóm cổ. Nay giờ, nước lùa vào đến đâu đọng đến đấy và cứ dâng dần dần... Trước đến lưng, sau lùm cả đầu. Chỉ còn hai cái râu thò lên đụng đầy. Rồi râu cũng ngập nốt. Nhưng tôi vẫn cố nhịn thở, không chịu ló đầu ra. Tôi nghĩ nước có ngập, cũng chỉ ngập một chốc rồi lại thấm vào đất, đất này là đất cát và tôi nhịn thở được.

Song dù nhờ đất thấm nước khoẻ thế, cũng không phải cách bền vững. Quả nhiên, chẳng mấy chốc, đất cát cũng đã ngấm no nước, không chịu thấm nữa, vậy là nước lại ú lên.

Tôi lo quá, phen này phải bò ra mất. Ôi thôi, nếu bò ra bây giờ, đời tôi còn gì! Hai đứa trẻ kia sẽ bắt tôi đem về làm miếng mồi béo cho con gà chơi, con họa mi, con sáo mỏ ngà của chúng xơi ngon. Bọn cá chậu chim lồng ấy mà vớ được món ăn mõ màng như thằng tôi thế này thì phải biết là thích. Mà cứ gan liều chôn chân

ở đây rồi cũng đến chết ngạt, chết đuối mất.

Rồi, tuy không định ra hẳn, nhưng mỗi lần nước ộc vào, tôi cứ tự nhiên nhích người ra một mảy. Làm như vậy, tôi thấy đầu tôi được thở lên mặt nước. Như thế nghĩa là tôi lại hít được một chút không khí. Có dễ chịu hơn. Từ đấy, hễ bọn trẻ đổ nước vào, tôi lại hơi nhoi ra một tí, một tí mà không cảm thấy mình đương nhoi dần ra.

Không may cho tôi biết bao! Tôi không biết rằng cứ như thế, có được thở dễ, nhưng nguy hiểm là mỗi lần nhắc chân lên, là nhích ra. Thế rồi, một lần nước vừa nhích xuống dưới khoeo, đột nhiên ở ngoài cửa hang bọn trẻ trông vào thấy cái đầu tôi.

- Đây rồi! Đầu to gộc, bóng quá!

Tôi vội rút ngay vào. Song đã muộn. Họ trông thấy tôi rồi. Đã trông thấy tất họ phải bắt kỳ được. Quả nhiên, nước càng dội vào, tiếng hò hét càng tợn, có lúc, tiếng chân tay vỗ, giật dọa rung chuyển cả đất bốn bên. Tôi run người lên, tôi bí thở, tôi vùng vẫy vì bức nước. Rồi trong bụng không định mà chân lại cứ nhắc dần ra. Bỗng nghe một tiếng xoạt ngay sau lưng, như tiếng sét. Quay lại, một thanh nữa, lại cả mũi dao nữa, đã thực xuống, chấn ngang đường vào cuối hang. Thì ra, hai đứa trẻ khôn ngoan, trông vào mặt nước động, biết tôi đã chui ra đứng cửa sổ. Họ xiên dao xiên nữa xuống chặn lối sau lưng tôi. Nếu trúng thì đứt đôi người! Nhưng tôi chưa kịp giật mình, đã có cảm tưởng cái thanh nữa chẹn lưng đương bẩy tôi ra. Hai đứa trẻ, đứa thì đẩy thanh nữa, đứa thì ngồi gõ vào cái ống bơ đựng nước, mồm kêu thòm thòm giả cách làm trống ngũ liên dọa nạt, thúc giục váng cả bãi.

Bị hất mạnh, bí quá, tôi liền nhảy ra.

- Anh em ơi! Dế cụ! Dế cụ!

- Ha! Ha! Bắt được dế cụ!

- To bằng bốn thằng ve sầu!

- Dế cụ mà lị!







Nhớn tóm được tôi. Tôi cắn cho cậu bé một miếng vào ngón tay. Nó kêu thét. Tôi bồi cho cái đạp hậu, nó buông rời tôi ra. Được dịp, tôi vội nhảy trốn vào giữa bãi cỏ. Nhưng cả hai đứa trẻ, đứa cầm giò đứa cầm ống bơ, đuổi theo úp tôi. Chỉ loáng mắt, tôi đã nằm chổng vỏ giữa giò. Tôi cố cắn cái nan giò mỏng rớt, nhưng chưa nhay được mắt nào thì họ đã đem buộc túm cái đít giò lại khiến tôi không nhúc nhích, cựa quậy được nữa. Họ xếp ống bơ xách nước và các đồ chơi lại, ra đầm rửa chân rửa tay và xách tôi theo.

Họ vui vẻ ra về. Chân bước theo nhịp tay múa. Miệng hát ý o. Vé khoái tỷ lắm.

Nằm tròn trong đít giò, tôi đưa mắt nhìn lần cuối cùng phong cảnh nơi tôi ở. Cỏ non xanh rờn, nước bạc mênh mang. Nắng vàng rải trên lá cây, vàng một màu tươi lạ lùng, lòng tôi đau như cắt. Hai hàng nước mắt tuôn rơi. Dần dần mỗi bước một xa. Ngoảnh đầu lại không trông thấy nữa, thế là khuất hẳn. Phen này tôi tất chết.



Hai đứa trẻ đem tôi ra khỏi bãi, qua một quãng đường ngoắt ngoéo bên thành tre rậm rạp, tới một lối đi nhỏ men đến một cái cổng tần. Nhớn vào nhà cất mọi thứ đồ đạc “đúc” dế, còn Bé thì đặt giò xuống.

Biết số phận mình sắp được định đoạt, tôi thấy hồi hộp và lạnh cả sáu gan bàn chân. Sắp làm mồi cho gà, cho chim chǎng? Nhưng quanh đây, tôi không nghe tiếng móng chim họa mi cạo vào nan lồng, cũng không thấy con gà chơi đùa mặt tía tai nào. Tôi hơi yên yên.

Nhớn ở trong nhà ra. Bé nói:

- Đem thằng dế này quẳng ra ao cho “xừ” vịt bầu của chúng mình “xục” một bữa, Nhớn ạ.

Tôi giật người đánh thót một cái. Nhưng Nhớn xua tay, bảo:

- Không! “Đúc” được thằng dế cụ này, hiếm lắm. Dế này dế cụ, gan liền tướng quân đây. Thằng Thịnh hôm nọ cũng có một con dế, nó khoe dế nó khoẻ nhất, cho đánh nhau, đánh thằng dế nào cũng phải thua. (Tôi đã hơi nóng gáy và ngứa hai cái càng). Chúng ta nên bỏ dế cụ này vào lồng đem sang nhà Thịnh cho đánh nhau với thằng dế bên ấy. Để xem a... ha... “thắng bại như hà...” ấy ầy ậy ậy... Tùng xòe... Tùng xòe...

Bé vỗ tay:

- Phải, phải lắm.

Ấy thế là tôi không chết. Điều may mắn không lường trước ra được.

Hai cậu bé đem giam tôi vào một cái lồng tre vốn để đựng châu chấu, có cửa gài then chắc chắn. Tôi đành nằm yên, chờ sự thay đổi nào đó mà tôi lại không thể tưởng tượng ra trước được. Tôi chỉ biết







thế là tôi sắp phải đi đánh nhau, tôi lại cứ muốn múa chân lên. Quên cả cái thân tù đắng nhẽ phải tìm cách thế nào cho được tự do. Tâm tính ngông nghênh của tôi muốn hung hăng trở lại như dạo trước.

Buổi trưa, quả nhiên anh em nhà ấy đem tôi sang cho “giáp chiến” với một cậu dế nhà bên cạnh.

Nhớn đứng ngoài ngõ, gọi:

- Thịnh ơi Thịnh!

Thịnh từ trong nhà chạy ra.

- Gi thế?

- Dế cụ tao đây. Có giời đem dế mày ra chơi nào.

Thịnh cười khanh khách, vẻ coi thường, quay vào, xách lồng dế ra. Cả bọn rủ nhau đến giữa khu vườn lừa thưa bóng những cây nhãn lùn. Chúng nằm sấp xuống cỏ, lúc nào thích thì cong chân lên đạp không khí. Chúng giáp hai cánh cửa lồng dể làm một, cho thật chắc, như đuôi toa nẹo kề cửa toa kia lúc tàu hỏa chạy, rồi mới rút then ra, để hai thằng dế chúng tôi không muốn cũng phải xông sang lồng của nhau.

Chàng dế nọ nhảy tốt sang lồng tôi. Ái chà, vẻ ta đây. Hắn bé hơn tôi một chút. Nhưng hắn ngạo mạn và xấc xược làm sao! Bé loắt choắt thế mà đã bắt chước đâu được bộ mặt hờm hơm, khinh khinh từ cái dáng đi khụng khiêng, vẻ coi thiêu hạ như rác. Thoáng thấy đã lộn tiết. Vừa ngó tôi, hắn vuốt rung hai sợi râu, nói:

- Ồ ồ, chú mày đờ mặt ra thế kia thì liệu có mấy hơi sức, chịu nổi nửa cái đá song phi của ta không?

Rõ chối tai! Tôi đã cáu lắm. Nhưng lạ sao lúc ấy tôi vẫn tỏ ra dịu dàng được. Có lẽ vì lòng quá khinh bỉ.

- Này anh kia! Làm chi mà ầm lên. Đứa khôn ngoan ở đời thì không nên nói trước.

Hắn nhẹ răng ra, hăm hè:

- Mắc kệ! Có giời thì ra đây chơi nhau chứ đừng nói xó đấy à?

Máu nóng trong người tôi sôi sùng sục, tưởng nghe tiếng được.





Biết quân này không phải quân ăn lời, tôi bèn nhảy phát đến. Chúng tôi bắt đầu đánh nhau giữa những tiếng cười reo, vỗ tay của ba đứa trẻ. Mới quần thảo vài hiệp tôi đã rõ anh dế lếu láo kia, chơi với tôi, không được mấy nả sức. Đúng thế, tôi chỉ thọc mạnh một cái đạp càng, hắn ngã bổ ngửa ra.

Tôi bồi thêm chiếc đá nữa, hắn ộc máu mồm đen sì, gãy một cẳng, lăn quay. Tôi chẳng thèm đánh thêm, chỉ ghé xuống tận tai hắn, lạnh lùng bảo:

- Cho mày bài học thuộc lòng về sự hống hách nhé! Từ giờ chừa đi, con ạ.

Hắn chỉ còn biết có việc run rẩy chắp chân, lạy rối rít.

Nhưng nếu từ đấy chàng dế kia có thể biết chừa cái thói ngông nghênh thì tôi lại ăn phải đũa của hắn. Bệnh ngông nghênh của hắn lây sang tôi. Thế mới kỳ quặc cho tôi. Làm sao mà tôi đậm đốn kiếp như vậy. Thật tôi không cắt nghĩa được hết cái khúc khuỷu của tính tự kiêu và tự đại. Tôi chỉ biết thế là những cái hung hăng giàn bướng và lên mặt hão huyền ở đầu óc tôi chưa gột được sạch hẳn. Khi tôi đá ngã chàng dế kia rồi, mắng nó rồi, thì tôi nghĩ nịnh tôi rằng: “Ô mình giỏi đấy. Ô mình giỏi thật. Chỉ gãy khẽ một cái mà thằng cha đã lăn chiêng.”

Và chỉ nhờ cái đá xoảng ấy mà tiếng tăm tôi vang rộn, ít nhất là trong cái xóm này. Tôi phồng mũi.

Lũ trẻ trong xóm thi nhau đi “đúc” dế, đào dế, săn dế đem về cho chơi với tôi - tôi đã trở nên tay vỗ giỏi khét tiếng. Phải, dế nào tôi cũng chỉ phóng vài cái đạp hậu, cậu ta đã chạy bán xác. Hồi ấy, tôi đương giữa tuổi thanh xuân, sức lực cường tráng, nhất là thêm cái tính kiêu, tính hợp chảng coi ai ra gì nên cứ càng làm bộ.

Vì tôi thắng tớn nên hai cậu chủ bé nhỏ của tôi yêu quý tôi lắm. Mỗi bận đá ngã kẻ địch, tôi lại được các cậu ấy tẩm bổ bao nhiêu là cỏ ấu rất non.

Đêm đến, tôi được các cậu cho lên đứng uống sương trên giàn mồng tai, gọi là lên chơi sương trên giàn mồng tai, nhưng vẫn bị một sợi chỉ

buộc vào càng. Tôi có thể cắn đứt sợi chỉ dễ như chơi, mà tôi không cần. Tôi uống từng giọt sương lóng lánh trên lá mồng tơi rồi ung dung ca hát trong cảnh trói buộc như thế. Tệ quá nữa, muốn làm đẹp lòng hai cậu bé, tôi chỉ quanh quanh cả ngày cạnh cái hộp diêm buồng ngủ của tôi, không nghĩ đi đâu xa một bước. Thỉnh thoảng, cao hứng, tôi đạp hai càng, cất tiếng gáy riii... riii... Ôi, tôi đã quên cái thân bị đem làm trò chơi. Mấy lá cỏ non và thói ngông đã khiến tôi đâm ra ngu tối đến thế.

Nhưng một ngày kia, tôi phải cảm ơn một sự tình cờ đã đến mở mắt tôi.

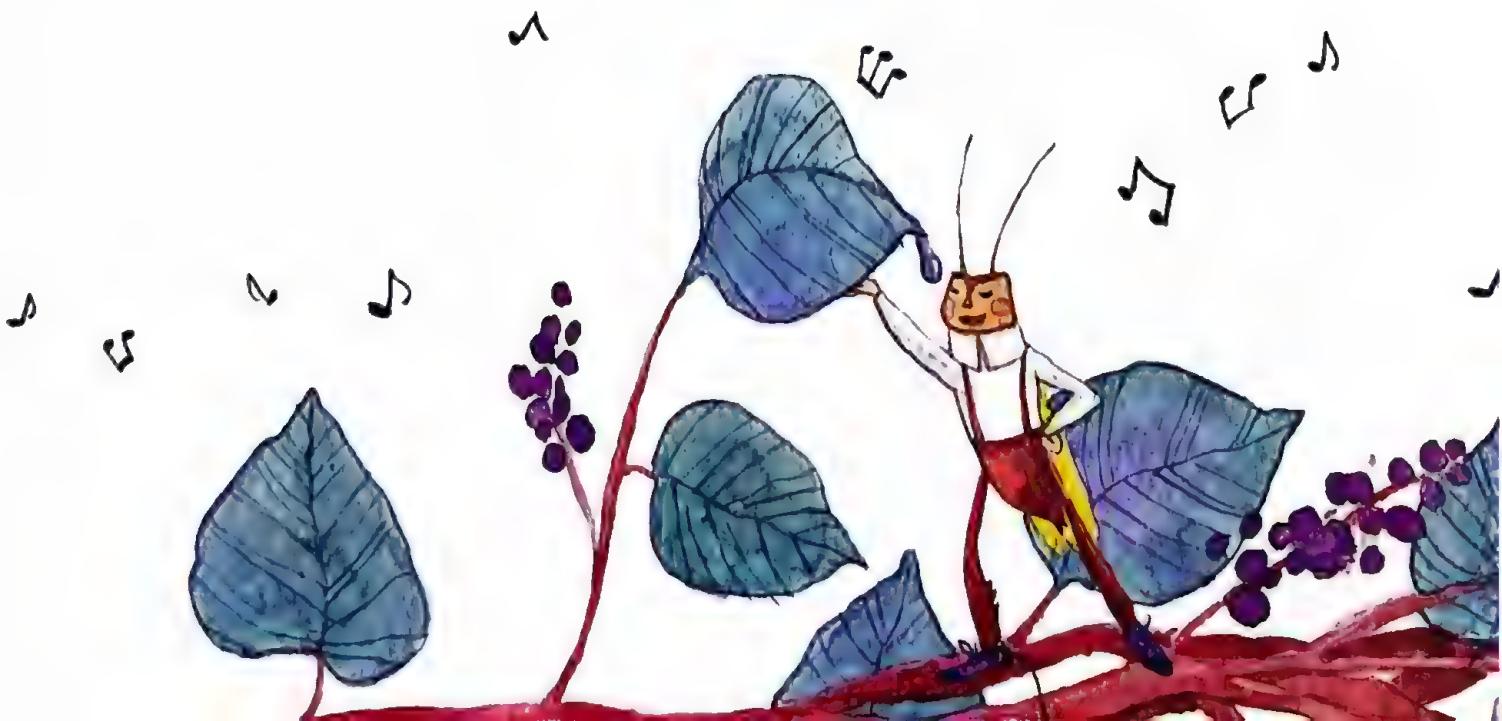
Tôi vẫn đi đánh nhau thuê, mua vui. Tôi vẫn được đem đi chơi nhau như thế. Đối thủ của tôi lần này là một anh chàng có bộ cánh chưa kín lưng, người mới dài bằng nửa tôi. Vừa bị đẩy vào đứng đối diện, anh ta đã nháo nhác kêu tru tréo:

- Em lạy bác, em lạy bác, bác tha cho em. Bác là người lớn, bác đã có răng có càng to rồi, còn em, em vừa ra đời có mấy hôm, hôm qua được mẹ em dắt cho đi ở riêng thôi mà.

Tôi thản nhiên. Tôi xông vào chiến ngay thằng bé. Nó khóc hu hu rồi chạy quanh lồng. Mấy đứa trẻ xem chơi dể cười ha hả. Tôi càng nổi hăng.

Có một anh Xiến Tóc bay xè xè trên trời rồi đậu xuống cành nhẵn gần đấy, nhìn đám dể chơi nhau. Anh Xiến Tóc vênh hai cái sừng dài như hai chiếc lưng cong cong có khắc từng đốt, chõ xuống mắng tôi:

- Dế Mèn nghêch ngác kia! Mày to đầu thế mà mày nỡ đánh thằng bé bằng ngàn ấy à? Không được quen thói bắt nạt.



Tôi ngoảnh nhìn lên: anh Xiến Tóc lực lưỡng và uy nghi bọc mình trong bộ giáp đồng hun rất cứng, bộ hung tợn dữ dội lắm. Nhưng tôi cóc sợ. Coi bộ chẳng làm gì nổi tôi tốt! Bởi tôi biết anh ta cũng hãi lũ trẻ, chỉ đứng trên cây, không dám xuống.

Tôi hích mũi ra một câu:

- Ngứa mồm!

Rồi tôi lại đuổi đánh thằng bé như thường. Tôi ngổ ngáo vụt lên trước, héch càng, chặn. Thảm hại, mới ném thêm có cái đá hậu, thằng bé đã quay đơ và chỉ còn thoi thóp thở. Tôi cũng chẳng biết thế nào là thương xót. Tai tôi chỉ nghe có tiếng hoan hô rầm ran của bọn trẻ.

Thấy không những không ngăn nổi tôi mà tôi còn đánh gần chết chú dế nhỏ, Xiến Tóc nghiến răng ken két, chõ cả hai cái sừng dài xuống, quát:

- A được, mày giờ hồn! Bảo lời phải không nghe, rồi sẽ biết tay.

Tôi còn trêu tức, ngược răng lên:

- Có giỏi thì xuống đây chơi nhau.

Rồi tôi ung dung nhảm nhánh cỏ của lũ trẻ vừa tranh nhau tuồn vào thưởng cho tôi. Làm như không thèm để ý đến câu chuyện vặt! Xiến Tóc tức rung sừng, rung răng, nhưng không biết làm thế nào, vì có lũ trẻ ngồi đông trên bâi cỏ. Cuối cùng, Xiến Tóc cất cánh vù đi. Tôi chẳng thèm để ý. Ủ, anh chàng khỏe thì có khỏe đấy, nhưng đâu có thể làm gì nổi tôi.

Đêm hôm ấy, theo thường lệ, bọn trẻ đem tôi ra ngoài giàn mồng tơi, để tôi uống sương tắm bổ và thở hít khí trời trong lành. Trên cao, mặt trăng sáng vàng vặc. Làn gió đưa đẩy những chiếc lá tre dài và nhọn dăm sương óng ánh thành một nét sắc trong bóng trăng.





Tôi duỗi thẳng cả chân, cả cánh, vừa ôn một bài vỗ, vừa hát, ngẩng đầu nhìn vòm trời trăng sáng và chắc là vẻ mặt tôi lúc ấy tự đắc, tự mãn lắm.

Đương ung dung thế, lảng nghe tiếng cái máy gì xè xè đâu dần dần tới bên cạnh. Rồi anh Xiến Tóc oai linh ban chiều vụt hạ cánh xuống ngay bên nách tôi. Tôi rú lên một tiếng kinh khủng. Tôi cứng cả khoeo, không nhích chạy được. Tôi không ngờ. Phen này chết thật chứ không chơi.

Phen này chết thật chứ không chơi! Răng nó như sắt thế kia, cái vuốt chân như dao thế kia. Một mình tôi ở nơi vắng vẻ thế này. Tất chết!

Tuy tôi cố mím môi, mà cánh, mà chân, mà càng tôi vẫn nẩy lên bần bật. Xiến Tóc nghé nghiêng hai cái sừng cười nhạt chế nhạo:

- Rõ đồ hèn! Sao lúc chiều hống hách thế!

Rồi Xiến Tóc lục tội:

- Nay ta hỏi: mày đáng khép tội gì?

- Lạy anh...

Có lẽ lúc bấy giờ tôi cuồng quýt những điệu bộ đáng xấu hổ và nực cười, đã khiến Xiến Tóc khinh bỉ đến đỗi không thèm giết tôi cho bẩn gươm. Bởi vậy, tôi chỉ thấy Xiến Tóc cúi hai cái sừng sát mặt tôi, kênh mũi tôi lên và bảo rằng:

- Á bây giờ thì co vòi lại rồi, phải không...

Còn gì xấu bằng cậy sức mà đi bắt nạt. Không ngoan đá đáp người ngoài... Mày có giỏi thì...⁽¹⁾

Ta tha cho lần này. Nhưng ta hãy mượn tạm đi của mày hai cái râu. Để từ đây mỗi khi mày định làm việc gì bậy bạ, hãy sờ lên chiếc râu cụt, lúc ấy nhớ lại lời ông Xiến Tóc nhé.

(1) Pháp kiểm duyệt lần in năm 1941 có bỏ một số đoạn. Nay viết lại theo ý chính còn nhớ được (tất cả các đoạn in nghiêng). T.H.





Nói rồi, Xiến Tóc đưa răng lên cắn cựt luôn hai sợi râu mượt óng trên đầu tôi. Đau điếng, mà tôi đành ngậm tăm, không dám hé răng.

Đường đời nhiều bài học, mỗi bài học một kiểu, chịu nghĩ thì học được, học giỏi, bằng không thì... khốn khổ như thế này đây. Cho đến bây giờ tôi vẫn trọc lông lốc bởi mất hai sợi râu từ cái tích tôi được thêm bài học mới vừa đắt vừa đau đớn ấy.

Nhưng, cũng vì thế mà tôi tinh ngộ. Trời ơi, thế ra từ khi bị hai đứa trẻ bắt vào vòng u tối, tôi đi đánh nhau làm trò cười cho thiên hạ, tôi chỉ làm ác mà tôi không biết. Mà những kẻ bị tôi đánh, cũng là họ hàng xa gần nhà dế cả. Tôi thở dài, thầm nghĩ:

- Hôm trước ta đã vướng điều lầm lỗi, bây giờ lại mắc lỗi nữa... Ôi, ta hèn quá. Cũng may bác Xiến Tóc không giết ngoém ngay ta đi. Mới biết đời này hồ dě ai bắt nạt nổi ai. Ta đánh kẻ yếu hơn ta thì kẻ khác mạnh hơn ta đánh ta. Thôi thôi, giấc mê kia đã tỉnh ra rồi.

Nghĩ được thế, lòng tôi mới tạm yên. Nhưng nói cho hết nhẽ, nếu bây giờ tôi muốn bỏ tính hung hăng xẳng bậy đi thì tôi phải nhất quyết rời hai đứa bé này ra. Bởi mục đích của họ nuôi tôi là để bắt tôi làm trò choảng nhau, cho họ cười. Vắng vắng bên tai tôi hai tiếng thoát ly.

Tôi bối rối muốn đi ngay lúc ấy. Nằm trong lồng, tôi trông thấy cửa lồng chưa cài. Thế là tôi bò ra luôn.

Nhưng cũng ngay lúc ấy, Bé và Nhớn ở đâu chạy tới, kêu lên:

- Á á!

Rồi Bé nấm gáy tôi, ném vào lồng. Không bao giờ tôi cảm thấy nhục nhã hơn! Từ lúc ấy, tôi bị canh giữ khác hẳn mọi khi. Buổi tối,

vẫn được lên giàn mồng tơi nhưng phải nằm trong lồng, không ai cho nghênh ngáo ngoài trời như mọi khi - dù là nghênh ngáo với sợi chỉ buộc vào bẹn.

Tôi càng thầm thía nung nấu ý nghĩ trốn đi. Tôi chờ một dịp khác.

Trong những ngày chờ đợi, buồn ơi là buồn. Tôi buồn lắm, buồn tưởng chết được. Phản thì ăn năn tội lỗi. Phản thì ngao ngán đời mình. Cuộc đời đã nửa thời xuân mà chưa làm nổi điều gì có ích. Chỉ những nay lảm mai lỗi. Tôi ủ rũ, chẳng buồn ăn, chẳng buồn đi, đứng cũng không buồn đứng. Suốt ngày nằm phục vị, thở dài.

Thấy tôi đâm ra lù đù thế, bọn trẻ chỉ biết ra công săn sóc. Nhưng họ càng săn sóc thì lòng tôi càng chán ngắt, càng cảm thấy họ nuôi béo thân mình để làm chuyện mua vui. Tôi ăn đuối đoảng, nhấm nháp. Dần dần, bọn trẻ cũng chán tôi.

Trò trẻ chơi cái gì cũng thường chóng chán. Vì không hiểu được cái ốm và đầu óc nghĩ ngợi của tôi bấy giờ, chúng cho tôi là mắc bệnh gì đấy, có lẽ bị đau dạ dày. Rồi cứ bỏ vào lồng toàn thứ cổ thương hạng mà chỉ thấy tôi đúng đinh nhéch răng thì sự săn sóc cũng nhạt dần. Họ lại xách ống, dao và que nứa, hì hục đi đúc dế, mải tìm cuộc chơi khác.

Thế rồi, cứ ốm nghĩ mãi, tôi đâm ra ốm thật. Tôi cảm thấy khắc khứ rồi tôi ngạt mũi, nhức đầu luôn. Mấy lần bị mang đi đánh nhau, tôi chỉ đứng yên. Anh dế bên lồng kia sang cũng không dám đánh tôi,



thể là nhạt tròn. Nghĩa là tôi không còn hoạt bát, khoẻ khoắn như trước nữa. Mấy ngày không nhớ ca hát, buổi sáng buổi chiều không gáy chào bình minh và hoàng hôn.

Một hôm, Nhớn thấy tôi nằm lử đử, bèn bảo Bé:

- Không phải nó đau dạ dày đâu, thằng dế này đánh nhau nhiều quá đến nỗi kiệt sức nên bây giờ mắc bệnh ho lao. Chúng mình chả nên nuôi một thằng dế ốm. Thả nó đi, Bé à.

Bé giàn:

- Thế thì phải đem ra ao cho vịt bầu ăn.

Tôi lạnh đến tận hai chân răng.

- Không, thế cũng phí. Ta sẽ đem nó làm "cúp" đá bóng. Cúp đá bóng là một dế cụ. Thế mà oai!

Rồi hai đứa kéo nhau đi rủ tất cả trẻ trong xóm họp bọn lại đá bóng thi ăn giải thưởng. Cái "cúp" ấy đúng là dế tôi vậy. Thân tôi lại thành cái giải thưởng, nghĩ cực quá.

Không đầy một lúc đã có một lũ đến mươi, mười lăm đứa kéo đến. Chúng rủ nhau ra ngoài bãi, đem theo tôi ra. Đám trẻ chia làm hai phe. Một đứa đã nhặt được ở vườn nào về một quả bưởi để làm bóng.

Tôi được đặt trọng lượng đứng trong cái nắp vỏ diêm mới, trên một hòn gạch.

Nhớn giao hẹn các bạn:

- Bên nào được ba "gôn" thì ăn thưởng lão dế này. A lê... Toe toe toe...

Tôi đứng thẳng, lấy vẻ mặt tươi tỉnh, vui như cũng đương xem đá bóng. Không ai nghi ngờ gì cả. Cũng thật là trẻ con thì mới hay sơ ý như thế đấy.

Cơ hội thoát ly có thể sắp đến rồi. Đôi bên tranh nhau đá quả bóng bưởi mỗi lúc một kịch liệt hơn. Đám này đá bóng cũng xoàng. Tôi nhận xét thế. Có cậu cứ giẫm vào bóng, ngã bổ chửng. Có cậu bíu vai chèn nhau rách toạc cả áo. Ấy vậy mà vẫn mải mê, hò hét vang góc bãi.





Nhưng tôi cũng vội nhận ra tôi đứng đây không phải để xem đá bóng. Thế là, trong khi bọn trẻ đang xô đẩy kịch liệt trên bãi thì tôi lén lén rời nắp bao diêm, bò khỏi bệ gạch vỡ. Tôi lèn ra đầu vườn, chui vào đám cỏ rậm, rồi chuồn thẳng đến tận bụi dứa dài đằng xa. Số lồng một cái, khỏi ốm ngay, nhanh thế!

Chẳng biết lúc tan cuộc bóng, thấy mất cái giải thưởng quý hóa, bọn trẻ có câu kinh mà cãi nhau không.





CHƯƠNG III

THOÁT KHỎI CÁI LỒNG TÙ

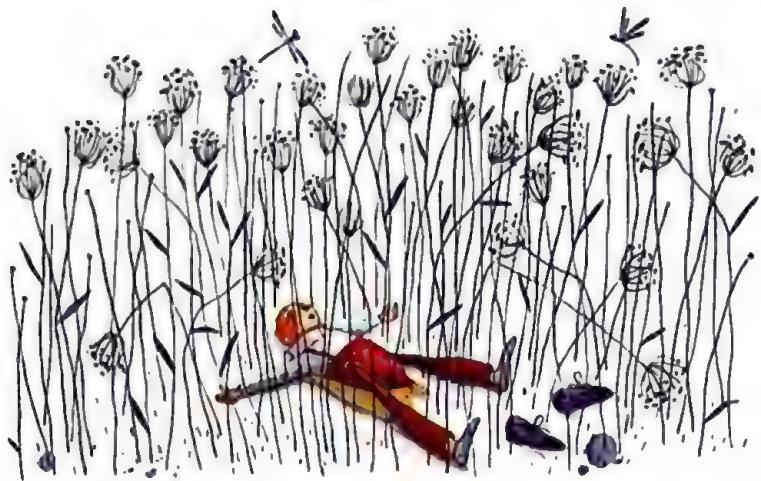


GIỮA ĐƯỜNG DẪU THẤY
BẤT BẰNG MÀ THẢ



MẸ KÍNH YÊU
của CON ƠI !





hi đã được thảnh thơi đứng trong bụi dứa xanh mờ, tiếng hò reo của bọn trẻ nghe đã xa lăm, không còn lo ngại gì nữa, tôi mới duỗi cánh vươn vai thở một hơi dài. Tôi gặm vội tí cỏ cho đỡ đói. Mấy bữa nay, quả là tôi cũng vò ốm thêm để đỡ phải đi chơi nhau, cho nên nhịn ăn, có mệt mỏi đi thật. No rồi, tôi phủ phục xuống chum chân, đánh một giấc ngủ ngon.

Lúc tỉnh dậy, xung quanh và đằng xa, chỉ có cái im lặng chập chờn buổi trưa. Lũ trẻ chắc đã về trong xóm. Nghĩ xa, nghĩ gần, trong bụng tôi phân vân. Nửa muối một phen đi chơi xa lại nửa muối về thăm nhà.

Dẫu sao, trong mấy ngày qua, tôi cũng nảy ra một ý nghĩ rất đẹp là đã được thấy mặt đất này bao la, không phải chỉ có cái bờ ruộng, cái đầm nước của quê mình. Có phải trong cảnh trói buộc lại hay có những ao ước phóng khoáng chẳng? Chỉ biết, lũ trẻ kia giam giữ mình, nhưng phong cảnh non nước thì bao giờ cũng chờ đón

và thúc giục ta hãy vui chân lên, hãy cố đi cho khắp thế gian, đời trai mà không biết bay nhảy, không biết đó đây thì cuộc sống sẽ nhạt nhẽo lắm.

Sau cùng, trước khi đi, tôi quyết định trở lại nhà. Tôi nhớ từ ngày bị bắt, mình xa nhà đã lâu. Tôi chắc ngày ấy có khi mẹ tôi lại thăm hang tôi, thấy giường màn tan tành, hẳn Người đã khóc không biết bao nhiêu nước mắt. Nghĩ như thế thì tôi nhớ và thương mẹ tôi lắm. Tôi là con út trong lứa sinh. Mẹ thương tôi, đã cho bao nhiêu cỏ non, lúc đem tôi đến ở hang mới.

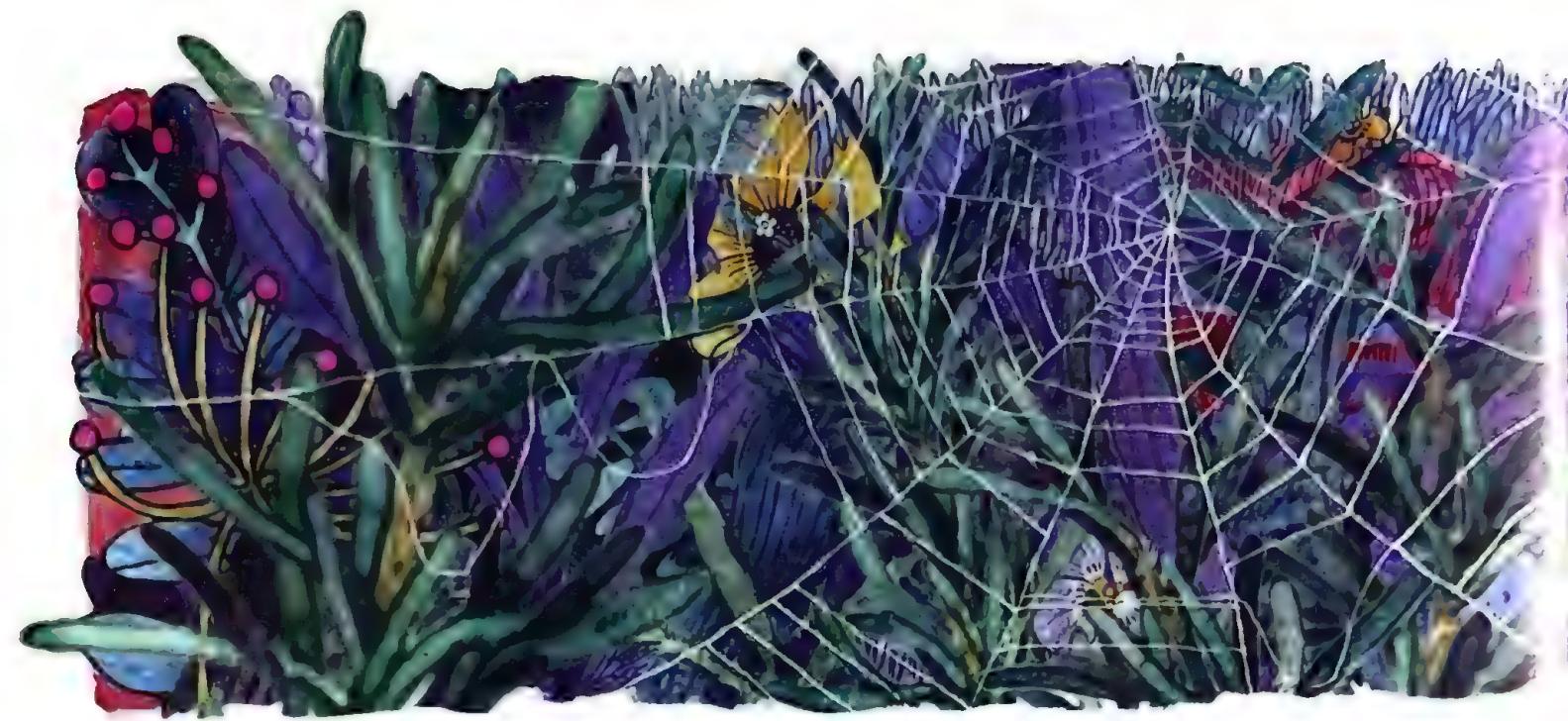
Tôi trở về quê hương. Tôi cũng tính thêm rằng: sau khi về thăm mẹ, khi mẹ tôi nhìn thấy mặt, mừng tôi sống, vẫn khoẻ, Người an tâm rồi, bấy giờ tôi sẽ tính một cuộc du lịch xa xôi. Tôi rẽ cỏ, tìm lối về...

Đường về xa lắc xa lơ...

Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài, chợt nghe tiếng khóc tì tê. Tôi lắng tai, đoán ra tiếng khóc quanh quẩn đâu đây. Vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.

Chị Nhà Trò này đã bé nhỏ lại gày gùa, yếu đuối quá, người bụ nhũng phấn, như mới lột. Chị mặc áo thảm dài, đôi chồ chấm điểm vàng, hai cánh cô nàng mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chún chún. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù khỏe cũng chẳng bay được xa. Các chị Nhà Trò vốn họ bướm, cả đời chỉ biết vỗn vơ quanh quẩn trong bờ bụi mà thôi. Nhà Trò đương khóc.





Nghe như có điều oan trái chi đây, tôi bèn hỏi:

- Làm sao mà khóc đường khóc chợ thế kia, em?

Chị chàng ngẩng đầu lên, nước mắt đầm đìa rồi cúi chào, lễ phép

- các cô Nhà Trò bao giờ cũng lịch sự và mềm mại.

- Em chào anh, mời anh ngồi chơi.

Tôi nói ngay:

- Có gì mà ngồi! Làm sao khóc nào?

Thế là chị ta bù lu bù loa:

- Anh ơi! Anh ơi!... Hu... hu... Anh cứu em... Hu... hu...

- Đứa nào? Đứa nào bắt nạt em?

- Thưa anh, bọn Nhện. Anh cứu... Hu... hu...

Tôi sốt ruột:

- Nhện nào? Sao cứ khóc thế? Kể rõ đầu đuôi mới biết làm sao
mà cứu được chứ!

Nhà Trò kể:

- Năm trước, phải khi trời làm kém đói, mẹ em phải vay lương
ăn của Nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi



có mình em. Mà em ốm yếu, kiết bữa ăn cũng chẳng đủ, làm ăn
chả ra thế nào, bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng, món
nợ cũ chưa trả được, Nhện cứ nhất định bắt trả nợ. Mấy bận
Nhện đã đánh em. Hôm nay bọn Nhện chăng tơ ngang đường đe
bắt em, vặt chân vặt cánh ăn thịt em.

Tôi xòe cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không
thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu. Đời này không phải như thế.

Tôi dắt Nhà Trò đi.

Một quãng, tới chỗ mai phục của bọn Nhện.

Bọn Nhện đã công phu chăng bên đường nọ sang bên kia,
chăng chít biết bao nhiêu tơ nhện, trùng trùng điệp điệp, đối giá
một chú Muỗi Mắt nhỏ nhất loài muỗi cũng không chui lọt. Lại
thêm, sừng sững giữa lối đi, một anh Nhện canh gác. Ý hẽ thấy
bóng Nhà Trò là làm hiệu cho lũ Nhện nấp hai bên đường kéo ra.

Khi tôi gần tới mạng lưới, nhìn vào các khe đá xung quanh đã thấy
lủng củng những nhện là nhện: Nhện mẹ, Nhện con, Nhện già, Nhện
trẻ, Nhện nước, Nhện tường, Nhện võng, Nhện cây, Nhện đá, Nhện
ma... đủ họ nhà Nhện. Chúng đứng im như đá mà coi vẻ hung dữ,

Chị Nhà Trò búi lấy tôi, nấp sau càng tôi,
khiếp quá thu mãi người lại. Có lẽ bọn Nhện
chưa trông thấy.

Tôi cất tiếng hỏi lớn:

- Ai đứng chớp bu bọn này? Ra đây cho
ta nói chuyện.

Tử trong hốc đá, một mụ Nhện cái to nhất,
cong chân nhảy ra, hai bên có hai Nhện vách
nhảy kèm. Dáng đây là vị chúa trùm nhà Nhện.
Nom cũng danh đá, nặc nô lắm. Vậy thì đầu tiên
tôi hãy ra cái oai của tôi. Tôi quay phắt lưng,
phóng càng đạp mạnh vào đầu mụ Nhện một
cái đạp. Mụ nọ hoảng hốt, co rúm lại hãi ngay.
Rồi thế là mụ cứ dập đầu xuống đất như cái chày
giã gạo, tỏ ý hối hận và sợ hãi một điều gì đó -
điều gì đó có lẽ mụ ta cũng chưa biết.

Tôi thét:

- Có sao dám kéo bè kéo cánh ra bắt nạt em
Nhà Trò yếu ớt kia? Chúng mày có cửa ăn của
để, đứa nào cũng béo múp mông đít cả lượt
như thế mà cứ cố tình đòi nó một tí tẹo nợ
đã mấy đời rồi, là không được. Ta cấm từ giờ
không được đòi nợ Nhà Trò nữa. Nó bé bỏng,
làm chưa đủ nuôi thân, phải thương nó, xuý xoá
công nợ cho nó. Ở đời, thù hằn, độc ác làm gì.
Thử trông đấy, bay bắt nạt nó, nhưng còn có
ta khỏe hơn, ta mới thử gió mấy cái đá hậu,
mà xem ra chúng mày đã thấy đáng nghĩ
lắm rồi, phải không?

Bọn Nhện núp phía trong cùng dạ vâng
lao xao “nghe rồi ạ” rối rít khe đá.

Tôi ra lệnh:

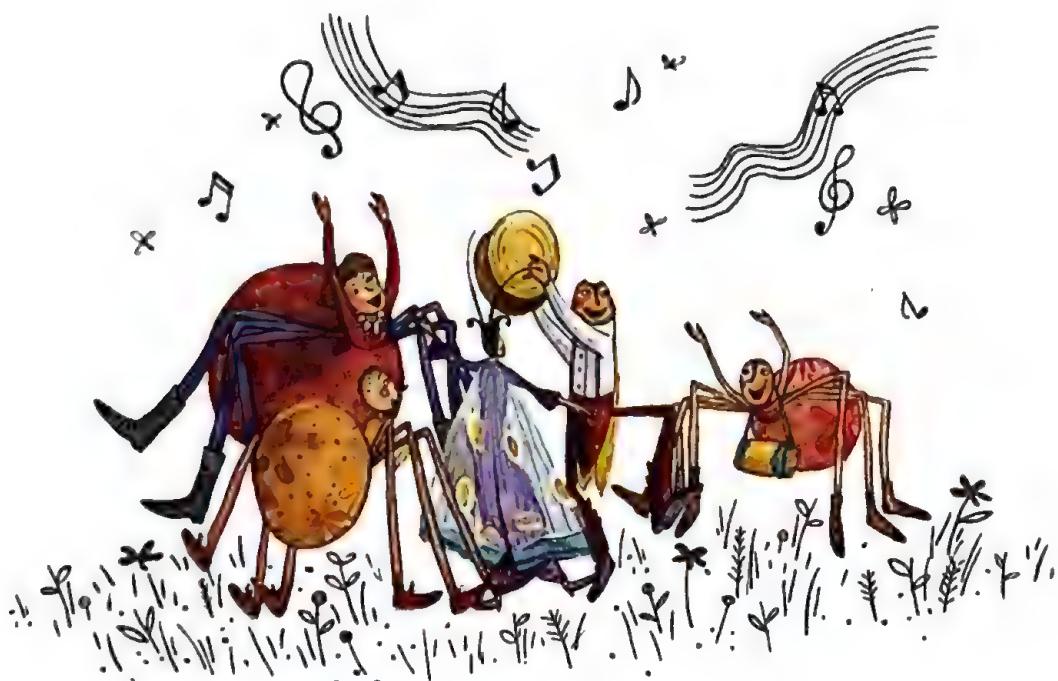
- Phá các vòng vây đi. Đốt hết văn tự nợ đi.





Lũ Nhện nghe ngay lời tôi. Cả họ nhanh nhẹn chạy ngang chạy dọc, phá các dây tơ chăng lưới. Con đường về tổ Nhà Trò trên cành lá mua có một chiếc hoa tím phút chốc đã quang hẳn. Rồi vô số Nhện nhấp nhô tung tăng đến, chân nấm chân ả Nhà Trò mà nhảy múa, hát ầm ĩ, rất vui.

Họ nhà Nhện còn định mở tiệc thết tôi. Được cái họ nhà Nhện thì lúc nào cũng khéo trù lẩm thức ăn ngon. Nhưng tôi từ chối, nói rằng phải vội đi. Hẹn dịp khác sẽ qua chơi.



Tôi từ giã bọn Nhện và Nhà Trò. Chị Nhà Trò ôm vai tôi cảm động, không nỡ ly biệt, cứ theo tiễn một quãng đường dài. Còn tôi, trong lòng hoan hỷ vì đã làm được việc đầu tiên có ích cho đời.

Mấy hôm sau, về tới quê nhà.

Cái hang bỏ hoang của tôi, cỏ và rêu đã xanh kín lối vào. Nhưng chàng cuối bãí, mẹ tôi vẫn mạnh khỏe. Hai mẹ con gặp nhau, mừng quá, cứ vừa khóc vừa cười.

Tôi kể lại từ đầu chí cuối những ngày qua trong may rủi và thử thách mà bấy lâu tôi trải. Bắt đầu từ chuyện anh Dế Choắt khốn khổ bên hàng xóm.



Nghe xong, mẹ tôi ôm tôi vào lòng, y như Người ôm ấm khi mới sinh tôi và bảo rằng:

- Con ơi! Mẹ mừng cho con đã qua nhiều mối hiểm nguy mà trở về. Nhưng mẹ mừng nhất là con đã rèn được tấm lòng chín chắn thật đáng làm trai. Nay giờ con muốn ở nhà mấy ngày với mẹ, rồi con đi du lịch xa mẹ cũng bằng lòng, mẹ không áy náy gì về con đâu. Thế là con của mẹ đã lớn rồi. Mẹ chẳng phải lo gì nữa.

Mẹ tôi nói thế rồi chan hòa hàng nước mắt sung sướng và cảm động. Tôi nhìn ra cửa hang, nơi mới ngày nào tôi còn trứng nước ở đây và cùng cảm thấy nay mình có khôn lớn.

Tôi thưa lại với mẹ:

- Mẹ kính yêu của con! Không bao giờ con quên được lời mẹ. Rồi mai đây con lên đường, con sẽ hết sức tu chỉnh được như mẹ mong ước cho con của mẹ.

CHƯƠNG IV





ạn đọc hẳn đã biết mục đích tôi về quê chuyến này, vừa thăm mẹ vừa có ý tìm bạn cùng nhau đi du lịch. Việc thăm hỏi mẹ, thế là xong.

Giờ tôi đi tìm bạn. Đất này nào biết ai kẻ tri âm? Tìm bạn đã khó, huống chi lại là sự đánh bạn với nhau trong cuộc lèn đường lâu dài. Lèn đường! Lèn đường! Mỗi bước chân sẽ thấy một đổi thay. Mỗi sớm mỗi chiều lại gặp một cảnh vật mới. Lúc nào cũng đi tới một nơi xa lạ. Không ai có thể mong ước hơn. Mới憧憬 đến cũng đủ nao nức, bồi hồi.

Hồi ôi! Còn chi buồn bãng, tuổi thì trẻ, gân thì cứng, máu thì cuồn cuộn với trái tim và tấm lòng thiết tha mà dành sống theo khuôn khổ bằng phẳng: ngày hí húi bới đất làm tổ, đêm đi ăn uống và tụ tập chúng bạn nhảy múa đông dài. Tôi không muốn, cho đến lúc nhắm mắt, vẫn phải ân hận chẳng biết đằng cuối cánh đồng mênh mông kia còn những gì lạ và cuộc đời ở đấy ra sao.

Tôi có hai anh một lứa sinh, và ba anh em tôi đã được mẹ tôi cùng đưa đi ở hang riêng năm trước. Trong cuộc đi tìm bạn, tôi nghĩ đến hai anh tôi đầu tiên.

Tôi đến thăm anh hai tôi.

Thoạt nhìn cửa hang của anh, tôi đã hơi thất vọng. Cửa hang bé và nham nhở bẩn như lỗ giun đùn, lúc chui vào thì có từng đám rẽ cỏ quệt xuống đầu, y như vào một hang hoang, càng sâu càng ẩm mốc, lạnh tanh.

Trông thấy anh, tôi giật mình. Trong bóng tối âm thầm, tôi phải chú ý mãi mới nhìn thấy và nhận ra được mặt anh. Anh tôi gầy kheo khư đến nỗi tưởng sức tôi mà đá thì chỉ phách một cái cũng đủ khiến anh tôi bắn xa mười lăm trượng. Nghe tiếng chân tôi bước thình thịch, anh hoảng hốt, luống cuống, bối rối cả càng lẩn râu rồi cứ quanh quần chạy vòng tròn, không biết chạy đi đâu. Tôi phải đánh tiếng māi, anh tôi mới nhận ra tôi, bấy giờ anh tôi mới yên lòng và đứng im, chỉ còn hơi rung râu. Dáng chừng trông tôi khỏe mạnh, cứng cáp và đen bóng như cột nhà cháy bôm mõ, anh còn sợ. Thế là đôi râu cứ rung mạnh dần lên. Thật đáng cười và đáng thương!

Tôi hỏi:

- Anh ơi! Anh ốm hay thế nào mà còm nhởm vậy?

Anh nhăn mặt:

- Chú nói be bé chứ không có anh vắng cả đầu. Không, anh không ốm. Tặng người anh thế. Bấy lâu chú đi làm ăn đâu mà những đứa độc miệng bảo chú chết rồi.

Tôi cười:

- Em chết sao được! Đi xa thích lắm. Em về chuyến này, trước thăm mẹ và các anh, sau rủ anh cùng đi xa.

Anh hoảng hốt hỏi lại:

- Đi đâu?

Tôi đùa, quát to:

- Đi xa! Đi xa!

Thế là anh tôi thất kinh, trễ cả hai râu mũi xuống. Anh khuỵu chân ngã giụi và nói lảm nhảm: “Đi xa... chết... nó... chết.”



Thảm hại quá! Vì đâu anh tôi mắc bệnh sơ đến như vậy, cái gì cũng sợ, chưa chi đã sợ, sợ đến chết ngất. Không phải bệnh ấy có từ bẩm sinh đâu. Lúc bé, anh em chúng tôi đều khỏe mạnh như nhau. Câu chuyện bệnh sơ của anh tôi như sau:

Ra ở hang riêng ít lâu, một hôm anh đi chơi tha thẩn vào vườn rau. Anh đứng dưới chân một cây cải xanh. Trên mép lá, một Chim Chích đang nhặt sâu.

Có thể là vô ý, Chim Chích ỉa toẹt một bãi trúng lưng anh. Anh giũ cánh, lẩm bẩm chửi đứa nào bậy bạ mà anh không biết đứa nào, bởi vì lúc ấy, Chim Chích làm xong cái việc vô ý rồi điềm nhiên cong đuôi chui vào kẽu con sâu trong kẽ lá cải to.

Nghe tiếng chửi, Chim Chích quay ra. Chim và Dế đâm chuyện cãi nhau. Một bên thì chửi đứa ỉa xuống lưng tao. Một bên thì bảo mày vu oan cho ông. (Vì anh tôi đã giũ sạch ngay bãi cát chim trên lưng rồi).



Không ai chịu nhau thì phải đến đánh nhau vậy. Thằng Chim Chích kia thì bằng hạt mít, chân nó leo kheo như cái tăm và cái mõ oặt như sợi bún, còn anh tôi thì nào răng sắc, nào càng có ngạnh vênh rất hiểm, cú đấm mạnh lên thì choảng cho nó vỡ mà vỡ mặt ra chút. Thế mà dù đà đù đò đến nỗi anh tôi thua. Anh tôi co cổ chạy. Nó đuổi theo. Anh tôi sợ quá, vấp ngã ngửa, nó cũng không tha, nó vẫn đuổi đánh, có lúc anh tưởng chết dọc đường. Rồi phải lê dần, chạy lê thế mà nó vẫn mõ, nó vẫn đánh, nó đuổi đến khi lẩn được vào trong hang thì khắp người máu me, hai cánh ngoài rách nát cả và nằm chết ngất.

Không biết mấy hôm mới tỉnh. Từ đấy, nghe tiếng gió thổi ngoài cửa hang cũng sợ, tưởng thằng Chim Chích lại đến đuổi đánh trên đầu. Không dám đi đâu nữa. Đói lảm mà đến khuya mới dám ra cửa lôi vội mấy cái cỏ già vào nhấm nháp. Thế là ốm dần. Cứ thế này thì rồi mai kia cũng đến chết vùi thân trong hang mà thôi.

Một lúc sau, anh tôi mới dần dần tỉnh. Tôi cũng chẳng muốn nói thêm lời nào. Càng không dám đùa nữa. Ngại anh tôi có thể ngất mà chết hẳn chẳng.



Tôi ra ngoài bãi, hái mớ cỏ non và tươi nhất đem vào biếu anh. Tôi lừa nói mấy câu an ủi. Đến lúc anh tôi tinh táo như thường tôi mới khéo trách sao hồi đó anh không bình tĩnh ngửa mặt, giờ càng lên vừa đánh vừa đỡ vừa lùi vào hang, phỏng thử thằng Chích láo lếu đã làm chi nỗi! Anh tôi cũng chẳng tỏ vẻ gì ngẫm nghĩ để họa may còn nhớ lại được chút mạnh bạo nào không, anh chỉ lắc đầu.



Tôi lặng lẽ ra khỏi hang. Cũng không có một ý nghĩ rõ rệt. Còn nghĩ sao nữa, khi anh ấy đã run rẩy hèn dớn đến nỗi ai nói то cũng giật mình thì có gì mà hy vọng rủ anh đi được.

Tôi đến thăm anh trưởng tôi. Hang anh trưởng tôi rất khang trang. Coi vẻ phong lưu. Tôi đã biết tính anh thích ăn ngon, ưa phép tắc tôn ti trật tự, hay bắt bẻ vặt. Tôi chào. Mặt anh hằm hằm đương túc tối điêu gì. Tôi phải thưa với anh rằng bao nhiêu lâu anh em xa cách, em đã trải bao phút gian nan, tính mệnh treo đầu sợi râu, anh có biết không, em lặn lội từ xa về đây để gặp lại anh, sao trông thấy em, mặt anh cứ lạnh như đá thế kia?

Anh tôi nói mát:

- Chả dám! Chú còn nhớ phép lịch sự đến thăm anh. Xin chả dám.

Tôi đáp:

- Thưa anh, đi đâu thì em vẫn nhớ anh em ta cùng lứa mẹ sinh ra.

Anh cười nhạt:

- Hừ, chú bảo chú nhớ anh mà chú lại vào nhà thằng hai trước khi đến đây, thế thì phỏng thử chú coi gia giáo nhà ta là cái gì, đuôi lợn lên đâu hả?

Thế ra anh giận tôi đã quên tôn ti thứ bậc. Thảo nào, mặt anh nặng như cái bì. Tôi định cãi lại một câu. Chẳng gì thì tôi đã đi đây đi đó, tôi không thể cung kính theo được cái thói trên dưới hủ lậu và cái việc chấp vật nhỏ mọn này. Nhưng chợt nhớ đến đây để rủ anh cùng đi, tôi đã quên tức và từ tốn trình bày:

- Thưa anh, em cũng biết thế, nhưng vì anh hai đau yếu, lại tiện em đi qua nhà, thấy nên vào thăm anh ấy trước. Thế đấy, chắc anh đã vui lòng rồi.

Anh tôi không vui lòng, anh tôi vẫn to tiếng, hỏi giật giọng:

- Mấy năm nay chú đi đâu?

- Em đi du lịch.

- Du lịch? Đi du lịch, đi buôn bán?

Tôi cười:

- Chẳng buôn bán gì đâu. Du lịch là đi xem xét các nơi cho mở mang trí óc ra.

Anh tôi cười khẩy:

- Đi không kiếm được miếng ngon thì chỉ đi mỏi chân, có động đài mới đi như thế. Đi lang thang thất thường thì ai ở nhà trông nom phần mông tổ tiên, ai đèn hương cúng giỗ các cụ? Thời bây giờ đứa nào cũng nồng lên đi với đi! Quân bất mục bất hiếu là chú, chú biết không?

Tôi giận lắm, nhưng chỉ cười thầm. Đáng lẽ mẹ tôi nói những câu ấy mới phải. Nhưng mẹ hiểu, mẹ đã vui mừng



thấy con bay nhảy sông hồ. Tôi lại nghĩ giá tổ tiên tôi mà biết được việc này hẳn các cụ cũng phát chán cái thằng con cháu cứ khu khu ôm nấm đất, đến mòn đời chẳng làm được gì để lấy tiếng thơm cho cha ông. Anh nay mới dứt tuổi mà lụ khụ hơn cả người già lắn cắn.

Đằng nào tôi cũng cần nói rõ ý kiến của tôi. Tôi nói:

- Thưa anh, em cũng biết như anh, và em còn biết khác anh. Em biết rằng trên đời này muốn mở mang trí óc thì phải bước chân đi ra bốn phương, “một ngày đàng một sàng khôn”, tổ tiên dạy thế chứ các cụ không khuyên ta ngồi xó đâu. Cho nên, em về đây, trước thăm anh, sau muốn rủ anh cùng đi phiêu lưu với em.

Anh tôi héto:

- Mày chửi tao à? Mày chửi tao!

Rồi xông đến trước mặt tôi. Nhưng tôi biết dù nỗi nóng thế, anh cũng chẳng dám động đến tôi. Bởi tôi lực lưỡng to gấp mấy anh. Quả thế, cáu lầm, anh cũng chỉ dám cung trán tôi và dừng lại, trừnghắt thê thôi.

Tôi bực mình, song vẫn cố làm vẻ bình tĩnh. Cái bình tĩnh lạnh lùng ngụ ý khinh bỉ.

Tôi nghênh mặt lên, không chào, lặng lẽ quay ra. Đuôi cánh tôi quay chổng vào mặt anh một cách khinh thường. Tôi đã từ giã ông anh cổ hủ của tôi một cách ngạo mạn như vậy. Để mặc ông anh tức tím ruột. Tuy vậy anh cũng không dám đuổi đánh tôi, đành ôm nỗi căm hờn vì có đứa em hỗn láo dám đi phiêu lưu!

Tôi còn đi tìm vài anh em quen nữa. Song xem ra chỉ phường giá áo túi cơm thì lầm lầm. Có anh cũng như anh trưởng tôi nói rằng nhà mình con một, không thể nhất đán rời quê hương. Có anh mới nghe tôi nói đi du lịch, đã xanh mặt lại và vái tôi. Có anh ngẩn ngơ hỏi: “Đi xa thế độ mấy hôm thì về được?” Tôi chẳng buồn trả lời.





Một buổi chiều, tôi đứng bờ đầm nước, trông ra. Khi hoàng hôn xuống, mặt nước phương trời bỗng sáng lên trong giây lát, đượm vẻ bao la khêu gợi vô hạn lòng giang hồ.

Bỗng sau lưng có tiếng ồn ào. Quay lại, tôi thấy một Dế Trũi đương đánh nhau với hai mụ Bọ Muỗi. Hai mụ Bọ Muỗi vừa xông vào vừa kêu om xòm. Ai đã nói rằng “vừa đánh trống vừa ăn cướp”, lúc ấy tôi đã thấy tận mắt cái cảnh thật đúng câu ví vậy. Hai mụ giơ chân, nhe cắp răng dài nhọn, đánh tới tấp. Trãi bình tĩnh dùng càng gạt đòn rồi bổ sang. Hai càng Trãi móc tõe đằng trước, khi hươu lên, coi oai như cắp chùy đồng.

Tôi đứng ngắm và khen thầm. Xưa nay tôi vẫn có ý coi thường các cậu Dế Trãi - Dế Trãi quê kệch, mình dài thuôn thuỗn, bốn mùa mặc áo gi-lê chần. Nhưng bây giờ, nhìn anh Trãi nhanh nhẹn này, tôi hiểu rằng không nên chỉ xem vẻ ngoài mà coi thường ai một cách hờ hững như vậy.

Trãi gan góc, một chống với đôi mà địch thủ vẫn luôn bị cú đòn đau. Nhưng hai mụ Bọ Muỗi cứ vừa đánh vừa kêu, làm cho họ nhà Bọ Muỗi ở ruộng lúa gần đấy nghe tiếng. Thế là cả một bọn Bọ Muỗi lốc nhốc chạy ra. Trãi biết thế nguy, lùi khỏi vòng chiến nhảy bòm xuống dòng nước, bơi sang bên này.



Cách nước rồi, yên trí, Trūi lại nghênh ngang đứng hướng về bên kia, giơ chân, giơ càng dọa lại bọn Bọ Muỗm vừa kéo tới. Thấy thế, bọn Bọ Muỗm tức, bật lên một cử chỉ bất ngờ là chúng bay ào sang rợp cả mặt nước.

Trūi ta không hề dè bọn Muỗm bay mau thế. Anh ta chỉ kịp giơ hai cái càng có răng cưa tròn xoe lên thì đã thấy không biết bao nhiêu răng, móc đánh, chém tới tấp xuống. Trūi ngã quy. Lũ kia xô cưỡi lên. Nhất định có án mạng phen này.

Tôi vội nhảy tới. Bọn Bọ Muỗm hốt hoảng bay đi hết.

Trūi nằm chống gọn, bất tỉnh nhân sự. Tôi vực về cửa hang, lấy nước phun vào mặt Trūi.

Một lát, Trūi tỉnh, còn rên hù hù. Bị nhiều đòn đau, thâm tím cả mình. Trūi kể tôi nghe. Vốn trước kia hang Trūi ở xóm xa bên cánh đồng khác. Một lần sang bên sông, thấy cỏ tốt quá bèn đến ở bên đó. Xóm ấy có Bọ Muỗm trú ngụ nhiều. Bọn Bọ Muỗm thấy tự dựng có kẻ lông bông ở đâu đến, không ngày nào không có Bọ Muỗm đến sinh sụ. Chúng cắt lượt nhau suốt ngày vào cà khịa làm cho Trūi không chịu được. Nhưng Trūi vẫn gan lì. Có khi chúng dọa đánh chết Trūi.

Trūi rất ngang, không sợ. Đứa nào chửi thế nào, Trūi chửi lại thế. Đứa nào muốn đánh nhau, Trūi đánh nhau.





Tiếng Bọ Muỗi bắng nhắng thế, nhưng dù thế nào cũng phải kiêng kè gan dạ, nên cũng mới chỉ có những cuộc xô xát xoàng thõi. Trận ẩu đả hôm qua là to nhất. Bọ Muỗi định đánh chết Trūi thật. Chúng cho hai mụ ra sinh sự lấy cớ rồi kéo cả lò ra. Đây là trận đòn thù chứ không phải là cuộc ẩu đả tình cờ như tôi tưởng lúc mới đầu.

Trūi rối rít tạ ơn. Tôi khuyên Trūi nên ở lại hang tôi mà chữa bệnh tới khi khỏi hẳn hãy về.

Được ít lâu, các vết thương của Trūi liền dấu.

Mấy hôm ở trò chuyện cùng Trūi, tôi biết tính Trūi rất vui, hay nói pha trò và yêu đời. Nhưng tôi thích nhất Trūi cũng ưa sự đi đây đi đó. Trūi thường khoe rằng tuy Trūi còn ít tuổi, nhưng đã từng đi xa. Tôi ngỏ ý rủ Trūi sẽ cùng đi du lịch. Tôi bảo rằng ở chân trời xa kia chắc có nhiều cái lạ, không nên về đóng cỗ cũ nữa. Trūi reo lên, nhận lời ngay.

Chúng tôi bèn kết làm anh em.

Từ hôm ấy, Trūi ở luôn hang tôi và tôn tôi là anh. Còn tôi gọi Trūi là em. Thế rằng từ đây sinh tử có nhau...

Chúng tôi sửa soạn.

Một ngày cuối thu, tôi và Trūi lên đường. Hôm ấy, nước đầm trong xanh. Những áng cỏ mượt rời rợi. Trời đầy mây trắng. Gió thu hiu hiu thổi như giục lòng kẻ ra đi. Thế là tôi rời quê hương lần thứ hai.



CHƯƠNG V

MỘT SỰ VÔ Ý RẤT NGUY HIỂM



ĐỊA THẾ VÀ TÌNH HÌNH CÁC XÓM LẦY LỘI



VÌ LỄ GÌ MÈN VÀ TRŨI TRỐN ĐI ĐƯỢC?





i lùi về phía sau hang tôi, có một cánh đồng lớn. Trèo lên ngọn cỏ lau cao nhất, ngược mắt trông chỉ thấy xa tít tắp mà chẳng thấy chân trời. Khởi đầu, chúng tôi định đi suốt cánh đồng và bãi hoang.

Chúng tôi, ngày đi đêm nghỉ, cùng nhau say ngắm dọc đường. Non sông và phong tục, mỗi nơi mỗi lạ, mỗi bước rời chân mỗi thấy tuyệt vời. Nhìn không biết chán. Mỗi chẳng muốn dừng. Bạn đọc yêu quý, thật có đi có trãi, còn như ro ró cái thân sờm chiều ngang góc bã cửa hang thì sao hiểu được trời đất, bến bờ là đâu!

Ngày kia, chúng tôi mê mải đi, tối lúc nào không biết. Một lúc, mặt trăng trắng bạch từ từ nhô lên.

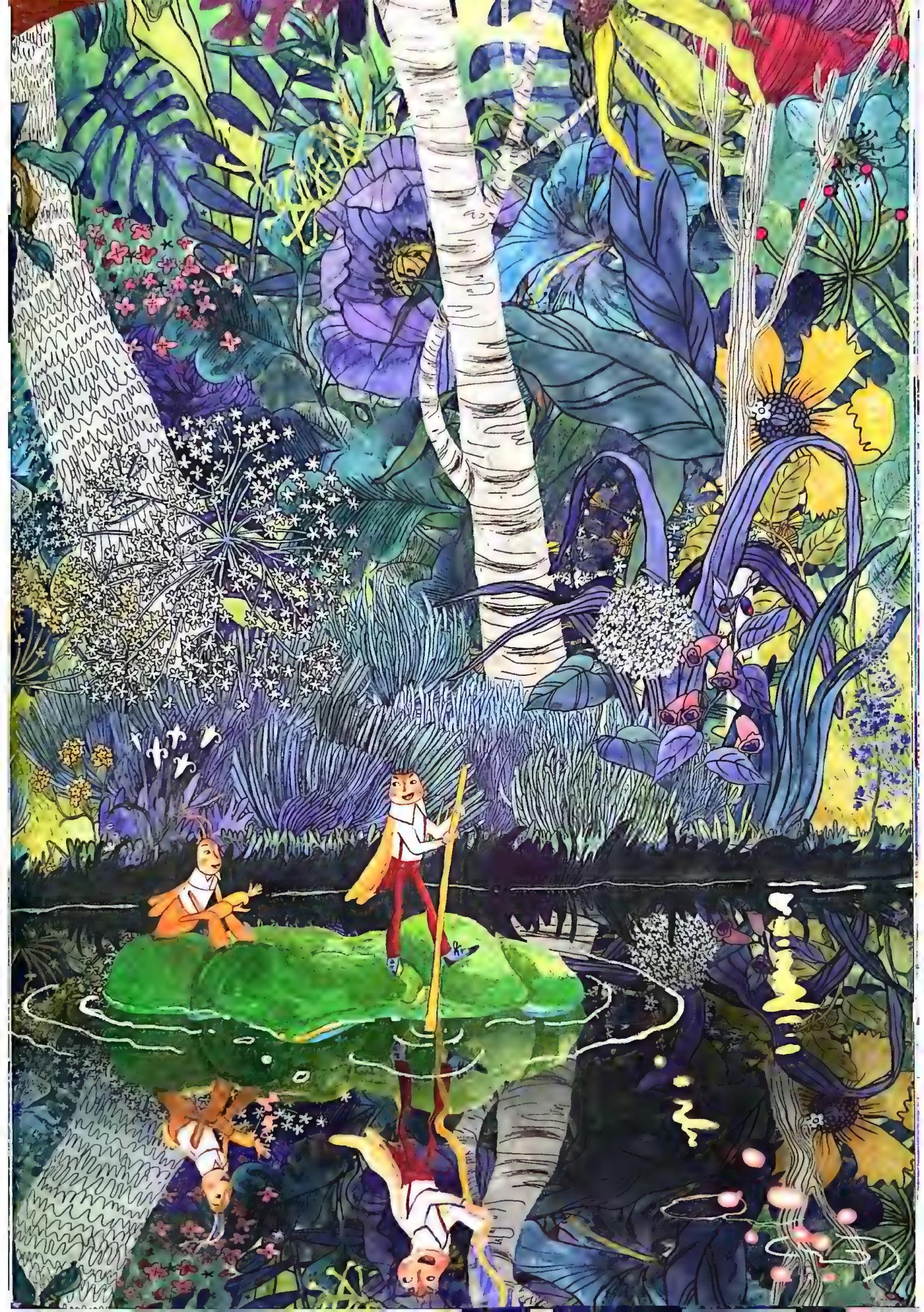
Đêm ấy trăng sáng lầm. Tôi bàn với Trūi, nhân đêm sáng trăng, trời đẹp và mát, ta cứ đi, không cần ngủ đỗ.

Nhưng nửa đêm, nổi cơn mưa lớn. Chúng tôi ẩn lại dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa rơi như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy, trời đã tạnh hẳn. Tôi nhìn ra trước mặt, thấy một làn nước mưa mới chảy veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đây là con sông mà đêm qua chúng tôi không trông rõ.

Tôi bảo Trūi: "Xem như dòng sông này chảy ngoặt về phía bên kia, tức là cũng dọc theo đường ta định đi. May hôm chúng mình cuốc bộ đã nhiều, bây giờ ta thử xuống sông đi thủy một chuyến. Trūi nghĩ thế nào? Cũng phải tập cho quen sông nước chứ!"







Trūi nghe ngay. Trūi bàn mõi đưa nêñ đi một chiếc thuyền bằng lá bèo sen nhát khô. Mùa nước lớn muộn này cái gióng bèo sen nhát trôi lang thang mặt nước vẫn vơ như chim vỡ tổ. Mỗi chiếc lá có một báu phao khô to như quả trứng, cuồi lên thì nhẹ và êm lấm. Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng tôi bàn thêm: lấy vài lá sen nhát ghép lại đóng thành bè đi chung, tiện hơn nhiều. Chúng tôi bèn ghép ba bốn cánh sen lại, làm một chiếc bè.

Bè chúng tôi theo dòng trôi băng băng.

Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt. Trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên ven sông, phong cảnh đổi thay đủ điều ngoạn mục. Cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn luôn mới. Những anh Gọng Vó đen sạm, gầy và cao, nghênh cặp chân gọng vỏ đứng trên bãi lầy nhìn theo hai tôi, ra lối bái phục. Những à Cua Kènh cũng giương đôi mắt lồi, tình tứ và âu yếm, ngó theo hai tôi với muôn vẻ quý mến. Đàm Săn Sắt và cá Thầu Dầu thoảng gặp đâu cũng lăng xăng cố bơi theo bè hai tôi hoan nghênh vang cả mặt nước.

Mỗi hôm, cứ được chừng gần nửa buổi, Trūi lại khoan thai thò cái càng như chiếc bơi chèo thả xuống nước, lái bè vào bờ lấy cỏ ăn. Cái cách vừa đi vừa nghỉ ấy cũng mất thì giờ nhiều. Sau chúng tôi định đi luôn một thoi nhiều ngày. Thế rồi có lần ghé vào bờ, chúng tôi chọn bụi cỏ tốt, hái xuống đầy bè cỏ non, tưởng phải chén đến hai phiên chợ mới hết. Nhưng đi sông nước, vận động luôn, chóng đói, mới có hai ngày một đêm đã lại phải tạt vào hái cỏ. Tuy vậy, cũng nhanh hơn trước nhiều.

Đêm ấy, trời tối như mực. Tôi ngồi phục vị, mơ màng nghe nước óc ách chảy như tiếng đàn thánh thơ ai gảy dưới gầm bè mà ngủ quên lúc nào không biết. Khi trở dậy, trời đã sáng.

Nhưng, ô hay! Sao thế kia? Nhìn xung quanh tôi không để đâu cho hết băng khuâng. Quay sang bên cạnh, thấy Trūi cũng đương đứng chờ ra. Hai cái râu Trūi hơi đung đậy, chắc cu cậu đương xúc động lắm. Bè chúng tôi không còn ở trong dòng sông xinh đẹp hôm qua với hai bờ cỏ non xanh tươi mà bây giờ chúng tôi đương trôi vào



quāng mēnh mōng, khōng trōng tháy hút bờ phia nào. Như ở giāu bē. Nghĩa là chung tôi đã từ sông mà trôi vào vùng nước lớn đēm hōm qua. Chao ôi, nhūng băt trăc gī đương đợi chung tôi đây? Tôi sục tìm trong bē xem có vật nào khă dī dùng làm bơi chèo được. Nhưng chǎng có chi, ngoài mấy cái xương sống lá và một ít cỏ. Trūi lại thò hai chiếc càng bơi chèo của mình xuống bơi một lúc. Nước to, bē děnh ngược děnh xuôi, cái bơi chèo càng kia chǎng thǎm vào đâu. Trūi tò vē chán nǎn, ngược lên thở dài. Bây giờ đành lênh đênh giữa nước, khōng cách gī khác là mặc gió đưa đi đâu thì đưa. Đưa vào bờ nào đó thì phúc, chǎng may gió đầy mũi bè ra khơi, ra māi, thì chỉ còn cái chết đói chờ đợi ở chđ tận cùng ấy. Mà gió thì đương đưa thổi bē ra xa!

Chung tôi đành nằm yên chờ đói gió và rủi may.

Sóng đánh cao quá. Đứng trên bē trōng ra tháy sóng nối nhau nổi lên lồi lõm như núi trước mặt. Bè chung tôi lao từ ngọn sóng xuống cuối sóng, nhiều lúc tưởng chui ngụp cả vào trong nước. May nhở được cái bē vốn nhẹ nên tuy nước dữ, chung tôi bám thật chắc sóng cũng khōng lật chết nổi chúng tôi.

Có điều tôi quên chưa nói cùng bạn đọc, ấy là cái dạ dày của chúng tôi vốn rất háu ăn, lại phải xốc vác trên sông nước, cho nên chóng lép ghē. Thường một ngày tôi chén đến ba bữa là ít. Mà bây giờ, dần dần mới vài ngày lênh đênh đã nhǎn hết cỏ. Thế mà bốn phía, vẫn mēnh mang khōng thấy bến bờ nào hết. Trūi lại nhìn tôi băn khoǎn buồn. Tôi cố bình tĩnh, vẫn vui như thường. Tháy thế, Trūi cũng hơi yên lòng. Tôi vũ cánh múa càng, vừa múa vừa hát nghêu ngao. Trūi cười. Rồi Trūi cũng múa càng lên. Trong gian nguy, có được sự bình tĩnh cũng đā là có một cớ để tin tưởng.

Qua ngày thứ hai thì tôi cũng hết hơi. Mỗi khi há miệng, ruột lép muốn co lên. Trūi tìm cách gặm lại nhūng mép lá sen khô. Nhưng ăn lá khô khac gī ăn gỗ, khōng nuốt được. Vừa đói vừa mệt, mà chúng tôi lại không dám nhǎm mắt ngủ, sợ nếu chọp đi, vô ý khōng bám vững vào bè, gấp sóng to đánh, bè úp khōng kịp níu lại, hoặc có con cá lớn đói mồi nào quẫy lên đớp nhăng một cái thì mất mạng như chơi.





Ngày thứ ba, một màu nước trắng.

Ngày thứ tư, vẫn một màu nước trắng.

Ngày thứ năm, màu nước trắng.

Ngày thứ sáu, nước trắng.

Ngày thứ bảy... trắng...

Ngày chín...

Ngày mười...

Qua ngày mười, cả hai chúng tôi không đứa nào còn có thể đứng lên được. Cái đói ghê gớm cứ đánh liệt dần từng bộ phận trong người, bây giờ đến lúc nó làm dũm kheo lại, chân run lẩy bẩy, lại phải nằm móp bụng xuống. Từ chỗ này muốn qua chỗ khác, chúng tôi chỉ lách nhích từng tẹo.

Trui khẽ thở dài:

- Chết mất, anh ạ.

Tôi đáp:

- Đừng lo. Xem mây vẫn, trời đêm nay có cơ đổi gió. Anh thấy hình như có cái bóng xanh mờ mờ đằng kia. Có phải đấy là bờ, gió mà đưa được anh em ta về chỗ bờ xanh ấy là sống rồi.



Trūi bảo Trūi không nhìn thấy. Còn tôi không biết là lúa mắt hay đấy cũng chỉ là tưởng tượng trong hy vọng mà thôi. Hơi sức mỗi lúc một khác. Chiều hôm ấy thì đã đến cung cảnh muôn nói dối câu, chúng tôi phải ghé vào nhau thì thào, tiếng cứ phào phào.

Trūi băn khoăn. Trūi hay nhìn trộm tôi, tôi đoán thế. Tôi hỏi luôn:

- Chú sắp có mưu gì bàn cùng anh?

Trūi lắc đầu. Nhưng lát sau, Trūi nói:

- Thưa anh, em nghĩ anh em mình khó lòng thoát chết.

Tôi gạt:

- Chú đừng nghĩ thế mà nản lòng anh em ta.

Trūi tiếp:

- Anh mắng thì em cũng nói. Em tuyệt vọng rồi, mắt em mờ đi rồi đây này.

Trūi im lặng một lát, rồi lại thều thào:

- Em trộm nghĩ chết thì đành chết. Nhưng không nên chết cả, vô ích, ta phải tìm cách...

Tôi hỏi:

- Chú nói vậy là nghĩa làm sao?

Trūi ngập ngừng:

- Nghĩa là... Nghĩa là... ta tìm thứ gì tạm ăn cho sống được. Em có đôi càng... anh...

Tôi ngắt lời:

- Thôi anh hiểu bụng chú rồi. Chú nghĩ rằng không nhẽ anh em ta lại chịu chết lênh đênh cả như thế này, mà phải cứu sống lấy một. Chú định để anh ăn thịt chú, chú chịu hy sinh cho anh sống. Ta khen chú điêu thuỷ chung đó. Nhưng em ơi! Tử sinh là lẽ thường mà mạng em cũng như mạng anh, đều quý giá cả. Huống chi, chẳng lẽ chúng ta chịu nằm chết đói trên mặt nước này? Dù thế nào cũng không bao giờ nản chí...

Trūi cứ khẩn khoản rồi chìa càng lên mời tôi ăn. Trūi gượng cười bảo rằng Trūi có cựt cả hai càng cũng không sao, không thể chết, vẫn khoẻ như thường. Trūi đã thấy có anh dế cựt càng như thế. Tôi gạt phắt đi và mắng Trūi. Sau cùng, anh em tôi ôm nhau khóc. Những giọt nước mắt thương nhau ấy đã làm Trūi yên tâm và bình tĩnh trở lại.

Đêm ấy, trời trở gió, chờ vơ giữa trời nước, gió lại thổi nhiều, lạnh quá. Chúng tôi nằm co quắp vào nhau. Trūi ngửa mặt lên trời, gần như ngất đi. Họ dể chúng tôi, ai cũng vậy, chỉ có khi sắp chết thì mới chịu phải nằm ngửa. Böyle giờ thấy Trūi thế, tôi đã thấy lo lo. Tôi sờ lên mặt Trūi xem còn thở không, rồi lay gọi, mãi Trūi mới ú ớ tỉnh. Trời nghe trở gió ầm ầm trên mặt nước. Tôi chợt nảy cái mừng vu vơ: "Có lẽ gió này đưa chúng tôi vào bờ. Có lẽ thế... Có lẽ." Tôi chợp mắt, cũng chiêm bao thấy thế. Tới nửa đêm, tôi cũng mệt quá, thiếp đi.

Sớm sau, nghe đâu bè có tiếng động rền như sấm. Tôi thức dậy, hé cặp mắt nặng nề.

Nhưng mắt vừa hé đã bị chói đầy ánh mặt trời. Tôi nhích dần lên - cổ đau như bị cưa - tôi thấy ngợp mắt một bờ cỏ xanh rì.



Thì ra, bè chúng tôi, từ lúc nào đã trôi vào gần một bờ cỏ, cái tiếng rền như sấm đằng kia vang lại chỉ là những tiếng động quen thuộc của làng xóm ở đằng ấy đương rộn rã trong một ngày nắng. Tôi bò đến lay Trūi. Trūi vẫn nằm nhuôi như chết. Tôi phải nghe và đập vào ngực xem còn thở không. Vẫn còn. Tôi cúi xuống ngâm nước phun vào mặt Trūi. Chốc, Trūi hắt xì hơi, hắt xì hơi liền ba cái. Vừa tỉnh, mắt còn nhắm, Trūi đã rền rĩ kêu. Tôi trèo vào bờ xanh xanh. Trūi nghén cổ nhìn rồi rú lên. Trông thấy sống. Thế là tự nhiên chúng tôi khoẻ hẳn hơn lúc nãy.

Nhưng cũng phải đến chiều, bè chúng tôi mới giật vào và bấy giờ chúng tôi mới lên được bờ. Bè vào sát bụi cỏ, tôi túm dây leo. Trūi cũng làm như tôi. Không đến nỗi rơi xuống nước.

Chúng tôi lên bờ, để lại đằng sau chiếc bè trống không nhẹ bỗng, vụt cái, trôi vèo vèo vào gió nước. Bè ơi bè, từ nay biệt giã mày!

Tôi cúi xuống gặm miếng cỏ. Bên cạnh, Trūi đã húc đầu hí húi ngòm ngoàm ngắn từ lúc nào. Thứ cỏ đó, cỏ nước. Lá cứng nhiều gân và ngăm ngăm đắng. Phải như mọi ngày, tôi chẳng thèm ghé răng. Ấy vậy mà lúc đó chén ngon đáo để. Thế mới biết, đã đói, nuốt đất cũng thấy được.

Ăn xong, trời đổ tối. Cẩn thận, chúng tôi chạy một mạch vào trong để phòng nếu đêm có mưa, nước lên không cuốn chúng tôi đi được. Đến bãi cỏ trên mõ đất cao chúng tôi lăn ra đánh giấc say xưa.



Sáng hôm sau, tôi trèo lên ngọn hoa cỏ xước, ngắm địa thế chõ chúng tôi bặt phong vào. Đó là khoảng bãi rộng, lầy lội, bùm tum toàn giống cỏ nước. Quá phía trên, đất hơi ráo, nhưng cũng chỉ độc một thứ cây ké hoa vàng rươi. Xóm ấy xưa rày sống vất vả trong bùn lầy nước đọng. Dân cư chỉ có vài nhà Cóc, mấy anh em ĂnhƯơng, Chău Chàng, Nhái Bén, một Ēch Cốm và một chú Rắn Mòng. Hoặc giả cũng có thêm vài giống nữa, nhưng cả cái xóm bùn lội đen ngòm với da dẻ chân tay loài ở bùn cũng tối om như thế, ít ai mới nhìn đã phân biệt ngay ra được.

Xóm ở cho vơ trong cái cù lao giữa nước. Muốn vào đất liền, phải qua bãi lầy và một dòng sông nhỏ. Theo thói quen ở bãi, vả lại, đường xá đi lại diệu vợi, mọi nhà trong cù lao không mấy ai ra ngoài, không nghe biết tin tức mọi nơi. Suốt ngày bàn tán quanh quẩn lúc nào cũng vang động tiếng cãi cọ, tranh nhau đoán suông xem đến bao giờ thì trời mưa. Suốt đời họ mong mưa. Bởi có mưa, đất lầy nhuyễn ra, dễ đào bới, mới được cái ăn. Cứ điểu qua tiếng lại, mỗi miệng thêm một lời, không ai nhịn ai, uồm uồm oang oang mãi lên. Cánh này mà đã to tiếng thì phải biết là ầm ī. Mới có cậu ĂnhƯơng cẳng mép, phình bụng chỉ nói một câu bình thường cũng đã vang tai cả xung quanh rồi.

Chúng tôi vào đây, nghe loạn xạ, mà đi một lúc chưa gặp ai. Mãi sau có anh Rắn Mòng trông thấy chúng tôi, Rắn Mòng ngoe nguẩy trườn ra - chỉ có trẻ con nhút nhát thì sợ Rắn Mòng chứ thật thì anh Rắn Mòng hiền lành như cái đụn rạ. Không ai thấy anh nói bao giờ, tưởng câm, nhưng anh ấy chỉ có tính ít nói thôi. Hằng ngày, anh Mòng vơ vẩn trên mặt nước đợi mồi. Một Muỗi Mắt, một gã Bọ Bèo lạc tới, anh tợp ngay. Nhưng thường đợi cả tháng cũng chẳng được cái tợp nào. Mòng đương lúc đó, mới nghe tiếng chân đi tới, bèn bò ra. Nhưng khi thấy chúng tôi to lớn, chân càng gai ngạnh không thể là mồi của anh, thì Mòng lại cúp mắt xuống, nhìn chõ khác và trườn đi.

Sau có Nhái Bén trông thấy chúng tôi. Nhái Bén tính nhanh nhau liền ra bảo ĂnhƯơng đi rong khắp nơi đánh lệnh vang vang cho làng nước biết có người lạ vào địa phận. Thế là, cả xóm lô nhô kéo ra.

Trông những cái bụng lép và nét mặt vêu vao, tôi đoán biết họ kéo ra làm gì. Họ ra xem chúng tôi có gì cho ăn hoặc chúng tôi có phải thức ăn được không. Nhưng thấy chúng tôi sừng bướng, đầu mình bọc giáp sắt, chân mang khí giới nhọn hoắt thì họ lại lờ vò lảng dẩn.

Đã lâu, trời không mưa, không có nước dênh vào xóm - nước hồ lâu mưa thì trong vắt, chỉ đẹp mắt mà không có thứ gì ăn, nên dân cư trong hồ đói lắm. Bao giờ cũng vậy, sự cùng quẫn hay khiến ta nghĩ ngợi và giận dữ. Không biết vặc vào ai. Chẳng biết trời ở đâu mà lôi xuống bắt làm mưa - dù cho tiên sinh Cóc có được tiếng là cậu ông Trời chẳng nữa thì cũng đành chịu, cho nên họ đâm ra nóng tính, động một tí cũng cáu kỉnh, bực tức nhau ầm cả lên. Trong xóm không lúc nào dứt tiếng chửi vã. Nhà này đòi nợ nhà kia, chỗ này bàn, chỗ kia tán, inh ỏi những uom oạp, những kèng kẹc ngày đêm không bao giờ ngớt, bởi vì không biết giải quyết thế nào.

Thấy chẳng ăn thua gì, mấy anh nọ lại lảng đi như Rắn Mòng. Chỉ còn đôi ba bác Cóc ngắn ngơ đứng lại. Một Cóc tóp tép miệng, như tợp được mồi, vò nhai cho đỡ thèm. Một Cóc khác bước ra, cất lên một giọng rất văn vẻ (Cóc vẫn nổi tiếng thầy đồ, thầy đồ Cóc trong tranh Tết):

- Hà có mà nhị vị tráng sĩ du nhàn qua bản thôn?

Rõ chán, nói chữ mà chưa chắc đã biết nghĩa, tôi bấm bụng nhịn cười thầy đồ Cóc. Rồi tôi cũng dùng cái khoa giao thiệp hoa mỹ khôi hài đó để đáp đùa lại:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi đi du lịch.

- Kèng kẹc! Du lịch! Kèng kẹc! Du lịch! Vậy bỉ phu xin hỏi nhị vị tráng sĩ, nhị vị xưa rày là tay dọc ngang nào biết trên đầu có ai, thế thì chắc nhị vị phải nghe tiếng từ lâu rằng bỉ phu mặc dầu thanh bạch ở hang dưới đất nhưng bỉ phu là cậu thằng Trời đấy! Nhị vị đã qua chơi nhiều nơi trên hoàn cầu, nhị vị có gặp thằng cháu “trời đánh thánh vật” nhà tôi ở đâu không?

Trui mỉm cười, dùng càng khẽ hích tôi một cái. Tôi nháy, ý bảo phải nghiêm một chút, gấp đứa dở hơi thì mình cũng cứ liêu lời



cho qua chuyện mới được. Tôi bèn lấy điệu vuốt cái râu tưởng tượng, làm vẻ đúng đắn trả lời rằng:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi có gặp ông Trời.

- Kèng kẹc! Rất tiếc! Kèng kẹc! Rất tiếc không được tương kiến trước. Thế thì nếu như từ nay về sau nhị vị tráng sĩ có còn gặp nó thì hỏi nó cho bỉ phu rằng: Vì lẽ gì mà lâu nay bản thôn không có mưa? Cái thằng “trời đánh thánh vật” cháu tôi mải tơm xóc đĩa ở đâu mà không biết suốt đêm cậu Cóc nó phải nghiên kèng kẹc đến nỗi đâu đâu cũng nghe như trống dǎng vǎn đáy chǎng, đến đổi cậu nó đã nghiên mòn hết cả răng rồi đáy chǎng?

Suýt nữa tôi bật cười thành tiếng. Giõn chơi thế chứ nào tôi biết cái lão Trời “trời đánh thánh vật” ấy ở mô tê! Tôi còn đương bụm miệng nhịn cười, nhưng Trūi đã ngứa tai không giữ nổi vai kịch, bỗng choang một câu:

- Trời với đất, cậu với cả cháu, chỉ vớ vẩn! Nói thẳng thừng là muốn ăn mà chỉ ngứa tay thế thì kêu đến sái cổ, gãy răng, gãy hàm nữa cũng chẳng quả sung nào rụng trúng vào mồm đâu.

Cóc còn đương ngạc nghe chưa thủng câu nói mỉa mai của Trūi, tôi đã chen vào, át đi, tôi cung kính, lễ phép nói to:

- Thưa tiên sinh, tôi nhớ ra rồi, tôi nhớ dù chưa được tiên sinh dặn thế, chúng tôi cũng đã có tâu hỏi việc lâu nay sao hạ giới không mưa. Ông Trời ông ấy cứ xua tay nhăn mặt mà rằng hỏi này tôi mắc bận, tôi mắc bận, chưa mưa được, chưa mưa, bận lắm. Việc ông Trời là việc ông ấy làm mưa mà ông ấy lại kêu mắc bận, chẳng biết bận gì, tôi cũng chẳng hiểu ra sao cả, nhưng không dám hỏi nữa.

Tôi nói thế. Cóc ta đã kèng kẹc, vẻ mẫn nguyện ầm ĩ.

- Bỉ phu hiểu rồi! Hiểu rồi! Hiểu rồi! Thế ra cháu nó bận quá đến nỗi quên cả cho cậu nó uống nước. Cháu nó bận quá! Có thể chứ! À ra thế! Thảo nào!



trong khi cả đàn cóc nhô nhốp nhảy ra lại nhảy vào, vừa kèng kèc, vừa gật gù: Có thể chứ! À ra thế! Thảo nào! Tự an ủi mình bằng câu chuyện tầm pho của tôi. Các cậu Cóc chỉ quanh quần xó hang mà khoái cái oai hờ “con cóc là cậu ông Trời” là như thế.

Chúng tôi nhắm mắt, nhắm mũi lại lẩn ra cười. Đến khi mở được mắt, không thấy Cóc đâu nữa chỉ thấy đi tới một chàng Nhái Bén gầy, lêu đêu cao, hai cái đùi bé quắt mà dài quá nửa thân mình. Bộ quần áo thể thao của Nhái Bén bó sát người, cứ so le, xộc xệch, càng có cảm tưởng như cẳng chân nó dài thêm ra. Chúng tôi lại toan cười. Nhưng mặt Nhái Bén vốn nhợt bây giờ nghiêm xám hẳn lại. Tôi im. Tôi ngờ có điều gì đây.

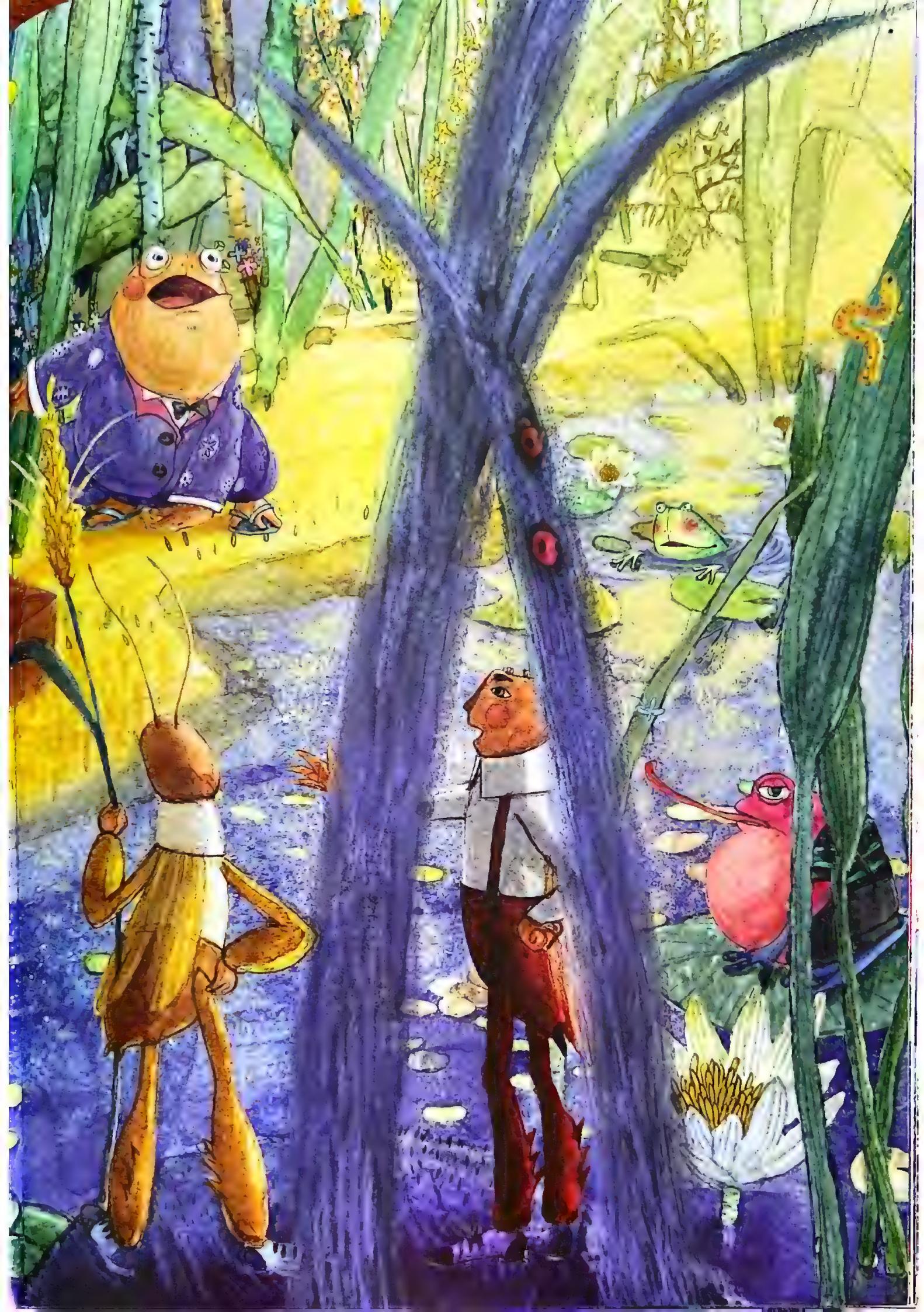
Quả thật. Lão Cóc có tính khuếch khoác chứ không phải lão Cóc là cục đất mà ai chửi vào mũi lão cũng được! Còn có câu ví “gan cóc tía” cơ mà. Lão cũng thâm lăm. Cho nên, sự chế giễu và nhạo báng lão của chúng tôi không qua nổi ý tứ lão, đến lúc chúng tôi nhắm mắt lại cười vào mũi lão như thế thì lão cáu lăm và thành cái kết quả ngay là các lão đi báo khắp xóm là có kẻ trộm vào xóm.

Nhay mắt, Nhái Bén nhảy thoát đến trước mặt, nói:

- Đại vương Ếch có lệnh đòi.

Chúng tôi theo Nhái Bén đến dưới một bụi cúc tần ẩm thấp, nhớp nháp, trông vào, thấy Ếch chồm chồm ngồi vênh mõm trên viên gạch vuông, như kiểu ngồi trên sập, ra điều uy nghi lăm. Đôi mắt lồi nghiêm nghị của lão ta cứ giương trừng trừng. Hai kheo chân trước khoanh ra, đôi chân sau xếp tè he lại. Ngực và bụng trắng bóng giống lối cổ áo thầy kiệu, cứ pháp phồng pháp phồng đưa lên đưa xuống lấy hơi sấp nói, nhưng mãi chẳng thấy nói được gì. Đặc biệt, trên gáy lão ta điểm miếng xanh ở cổ áo và lưng áo như hạt cốt. Bởi thế, lão cũng có tên là Ếch Cốm.





Và có lẽ, trong cảnh đói kém này, lão cậy mình còn to béo khoẻ mạnh nhất vùng nên lão xưng là đại vương, đại vương Éch Cốm! VỚI chúng tôi, đại vương hay là cái gì thì cũng không bận tâm. Qua câu chuyện, tôi chỉ có nhận xét tính lão cũng hệt bọn đồ Cóc đã dốt lại hay khoe chử, còn cái tính khoác lác của Éch thì một tấc lên trời, hơn Cóc nhiều. Chuyện với anh nói khoác, nó chỉ biết nó nói cho nó nghe và không biết nghe ai nói cả, cứ tức anh ách như bị bò đá.

Éch Cốm hỏi (hay nói cũng không rõ):

- Chúng bay sang buôn ngọc bên vùng Rùa Rùa trong chân núi...

Tôi đáp:

- Thưa, tôi...

- Biết rồi, ta biết rồi, đây vào vùng Rùa Rùa còn xa một phiên chợ. Ngày trước ta đã...

Truí xẳng tiếng ngắt lời:

- Không, tôi không đến vùng Rùa Rùa!

- Ta biết rồi... Ngày trước ta đã vào chơi vùng Rùa Rùa trong chân núi đấy... Ngày trước ta... Ngày trước ta... Ngày trước ta...

Nói có mấy câu thì đầu đuôi câu nào cũng “ngày trước ta...” và “biết rồi, biết rồi...”. Nên anh chàng khuếch khoác này thêm cái biệt hiệu là anh “ngày trước ta” hay anh “biết rồi”. Cái lão đại vương Éch Cốm này chẳng biết cóc gì nhưng cái gì cũng nói trước, mình chưa nói hết câu nó đã nói nốt câu mình nói, cái gì cũng tỏ vẻ ta đã biết, ngày trước thì cái gì ta cũng biết, và cái gì ta cũng giỏi. Bây giờ mới rõ câu tục ngữ “éch ngồi đáy giếng” thế mà thâm và ý nghĩa sâu.

Không ai chịu được những anh đã dốt lại tự đắc và dở hơi. Truí có tính nóng nảy. Thấy trái tai, Truí cãi phăng, nói phăng. Rồi muốn ra sao thì ra!

Truí vắng một câu:

- Nay nay ông hỏi chúng tôi, chúng tôi đã trả lời đâu mà ông biết được, ông chẳng biết cóc gì hết! Ông là ếch ngồi đáy giếng, ếch ngồi đáy giếng. Ếch ngồi đáy giếng chỉ trông thấy mẩu trời trong miệng giếng đã tưởng trông thấy cả vòm trời! Ha ha! Ếch ngồi đáy giếng. Hôm nay mới thấy thật ếch ngồi đáy giếng.

Ếch Cốm tức quá, hét ầm lên, đuổi Trui. Trui điềm nhiên giờ càng. Ếch Cốm không dám xông lên. Chúng tôi không chạy, không nói nữa, chúng tôi ung dung đứng đinh đì ra. Làm vê ngông nghênh cũng không tốt, nhưng lúc ấy chúng tôi lấy làm thú vị như thế đấy.

Ếch Cốm gọi cả xóm lại bàn cách nện chúng tôi. Nhưng buồn cười thay, xóm này mới chỉ rỉ tai bàn bí mật mà đi tận xa xa cũng nghe rõ từng lời uôm oạp. Nói thế này, nói thế nọ, cứ ầm ĩ rối xoè. Ai cũng kêu là ghét hai thằng lão lếu, giá thấy mặt bây giờ thì phải đánh cho chúng mấy đánh. Những quân lang chạ ở đâu đến, rõ bọn đầu trộm đuôi cướp. Phải vặt cổ nó xuống, tức lăm, phải nện cho chúng nó một trận nhừ tử.

Ếch cử ỄnhƯơng và Chău Chàng đi đánh chúng tôi. Cả hai anh chàng đều nhăn nhó là có bệnh kinh niên. Ếch bảo Cóc. Đáng lẽ Cóc phải hăng đi nhất thì Cóc lại trả lời rằng, với chúng tôi, Cóc là chỗ quen biết xưa nay có giao thiệp, và chẳng, đã là thầy đồ nho nhã biết ngâm cái bút lông mèo thì không bao giờ lại thượng cẳng chân hạ cẳng tay như kẻ tầm thường. Đến lượt Nhái Bén, Nhái Bén ngoeo mình, giơ mang sườn, làm hiệu và kiểu: tôi gầy lăm, đứa nào thổi mạnh một cái tôi cũng ngã, huống chi chúng nó những hai đứa... Rắn Mòng khước rằng mình vừa lột, xương cốt mình mấy còn mỏng manh lăm, chưa làm việc nặng được.

Đến khi cả bọn Cóc, ỄnhƯơng, Nhái Bén, Chău Chàng, Rắn Mòng đồng thanh cử đại vương Ếch Cốm hãy tạm rời cái mà ếch mùa đông ở bờ đầm nước và cái sập gạch kiên cố ấy, bước ra, đi trước, bọn họ sẽ theo sau trợ chiến thì Ếch Cốm ta phồng bụng, phồng mép, trổ mắt, quát:

- Như ta đây đường đường một đấng trượng phu, hai nhái ấy chưa đáng mặt đọ sức với ta...

Rút cuộc, ai về nhà nấy và lại làm công việc hằng ngày của mình. Mòng và Cóc đi rình muỗi. Nhái Bén leo cây. Chẫu Chàng hát nghêu ngao. Những kẻ khác thì ngồi than vãn, khóc lóc hoặc cãi nhau cho qua ngày. Còn đại vương Ếch Cốm vẫn lặng im tự lụy một cách vô tích sự trên hòn gạch vuông - suốt mùa đông lão ngồi ngâm hơi không một lần nhấc đít khỏi cái sập oai vệ trong cái mà của lão.

Chúng tôi chẳng muốn gây sự và cũng không lưu luyến gì đất này, đất buồn. Có đáng kỷ niệm ở đây chỉ là nhớ nơi mà chúng tôi lệnh đênh từ ngoài nước lớn giật vào - một lần thoát chết.

Tôi cùng Trūi đi ngược lên phía những rặng cây ké hoa vàng lấp lánh một dòng sông. Chúng tôi định vượt qua đấy. Có thể tìm ở đấy một ít cỏ tốt rồi nghỉ ngơi vài ngày chăng.

Trūi nhảy tǔm xuống nước, bơi sang. Bơi một quãng, bỗng nhiên chìm nghimb. Cả hai cái râu cũng không thấy ngoe ngoe trên mặt nước, như bị đột ngột rút chân xuống. Chốc thấy Trūi ngoi lên, kêu váng, rồi hốt hải quay lại. Tôi định thầm nhìn kỹ thấy quanh đấy có luồng sóng cồn đuổi theo. Một đàn cá Săn Sắt đương rầm rập kéo đến. Những cái đuôi cờ ngũ sắc bay hoa cả mặt nước. Vừa rồi, mải bơi, chính là Trūi bị mấy gã Săn Sắt áy kéo tụt xuống. May, Trūi cố vùng thoát lên.

Bấy giờ tôi mới kinh hãi nhìn dần ra khắp mặt sông chỗ nào cũng thấy đông đặc cá Săn Sắt với những đuôi cờ múa rợp bóng nước. Chúng lượn đi lượn lại, vẻ nghênh ngang, chặn đường. Cái này chắc có âm mưu gì đây. Rồi tôi thấy Săn Sắt kéo đến mép nước phía chúng tôi, hầm hè toan nhảy hẳn lên bờ đòi choảng nhau, rất hung hăng. Thế



này phải tìm cách thoát ngay mới được. Ô! Có thể Éch Cốm lập ra mưu này, cái lão khoác lác một tấc đến trời mà cũng mưu lược gớm!

Lại vài mụ Diếc trắng trèo, béo tròn con quay, lò mò đến. Các mụ tung tăng múa vây, múa gáy. Rồi mấy bác Cá Ngao mắt lồi đỏ, dài nghêu, mồm nhọn ngoác ra, ở đâu bơi chớp nhoáng đến, đỗ kề ngay bờ trước mặt, há miệng đợi đớp. Ôi chao, nếu không mau chân, bọn này cứ thắt māi vòng vây, chí nguy! Trūi lau tau mà đã thấy cuống. Trūi nóng tính, nóng hăng thì cũng nóng nhụt! Chưa chi mà đã hốt. Tôi bảo:

- Khoan khoan liệu việc, nhốn nháo thì hỏng đấy.

Bỗng Trūi lại tru lên:

- Kia kia... lũ nữa đến...

Nhìn lên đầu sông thấy mấy bác Cá Chuối đương lù lù tới. Bóng Cá Chuối loáng cả dòng nước, răng nhẹ trắng như lưỡi cưa, nó lướt vào đến trước mặt thì dòng nước đương trong vắt bỗng đen sạm như nền trời cơn mưa.

Phải tính việc tầu ngay.

Nhìn sang bên kia sông, tuy xa, nhưng tôi cảm thấy nếu tôi cố thì có thể bay qua được. Tôi sẽ bay qua ngay trên đầu chúng nó. Nhưng đôi cánh của Trūi ngắn thun lún, không thể bay xa thế. Trong khi ấy, nếu còn trù trừ thì chết. Đàn cá Chuối hung hăng sẽ ngoi lên tận bờ bùn này đớp chân chúng tôi. Hoặc một thằng Chạch, một thằng Lươn có thể độn thổ lên ngay vũng bùn dưới chân tôi đứng đây.

Tại sao nên tai nạn như vậy? Về sau tôi mới hiểu chỉ vì cái thói nghịch ác và sự coi thường xung quanh của chúng tôi. Chẳng là bị khích thế, cả xóm Éch Nhái đang buồn bã kia bỗng phát cáu lên và các xóm Cá ngoài này nghe phong phanh có hai thằng Dế bơ vơ ở đâu đến làm loạn sông thì cá kéo ra đánh đuổi đi.

Lúc ấy, tôi khom người xuống. Tôi đã nghĩ ra một cách. Tôi bảo Trūi trèo lên lưng. Tôi mím miệng, nghiến răng, gắng sức bình sinh cõng Trūi bay qua sông. Không cất cao mình lên được, tôi chỉ đủ sức bay là là mặt nước.



và quẩy đuôi ngoáp miệng bắn nước lên đầy mặt tôi, ướt cánh và ướt cả bụng tôi. Tôi chỉ núng cánh một chút, nó mà tợp được chân tôi lôi xuống, thì tan xương cả. Lưng tôi nặng như cái cối đá đè. Tôi cố sức, cố sức, cố sức... Cuối cùng, tôi lướt khỏi mặt nước, sang tới bên này bãi cỏ. Tôi lăn kềnh ra bãi, trong khi Trūi bị hất tung ngã tít đằng kia.

Trở dậy, trông lại bờ bên ấy đã thấy cả xóm Ếch Nhái kéo ra. Tuy vậy, vẫn không thấy đại vương Ếch Cốm đâu. Thêm viện binh! Bốn bắc Cua Núi đen sì như bốn cái xe bọc thép to kềnh, múa lên những chiếc càng rất lớn. Tưởng nếu bị càng đó cắp thì bụng tôi có thiết giáp cũng phải phòi ruột.

Nhưng chúng tôi đã qua được sông. Thách cũng chẳng mống cá nào dám lên bờ đuối. Nghĩ cứng thế, nhưng tôi lại chợt nghĩ thêm: biết đâu, ai đọc được chữ ngờ, như cái lần Trūi bị cả xóm Bọ Muỗm bay qua sông sang đánh suýt chết đấy. Tôi vội bảo Trūi cùng nhau chạy trốn ngay. Trūi cũng hiểu, chúng tôi biến rất nhanh.

Tuy vậy, trước khi chạy, vẫn làm oai ta đây, chúng tôi giơ càng lên, ri ri hát một bài. Trūi xỏ hai chân vào hai râu, cong chân cong râu, làm hiệu giễu cợt. Giở trò trêu ngươi cái đã.

Nhưng, bọn bên kia chưa kịp nổi giận thêm, tôi đã kéo Trūi chạy một mạch đến tận hàng cây xanh mờ mờ đằng xa.

CHƯƠNG VI

TRANH HÙNG
với Võ Sĩ Bọ ngựa

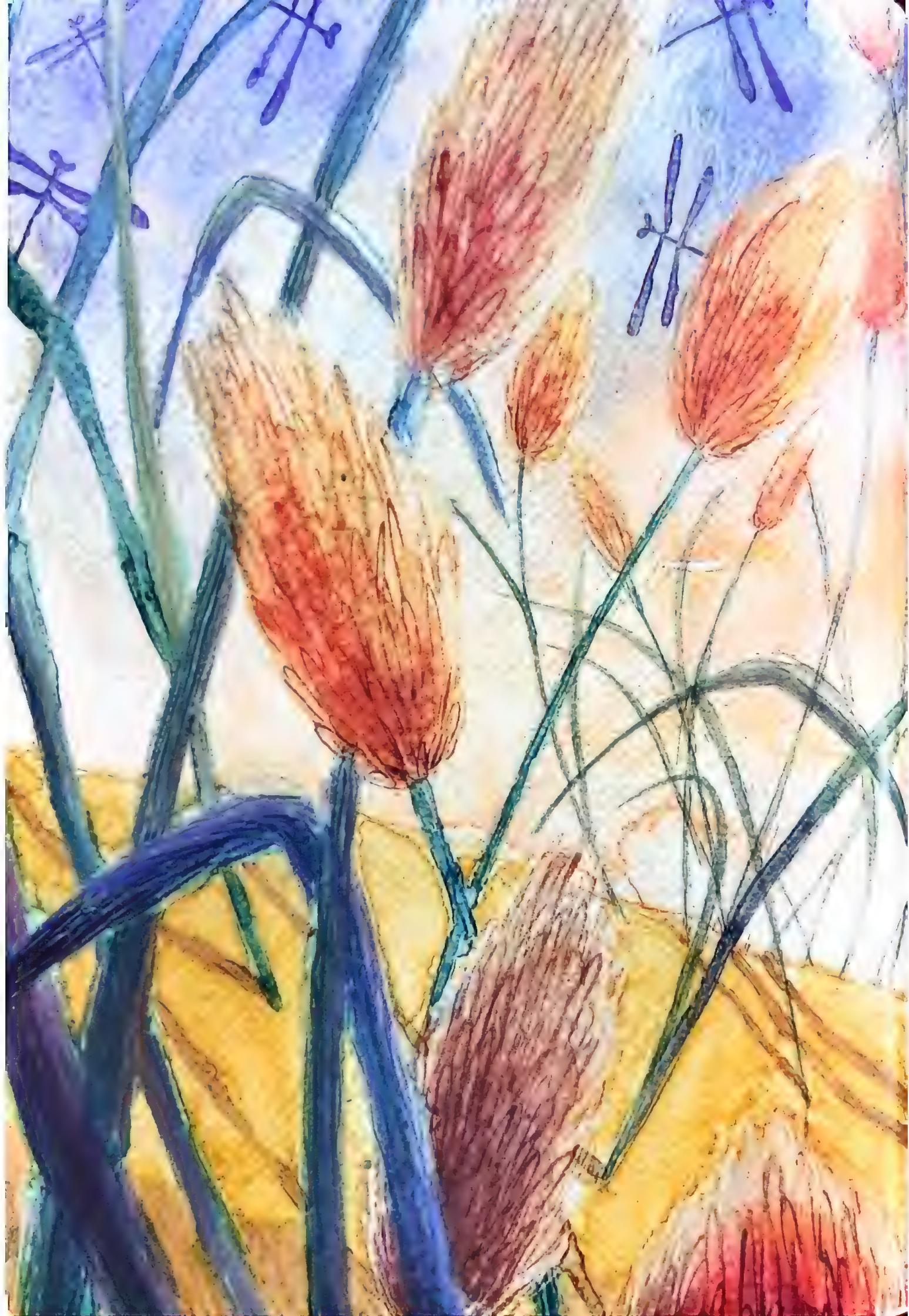


CHÁNH PHÓ THỦ LĨNH
TỔNG CHÂU CHÂU



THỀ RẰNG
SINH TỬ CÓ NHAU









àng cây, mà lúc ở ngoài bãi chúng tôi trông thấy mờ xanh xanh, là cánh rừng cỏ may. Bấy giờ mặt đất đương mùa hoa may. Chúng tôi đi mịt mờ dưới bóng hoa may. Trông suốt bốn phía chân trời đâu đâu cũng phất lên một màu trắng bàng bạc, xám xám những ngù bông hoa may.

Trong rừng hoa cỏ may ấy ngụ những xóm Chuồn Chuồn.

Đối với Chuồn Chuồn, họ Dế chúng tôi là láng giềng lâu năm. Hang Dế thường ở quanh bãi và gần hồ ao. Chuồn Chuồn hay đậu trên ngọn cỏ cao bên bờ nước. Bởi thế, đã thành thói quen như bức tranh sơn thuỷ thì phải có núi có sông, chàng Dế và chàng Chuồn Chuồn cứ mùa hè đến lại gặp nhau ở bờ cỏ, anh đậu ngọn anh nằm đất. Trong đám cỏ, có khi nắng chang chang - Chuồn Chuồn thật khỏe chịu nắng - chúng tôi thường sôi nổi đàm luận việc đời, thích nhất là những chuyện đường xa.

Xóm ấy trú ngụ đủ các chi họ Chuồn Chuồn. Chuồn Chuồn Chúa lúc nào cũng như dữ dội, hùng hổ, nhưng kỳ thực trông kỹ đôi mắt lại rất hiền. Chuồn Chuồn Ngô nhanh thoăn thoắt, chao cánh một cái đã biến mất. Chuồn Chuồn Ót rực rỡ trong bộ quần áo đỏ chói giữa ngày hè chói lọi, đi得很 xa đã thấy. Chuồn Chuồn Tương có đôi cánh kép vàng điểm đen thường bay lượn quanh bãi những hôm nắng to. Lại anh Kim Kim bẩy lẩy bẩy như mẹ đẻ thiếu tháng, chỉ có bốn mẩu cánh tí teo, cái đuôi bằng chiếc tăm dài nghêu, đôi mắt lồi to hơn đầu, cũng đậu ngụ cư vùng này.







Họ nhà Chuồn Chuồn cứ miên man đi tha phương cầu thực, nhưng hễ khi trời sắp giông gió thì lại bay qua đồng hoa cỏ may tìm về tránh mưa trong chén cỏ.

Chúng tôi vừa đến, đi suốt đoạn đường, thấy các làng Chuồn Chuồn ai cũng hớn hở trong xống áo mới tinh giữa hoa may. Họ đương sắp đi. Tôi hỏi đi đâu. Đáp rằng đi xem hội thi võ. Trên trời, Chuồn Chuồn bay sát cánh rợp cả nắng. Cậu Kim Kìm Kim gầy còm chỉ lượn được dưới thấp, nhưng cũng tung tăng ra dáng lăm. Tôi hỏi thêm thế thì như anh em chúng tôi muốn đi xem hội thi võ có được không. Đáp rằng có.

Thế là chúng tôi đi trẩy hội theo Chuồn Chuồn. Họ bay trên không. Chúng tôi đi dưới. Đôi lúc khoái chí tôi cũng cất cánh bay chơi một quãng. Trên đường còn gặp vô khói khách nô nức trẩy hội. Vui lắm. Cả những ông Niềng Niềng đen nhánh quanh năm không ra khỏi mép cái lá sen mặt nước cũng lịch kịch cất bước ra đi.

Sự tích hội thi võ như thế này:

Nguyên ở vùng cỏ, hằng năm, đến mùa hoa may chín trắng bạc khắp miền thì có hội lệ. Năm ngoái, cụ Bọ Ngựa già ốm yếu đã khuất núi. Năm nay, dân cả vùng, nhân hội hoa may, mở luôn hội thi võ kén ai tài giỏi nhất để đứng ra coi sóc việc chung trong vùng. Đó cũng là phong tục lâu năm của miền cỏ may.

Giữa vùng cỏ may, chân cỏ đỏ tía, đầu hoa xám trắng và lóng lánh, dựng trên võ dài nguy nga cao, toàn bằng gỗ cây lau ngà vàng, đứng cuối bãi trông lên cũng thấy rõ mồn một. Đài võ chắc chắn, đẹp, có ghế ông cầm trịch ngồi, trên lớp lá cỏ mật treo từng chùm hoa ké vàng mọng buông xuống, lắc lư trong gió.



Những hôm đầu là đấu loại. Nhiều anh Châu Chấu vừa nứt mắt đã băng nhắng lên dài. Ngựa non háu đá, những gã ngông nghênh đó thật ra chưa có nỗi ba hột sức. Mới tự chân mình đá ra mấy cái cũng đã run rẩy cả người rồi đứng thở hồng hộc. Vì thế chỉ có các anh ấy tưởng võ mình là tuyệt vời, còn khách xem thì thấy cuộc đấu loạn choạc, ngấy, họ đi chơi hội hơn là đi xem thi võ.

Mấy ngày sau, võ đài mới bắt đầu rầm rộ. Bởi vì những tay võ kém đã bị lọc hết. Bao nhiêu cậu ti toe đều đã bạt xuống chân đài cả rồi. Chỉ còn lại có hai tay cứng vào đấu vòng cuối là Bọ Muỗm và Bọ Ngựa. Hai tráng sĩ trong vùng đấy.

Sáng hôm ấy, trước khi ra xem thi đấu, tôi một mình dạo chơi quanh bãi, nhìn thiên hạ kéo đến xem hội, chật như nêm cối.

Những chị Cào Cào trong làng ra, mỹ miều áo đỏ áo xanh mờ ba mờ bảy, bước từng chân chầm chậm, khoan thai, khuôn mặt trái xoan như e thẹn, như làm dáng, như ngượng ngùng.

Các anh Châu Chấu Ma thì mặt mũi xấu xí nhưng chúa là hay lơn tơn đón đường co kéo các nàng Cào Cào xinh đẹp vào trò chuyện vẫn vơ trong vườn cỏ non - những hàng quán dọc đường.

Thấy bụng đói đói, tôi cũng tạt vào quán làm vài nhánh cỏ lót dạ. Đông khách quá. Châu Chấu, Cào Cào, Bọ Muỗm, Bọ Ngựa rậm rịch ra vào.

Bỗng mấy chú Châu Chấu Ma đang nhảy nhót khoe tài quanh các nàng Cào Cào, vội né giật về một bên. Rồi trong cửa hàng chợt im tiếng ồn ào. Tôi thấy trịnh trọng tiến vào một anh Bọ Ngựa. Người ngợm anh Bọ Ngựa này cũng bình thường thôi, nhưng chưa hiểu sao anh làm ra lối quan dạng đến thế, anh đi cứ chân nhắc từng bước cao ngang đầu gối kiểu bước chân ngỗng, cách thức rất ta đây kẻ giờ và hách dịch. Cái khắc cổ vươn ra. Cái mặt ngắn cùn nhưng cái cầm vuông bánh lún. Con mắt đu đưa tưởng như ai xung quanh chỉ còn có việc thán phục nhìn anh ta. Hai sợi râu óng ả mấp máy phất lên phất xuống. Hai lưỡi gươm bên mang sườn, lưỡi có răng cưa, luôn luôn co vào trước ngực, ra lối ta đây con nhà võ đi đứng đúng thể võ, lúc nào cũng giữ miếng.

Trông bộ tịch anh ta như thế, nhưng tôi cũng không để tâm. Bởi vì tôi đã biết thường những anh tính hay khoe thì cái gì cũng ra miệng hết và chỉ có ở miệng chứ trong bụng nhiều khi chẳng có gì khô gì. Như anh này, chắc có mấy miếng vỗ xoàng thì đã trổ ra tay chân mặt mũi cả rồi chẳng còn gì để phải chú ý nữa. Vả chăng, tôi cũng đâu cần để mắt đến cái oai rơm rác và lố bịch ấy! Có nghĩa là lúc đó tôi vẫn đứng đinh giữa cửa quán hàng cỏ như không biết có vỗ sĩ Bọ Ngựa đi vào. Thấy thế, Bọ Ngựa bỏ luôn cho tôi một nhát gươm vào đầu. Tôi đau điếng.

Tôi nhảy trái, đá hậu cú song phi. Hắn né được và co hai gươm, định quạng tôi nữa.

Thấy có xung đột, bao nhiêu khách hàng bỏ chạy hết. Các chị Cào Cào hốt hoảng nhảy lung tung, rách cả vạt áo màu. Chỉ khổ bác Cành Cách đã cao tuổi, lại to lớn, chạy vướng cái áo dài lụng thụng, ngã ngoeo càng, nằm cong chân, xõa cánh, kêu trời kêu đất.

Nhưng gã Bọ Ngựa không xông vào nữa mà chỉ giơ gươm trỏ mặt tôi, bảo:

- Có giỏi, chốc nữa lên dài!

Tôi cười khẽnh, nói lịch sự mỉa mai:

- Rất hân hạnh.



Sau đó, Bọ Ngựa thật tức cười, lại trịnh trọng, khuỳnh khuỳnh bước kiêu chân ngõng đúng như lúc nãy. Nhưng bước ra, đi cút luôn mất. Đám đông dần dần trở lại, quán cỏ lại chen chân mới vào được. Bây giờ họ xúm quanh tôi. Bác Cảnh Cách ngã, lúc này đã dậy được, nhô cái mũi nhọn đến, thở hổn hển, nói:

- Chú mình ơi! Chú mình đại thế! Chắc chú mình ở xa đến, chưa biết. Ông ấy là cháu đích tôn cụ võ sư Bọ Ngựa, cả vùng này không ai dám động đến cái lông chân ông ấy đâu. Ông ấy phen này hẳn tranh được chân trạng võ nối chức cụ võ sư Bọ Ngựa rồi. Chú mày biết điều thì mau mau tránh đi nơi khác là hơn cả.

Tôi nói:

- Cảm ơn chư vị. Bình sinh trên đời tôi không hề biết sợ lời đe dọa nào cả.

Bác Cảnh Cách còn lâu bàu phàn nàn cho tôi là gàn dở và nói: “Chú mình gở chết hay sao.”

Tôi ở quán bán cỏ ra. Lời lẽ nhát sợ của bác Cảnh Cách nọ làm tôi khó chịu. Tôi phải bước vào rừng cỏ ngầm làn hoa may đương tràn ngập trong gió phơi phới cho tĩnh tâm lại. Khi trở vào đám hội, võ đài đương vào cuộc thi tài.

Tôi rất ngạc nhiên thấy Trũi đứng sững trên đài, sấp đầu với anh Bọ Muỗm. Thì ra chú Trũi nhà tôi bấy lâu vẫn còn căm nhà Bọ Muỗm. Cái trận đòn của các mụ Bọ Muỗm nanh ác ngày ấy vẫn chưa thể quên! Còn căm nặng đến độ bây giờ chỉ gặp một Bọ Muỗm xa lạ cũng khiến Trũi nổi máu đòn thù. Trũi lên đài ngay.

Gã Bọ Muỗm kia đã đánh ngã mấy địch thủ nhép hôm qua, đương nhơn nhơn ra vẻ. Thực ra gã cũng không phải tay vừa. Người gã xanh rực và vạm vỡ, bắp chân bắp càng bóng nhẫy, mập mạp. Lưng gã gờ lên, rắn chắc, và đôi cánh màu lá cây làm thành chiếc áo giáp che kín xuống tận đuôi. Đằng đuôi, mặc thêm lưỡi gươm cong hoắt. Đầu gã lớn, mút nhọn lại, húc rất khoẻ. Hai vành râu trắng phau. Đôi mắt to hó như mắt cá. Hai răng trắng đen và nhọn khoằm khoặt.

Nếu không có Trūi lên võ dài thi Bọ Muỗm được đấu thắng với Bọ Ngựa để tranh chức trạng võ.

Hai võ sĩ ra dài.

Cụ Châu Chấu già lụ khụ đã bạc cả lưng, cái gân đen kẽ nỗi gỗ trên trán, ra ngồi cầm trịch.

Trūi và Bọ Muỗm, sau khi mỗi anh đi một bài võ ra mắt như các tay đồ vật múa lên dài rồi đứng lại, ngó nhau một giây, rồi từ từ đưa chân vuốt râu đàng hoàng mấy cái, rồi bất thình lình ập vào đấu đá liền.

Trūi sử dụng đôi càng khéo lăm. Từ ngày ra đi, Trūi học thêm được nhiều miếng võ, đường quyền coi ngoạn mục và kín. Bọ Muỗm kia thì không cần võ, chỉ cậy sức, cứ lăn xả vào thọc gươm và cắn lia lịa. Nhưng Trūi uyển chuyển và nhanh hơn, tránh được cả.

Loanh quanh một lát, Bọ Muỗm đã mệt phờ. Bấy giờ Trūi mới mở sức. Trūi nhảy phóc lên, đưa hai quả chùy càng ép bẹp võ cắp kính bảo vệ mắt của Bọ Muỗm rồi thúc thêm một đá làm gã kia ngã ngửa, rướn lưng mấy lần mà không dậy được.

Cụ Châu Chấu cầm trịch thong thả bước tới dắt chàng võ sĩ được trận ra một bên và tuyên bố kẻ thắng trận.

Cả bãi xôn xao. Vừa hoan hô, vừa lạ lùng, vì chưa ai biết võ sĩ Trūi tài giỏi ấy quê ở đâu ta.

Cụ Châu Chấu già cầm trịch nâng cái loa dài kết bằng lá cỏ ấu, nói xuống dài:

- Võ sĩ Dế Trūi thắng võ sĩ Bọ Muỗm. Bây giờ các võ sĩ trong thiên hạ đã đông đủ về đây, ai lên đấu với võ sĩ Dế Trūi!

Tiếng ông cụ gọi loa vang dài, ai nấy lặng yên nghe, lặng yên nghe. Bỗng một tiếng đáp vang động: "Có ta đây!" Rồi anh chàng Bọ Ngựa ban nãy vừa lôi thôi với tôi, nhảy vót lên.



Cơ nguy cho Trūi, vì xem chàng Trūi đã có vẻ mệt. Vả lại, thấy Bọ Ngựa ngông ngáo, nhớ chuyện ban nay ở quán hàng, cái bực mình trong tôi tức tốc trở lại.

Tôi nhảy phát lên dài, quát:

- Khoan khoan, đây trước đã. Nhớ hẹn chứ?

Bọ Ngựa lùi lại rồi “à” một tiếng rõ to, nghênh hai thanh gươm lên - vẫn một điệu tự cao tự đại như thế.

Lại như lệ lên trường đấu ngày ấy, trước khi vào cuộc mỗi bên biểu diễn một vài đường quyền, theo sở trường mình, đi bài song kiếm. Bóng kiếm loang loáng mù mịt như hoa may, điệu bộ khá đẹp mắt.

Tôi chẳng cần đi bài gì hết. Tôi đứng nghiêng người về đằng trước, hếch hai càng lên. Cứ hai càng ấy, tôi ra oai sức khoẻ, đạp phóng tanh tách liên liền một hồi, gió tuôn thành luồng xuống bay tốc cả áo xanh đỏ các cô Cào Cào đứng gần.

Lúc vào đấu, Bọ Ngựa cao nên lợi đòn. Hai gươm hắn bổ xuống đầu tôi chan chát. Nhưng đầu tôi đầu gỗ lim, tôi lựa cách đỡ, không vẫn gì hết. Còn tôi đoán người, tôi nhẹ bụng hắn mà đá, khiến có lúc hắn phải hạ gươm xuống đỡ, mất đà, đâm loạn choạng. Biết không chém vỡ được đầu tôi, hắn liền đổi miếng ác, co gươm, quặp cổ tôi. Hắn định lách gươm nghiêng vào khe họng tôi - chỗ hiểm, cuống họng tôi có khe thịt dễ đứt. Thấy thế nguy, tôi gỗ đòn, cúi xuống, thúc nhanh một răng rất sâu vào bụng hắn. Choáng người, Bọ Ngựa nhảy lộn qua lưng tôi. Tôi cũng chỉ đợi có thế. Và đúng đà càng - lừa vào miếng vỡ gia truyền của nhà Dế, tôi lấy tẩn, đá hậu đánh phách một đá trời giáng vào giữa mặt anh chàng. Chàng Bọ Ngựa kiêu ngạo rú lên một tiếng bắn tung lên trời, rơi tot ra ngoài võ đài, ngã vào đám đông xôn xao.

Tôi đã hạ địch thủ một cách vẻ vang, trong khi dưới đám hội còn đương ôn ào nhốn nháo vì không ai ngờ võ sĩ Bọ Ngựa giỏi võ nhất vùng đồng cỏ lại thua nhanh và thua đau như thế và thua bởi một chàng Dế Mèn lạ mặt ở đâu đến.







Còn chưa ai hết lạ lùng thì cụ Châu Chấu cầm trịch lại ra, trịnh trọng giơ loa lên, ba lần, đều đặn, hô vang vang xuống:

- Tôi xin hỏi đồng đảo các võ sĩ trong thiên hạ tề tụ quanh võ đài, có còn ai lên đấu nữa chăng?

Cả đám hội im lặng. Cụ Châu Chấu cầm trịch lại hô tiếp:

- Böyle giờ trận tranh hùng kết thúc. Võ sĩ Dế Trũi đấu với võ sĩ Dế Mèn!

Ô hay, tôi sẽ đấu với Trũi? Tôi nhìn sang Trũi. Vừa lúc Trũi nhìn lại tôi. Chúng tôi cùng nhau đi đến đất này để đấu võ tranh quyền với nhau ư? Bất giác, tôi tiến lại Trũi, đứng thẳng hai chân trước, khoác vai Trũi, hai chúng tôi hướng xuống dưới võ đài. Khắp bãi, ròn bóng hoa may, tụ tập hàng nghìn vạn các loài trong vùng đi xem hội võ, tôi nói to lên rằng:

- Thưa chư vị, anh em chúng tôi vừa từ phương xa tới đây. Cái chủ đích của chúng tôi thật không định tranh lèo giật giải gì ở đất này. Đất lành chim đậu, thấy phong tục vui thì chúng tôi đến góp mặt vui chung mà thôi. Böyle giờ, cái điều chúng tôi không chờ đợi là anh hùng bốn phương đều đã lui cả mà nhường quyền độ sức cao thấp sau cùng cho anh em chúng tôi. Với sự tranh đua, anh em tôi xin lỗi, không thể. Bởi vì sao, chắc chư vị đã rõ. Còn về ngôi thứ trách nhiệm thì anh em chúng tôi cũng xin lỗi, không dám. Anh em chúng tôi chỉ là hai kẻ giang hồ thấy đất quê đẹp đẽ thì ghé tới trên đường đi mà không định ý ở đâu cả. Dám xin chư vị xét cho.

Tôi vừa nói xong, ở dưới vang lên tiếng the thé, tiếng ầm ầm. Kẻ thì bảo nhất quyết phải mời chúng tôi ra thi đấu, lệ vùng này nghìn xưa như thế. Kẻ thì rằng thôi. Sau có một ban bô lão thượng thọ của đám hội cắt ra trông nom võ đài - một cụ Châu Chấu, một cụ Bọ Ngựa, một cụ Cành Cạch, một cụ Cào Cào, một cụ Niêng Niêng, các cụ ra nói với chúng tôi rằng:

- Thưa hai võ sĩ, đất lành chim đậu, hai võ sĩ qua đây, lại có lòng lên thi thố tài nghệ siêu quần, thiên hạ không còn ai đối địch nổi, thật là phúc cho chúng tôi. Hai võ sĩ là anh em một nhà, lại là những

tay vỗ đồng mòn với nhau thì càng may cho chúng tôi và như thế, cái lè đầu có thể bỏ đi được. Nhưng việc chịu trách nhiệm về đứng đầu vùng này thì phải có một trong hai ngài nhận. Đó là phong tục đất chúng tôi hàng bao đời vẫn chọn tài như thế.

Tôi thì hết lời từ chối. Còn Trūi thì đứng lặng không nói, (về sau tôi mới biết sự im lặng của Trūi có một ý nghĩa riêng). Tôi đành phải nhận. Thế là cả đám hội ầm vang lời hoan hô tôn chúng tôi là chánh, phó thủ lĩnh đứng đầu các làng trong vùng cỏ may.

Cả đám hội xô vào làm kiệu rước hai tôi lên, đi chen trong đám đông và hoa cỏ may.

Các chị Cào Cào áo xanh áo đỏ làm duyên đứng nghiêng khuôn mặt dài ngoắng nhìn theo chúng tôi một đỗi rất lâu, tỏ vẻ mến phục. Tất cả tung cỏ, tung hoa may. Đồng dân cử bài hát rầm rộ. Rồi cùng nhau mừng rõ cầm tay khiêu vũ. Cảnh Cách với Châu Chấu, Cào Cào với Bọ Muỗi nhảy múa linh đình. Từ trong hang, trong lá ra đến ngoài bãi, ngoài đồng, hoa may trắng suốt chân trời.

Tôi bước lên đài, uốn éo múa càng, rung cánh, trổ một bài hát rất du dương. Trūi thì hớn hở hơn ai hết. Thì ra lúc nãy cu cậu im



không nói gì chỉ là sợ tôi từ chối cái địa vị thủ lĩnh. Đến khi thấy tôi nhận lời, Trūi ta hét inh lén, múa rổi rít hai càng, khiến những bác Cành Cách nhút nhát, mới đầu cũng sợ đáo để. Chúng tôi ở vùng cỏ may được ít lâu. Ngày lại ngày...

Tôi thì tôi hơi buồn và băn khoăn. Né quá mà phải nhận lời đó thôi. Tôi vẫn chỉ muốn thoả ý nguyện của mình là đi đây đi đó, thế đủ sung sướng rồi. Trái với tôi, Trūi rất thú vị. Đứng đâu Trūi cũng tỏ vẻ khoái, cứ nghiêng râu mép lên gảy đàm tung tưng.

Tôi bảo Trūi: “Đừng tưởng thấy an nhàn mà vui! Huống chi đời ta còn trẻ mà sống chỉ có an nhàn thế này thì buồn tẻ khác nào khi chúng ta còn ở trong hang quê nhà.”

Quả nhiên, mùa đông năm ấy xảy ra một việc biến lớn.

Cỏ may trên bờ đường đi đã tàn. Những con bò gầy tóp, dũi toét cả mũi cũng chỉ vơ được mấy chiếc rẽ cỏ khô. Người trong làng ra đồng gặt lúa. Cánh đồng vàng rượi kia đã được người ta lấy liềm gặt, bó từng lượm, cái đòn xóc đậm ngang thành từng gánh, quay về sân. Trên mên mênh chỉ còn trơ lại những gốc rạ khô.

Thế là mùa rét đã tới. Cánh đồng vắng ngắt, màu xám trên trời và màu xám dưới đất đã liền vào nhau và ở giữa có gió suốt đêm ngày. Trẻ con ra ngoài đồng thì lạnh tai và đỏ hắt mũi. Rét quá, rúm cả chân. Chẳng ai có thể ở rốn trên đồng không được. Phải đi tìm nơi tránh rét.

Nếu cứ phong phanh giữa trời suốt mùa đông thì đến chết cả.

Bởi thế, đã thành thói quen từ xưa, cứ mùa rét đến thì các loài sống trong vùng này lại bỏ cánh đồng lạnh ngắt lạnh ngơ mà lũ lượt đi kiếm nơi tránh rét. Có khi phải tranh cướp, đánh nhau mới tìm được chỗ. Bởi vì, trong mùa rét, nhiều loài áo mỏng khác cũng đi tìm kiếm chỗ ở ấm như thói quen của họ nhà Châu Chấu.

Tôi bảo Trūi:

- Có phải thế không. Trūi thấy nhé. Gió thổi hun hút đến nỗi con Kiến chỉ có cái chân bé tí tẹo bằng hạt bụi cũng phải ra sức

đào sâu xuống dưới đất mới tìm được tí hơi đất ấm. Lo cho cái sống cũng gay lắm đây. Kìa bao nhiêu loài phải xô đẩy nhau đi tìm chỗ ẩn trong mùa đông tháng giá. Mùa đông khủng khiếp đã đến rồi.

Tôi bảo bà con rằng:

- Cái rét đã đến ngoài đồng, chúng ta hãy kịp đi tìm nơi ấm áp mà trú ẩn.

Chẳng mấy lúc, không còn thấy bóng ai ngoài trời. Bọn Chuồn Chuồn cánh giấy - các cậu Kim Kim ốm o biết mình không chịu nổi nửa cơn gió giật đã mò mẫm đi trước. Anh em nhà Niêng Niêng thì lặn xuống bùn nầm với các anh Gọng Vó, bên cạnh những Cua, những Éch lo rét đương vội vã đắp những cái mà đất lô nhô bát úp quanh bờ các đầm ao.

Châu Chấu, Cào Cào, Bọ Ngựa, Bọ Muỗi thì đi tìm khe dứa dại. Trong mùa đông, chỉ có những bụi dứa dại xanh nguyên, mỗi chiếc lá dứa vẫn đóng cái tai cứng lên trời xám. Kẽ lá dứa sâu hoắm, ta có thể chui được vào đấy, nằm chổng đuôi ra, bất chấp mưa gió bên ngoài. Cứ vào đấy, nằm yên đấy, cho đến khi những ngày xuân trở lại, thấy cái ấm đậu xuống hai vai và nghe tiếng con chim chích kêu vui chanh chách ngoài khe lá, lúc ấy mới bước ra.

Chúng tôi đi tìm chỗ ở mùa đông.

Tìm nơi ở mùa đông là việc năm nào cũng phải làm và bao giờ cũng gian nan. Bởi vì không bao giờ và không chỗ nào cứ đến thì đã sẵn chỗ. Hơn nữa, ai cũng muốn được nơi ở tốt nhất. Ấy thế là cái cảnh tranh giành, lầm khi đổ máu, lại thường diễn ra.

Ngoài đồng; mây đen cuồn cuộn, gió thổi tan tác, mặt đất và gió lùa cái giá buốt vào tận ruột gan, không ai muốn cất một bước. Thế mà vẫn phải đi, đi mãi, đi mãi chưa tìm thấy đâu chỗ ẩn náu. Khe lá nào, gốc cây nào cũng vô khồi các loài áo mỏng vào tránh rét, trốn rét. Ròng rã nhiều ngày, mỗi sáng ra lại bỏ lại ven đường mấy cái xác bạn chết công rất đau thương mà vẫn chưa tìm ra được nơi trú ngụ. Lại phải đánh nhau thôi, một là sống hai là chết, có đánh nhau mới giành được chỗ ở - tiếng bàn tán và than thở như thế trong đám đông,



mỗi lúc càng xôn xao. Một ngày kia, chúng tôi đến một bờ đê, trông xuống thấy nhiều bụi dứa, trong lòng rất hồi hộp. Mấy anh Bọ Muỗm cao cẳng rón chân đi thám thính xem đã ai đến trú chưa. Quân thám thính về báo cáo các kẽ lá đều ở đây Châu Chấu Voi.

Cả đoàn sau lưng chúng tôi la ó và kêu rầm rĩ. Họ không muốn đi, họ không đi nổi nữa. Tôi trù trừ một lát rồi sau thấy đám đông ùn lên, nhốn nháo, thế là tôi cũng hùa theo, chúng tôi kêu lên: "Cứ xông vào, đánh nhau thì đánh nhau, chết thôi." Thế là chúng tôi kéo đến từng gốc dứa, leo lên, lách vào khe lá đầy gai phủ ở ngoài, cứ cắn đuôi từng Châu Chấu Voi mà lôi giật lùi.

Khó chịu, bọn Châu Chấu Voi nhảy ra. Thế là chúng tôi, một phần tranh nhau nhảy xuống khe dứa hở, một phần thì xúm lại đánh cho Châu Chấu Voi không quay vào được nữa. Bọn Châu Chấu Voi khoẻ lắm. Anh nào cũng hùng dũng và hiên ngang. Chẳng trách họ được tên là Châu Chấu Voi. Một Châu Chấu Voi đương thoát xông tới. Sắc xanh biếc, lưng cao nhọn và ngang ngạnh lên. Hai chiếc râu trổ ra dữ như hai cái đinh. Đôi càng đã to, to hơn càng tôi mà quanh bắp vế lại lắp chi chít những mũi mác nhọn như chông.

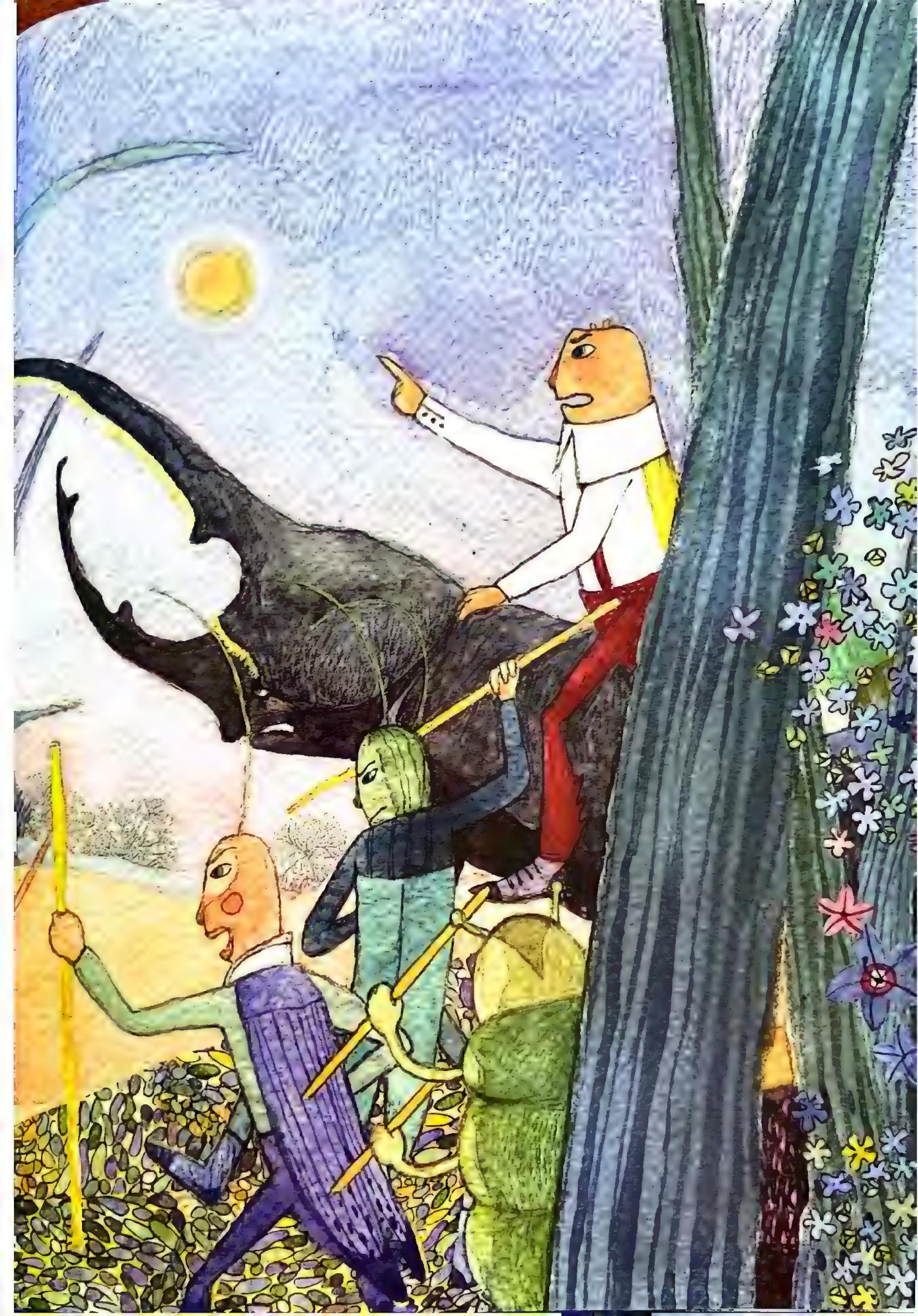
Chẳng cần biết mình có thể yếu thế, bởi vì mỗi Châu Chấu Voi to gấp mấy lần Châu Chấu thường, nhưng chúng tôi cứ lăn xả vào vây đánh. Chúng tôi đương liều. Choảng nhau rồi rit đến tận chiều cũng chưa ngã ngũ bên được bên thua. Đám Châu Chấu đã chui được vào chiếm khe dứa sợ quá, lại nhào cả ra. Thế là chúng tôi vẫn long đong ngoài trời rét buốt lên tận óc.

Nhưng có điều đau đớn cho tôi là Truri đã bị Châu Chấu Voi bắt làm tù binh rồi. Cả đêm tôi trần trọc lo không chợp được mắt.

Mờ mờ hôm sau, chúng tôi đông hàng nghìn lại kéo vào vây rặng dứa. Phải cứu lấy Truri kỳ được. Nhưng khi xô lên, nhòm vào khe lá thì, lạ thay! Các khe lá rỗng tuếch, không còn một Châu Chấu Voi! Họ đã rút đi từ lúc nào.

Có lẽ sợ chúng tôi đông quá và tránh cái hăng thí mạng của chúng tôi, họ đã ra đi từ ban đêm. Thôi thế dù sao cũng là xong nỗi lo mùa đông.





Nhưng được chở ở ấm rồi mà tôi cứ ngao ngán cả người. Bởi vì, lúc rút chạy, Châu Chấu Voi đã mang đi cả tù binh. Trui mất tích rồi. Chúng tôi được vào ở kín cả trong bụi dứa. Ngày đêm trên đầu khe lá, gió hú, gió gào bên ngoài nhưng trong vẫn ấm áp và êm đềm như thường.

Khi nơi ăn chốn ở đầy đủ cả, tôi mới nói rằng:

- Trong trận xung đột vừa rồi, chẳng may em tôi bị cầm tù, phải Châu Chấu Voi đem đi đày đến tận xứ sở nào không rõ. Ngày trước, anh em tôi đã thể cùng nhau sinh tử. Nay giờ cơ sự xảy ra thế này, tôi không dành tâm ngồi lại đây. Tôi phải đi tìm, cùng trời cuối đất nơi nào tôi cũng đi, đi bao giờ gặp được nhau thì anh em tôi lại trở về đây.

Ai nấy xúm lại can ngăn, không muốn tôi đi. Nhưng chí tôi đã quyết. Tình em, nghĩa bạn, ở yên một mình sao đang. Vả lại, tù chôn một chỗ cũng đã lâu, tôi nóng ruột lắm.

Biết không thể lưu tôi lại, ai cũng ngao ngán. Họ dặn đi dặn lại rằng hễ tìm được Trui thì thế nào cũng phải trở về.

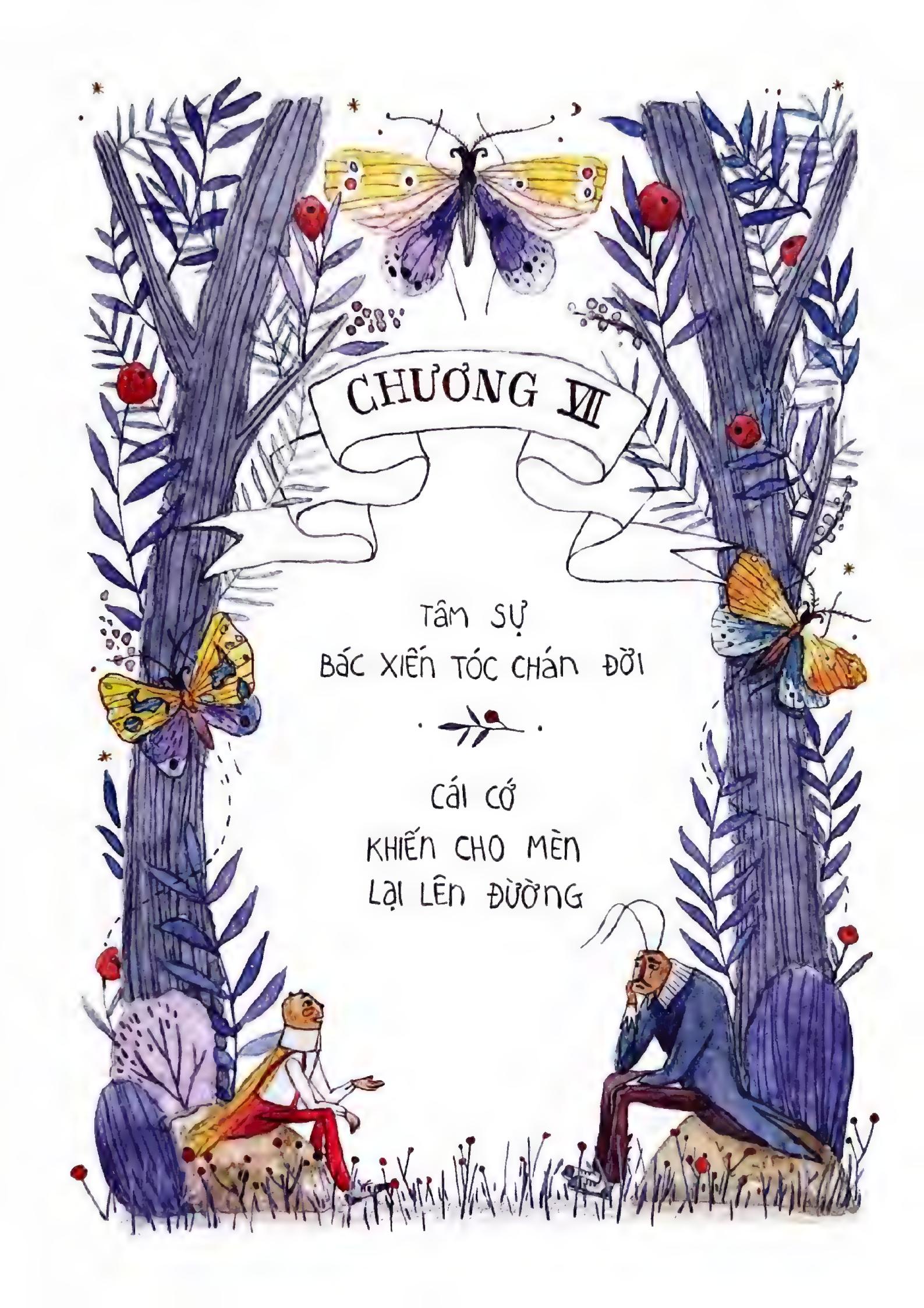
Tôi nói:

- Chư vị hãy yên tâm, mặt đất rộng mà hẹp, thế nào chúng ta cũng còn khi gặp nhau.

Chia tay lưu luyến, tôi cũng bịn rịn. Tuy không khóc, nhưng lòng nao nao, bùi ngùi. Cảnh ly biệt bao giờ chẳng vậy.

Thế là, khăn gói gió đưa, tôi lại bước chân đi. Nay giờ đã tàn mùa hoa lau từ lâu. Trên đồng bãi và bờ ruộng chỉ còn xám mờ những đám gốc rạ và gốc cỏ của trẻ chăn trâu đã nhổ lên, chất đống, để đốt sưởi. Đám khói cỏ xanh ngắt trong vòm trời gió buốt, càng đượm vẻ thê lương. Trời đông rét run cánh run râu thế mà cả làng Châu Chấu nhảy ra ngoài khe lá, lũ lượt đội gió tiễn tôi mấy dặm đường mới chịu trở lại.

Ngược lên phía bắc, cứ ngắm những bụi cây trơ trụi xa xa mà đi tới. Bước cao bước thấp, đi hết mùa đông sang mùa xuân. Vào những đêm hè xanh trong, trăng sao vắng vặc, tôi càng cảm thấy mình lẻ loi. Có khi, tôi ngửa mặt lên vòm không, gọi to: "Em ơi! Giờ em ở đâu?"



CHƯƠNG III

TÂM SỰ
BÁC XIÊN TÓC CHÁN ĐỔI

• .
cái cổ
KHIẾN CHO MÈN
LẠI LÊN ĐƯỜNG





òng rã mấy mùa rồi, không nhớ mà cũng không nghe
được một tin tức về Trũi. Càng đi càng thăm thẳm,
càng sốt ruột.

Đã qua nhiều miền khác nhau, đã hỏi thăm
nhiều dân cư dọc đường. Chẳng biết tông tích
đoàn Châu Chấu Voi bí mật kia.

Lùi thêu một mình, chán không! Nghĩ lại xưa kia, điểm cỏ cầu sương, vui buồn, anh em có nhau, gian nan biết mấy cũng vững lòng tin, mà lúc cùng nhau sung sướng thì cùng hể hả, nức lòng. Than ôi! Giờ một mình tôi lèo đẽo đường dài, đơn thân độc bóng. Có lúc nhớ lại cái lần cùng nhau trên chiếc bè sen nhật lênh đênh lạc ra nước lớn, Trũi khẩn khoản đưa càng của mình cho tôi ăn, nước mắt tôi muối úa ra.

Thẩm thoắt, lại đã hết một mùa đông. Những ngày xuân mới bắt đầu. Chim hót ơi ơi đầu cành. Ánh nắng lụa nõn phủ trên chòm cây. Những vật cỏ trở lại non tươi, xanh mơn khǎp mặt đất, cỏ xuân nhấm ngọt như đường phèn.

Một hôm, tôi dừng chân bên dòng nước nhỏ. Bỗng nghe trên những cây đó đã nở hoa như treo đèn thơm khǎp cánh rừng trước mắt, có tiếng ồn ào. Không phải tiếng ong rạo rực tìm hoa làm mật mà những tiếng nhịp nhàng khi xa khi gần, khi réo rất như ai đàn hát.

Trèo lên tảng đá, nhìn sang bên kia thì thấy trên một đám cỏ non, có đàn các cô Bướm Vàng, Bướm Trắng, Bướm Rồng, Bướm Nhung đang nối cánh nhau, nhảy thành vòng. Vừa nhảy vừa hát. Thì ra đây là tiếng hát ca ngợi mùa xuân:

Cảnh như vē

Gió hây hây

Đào mǐm miệng

Liễu giương mày

Bướm nhặng bay

Trong bụi

Oanh vàng ríu rít

Đầu nhà

Én đỏ hót hay⁽¹⁾

(1) Bài hát "Bốn mùa" của Chúa Liễu - Phan Kế Bình dịch.





Có mấy anh chàng Ve Sầu, mặt mũi vẫn vèo và sần sùi mà lại ăn mặc chải chuốt, đứng ngoéo đầu cạnh các ả Bướm, đương giơ cái mõ dưới cánh lên kéo bài đàn o o i i dài dằng dặc, hòa nhịp với lời ca trong trèo của các cô Bướm.

Chắc bọn này đương tiệc múa hát mừng xuân mới. Đầu mùa xuân, đâu đâu cũng tưng bừng tết nhất. Lòng tôi bỗng vui lây. Tôi bèn leo lên cao để nghe tiếng hát cho được thú vị hơn.

Tôi trông thấy bên cạnh các ả Bướm và chàng Ve Sầu còn có những đàn Bướm khác ở các bãi cỏ phía xa cũng đương múa hát. Tiếng hát mùa xuân trong như nước chảy, ngân vào mái rừng xanh.

Tôi trông kỹ lại thấy ra đàn Bướm nhảy múa xung quanh một bác Xiến Tóc to gồ, cao lêu đêu. Mỗi chân bác Xiến Tóc nắm một Bướm Trắng, sáu chân bác Xiến Tóc nắm sáu chị Bướm Trắng. Tất cả Bướm Trắng cùng múa cánh lên như tung hoa. Lúc cái đầu kềnh càng của bác Xiến Tóc ngả xuống, khiến cho chiếc đàn tự nhiên xưa nay bác vẫn đeo trong cổ bỗng kêu lên kin kít, thì hai ả Bướm Trắng khác lại đến nghịch ngợm leo lên vít khắc râu cứng quếu của bác. Họ nhảy và hát linh tinh vui nhộn như trẻ nhỏ chơi.

Tôi nghển xem bác Xiến Tóc ấy thế nào, già trẻ ra sao mà lại nghịch lối con nít thế. Xưa nay, các tay Xiến Tóc vẫn được tiếng đạo mạo cơ mà.

Nhin kỹ... Tưởng ai! Hóa ra bác Xiến Tóc năm xưa. Vẫn nét mặt nghiêm nghiêm và trầm tĩnh, vẫn hai tảng răng đen sắc ghê gớm, xiến đứt cả tóc - vì thế mà bác được tên là Xiến Tóc, và bác đã chỉ xiến một cách nhẹ nhàng mà hai sợi râu tốt đẹp trên đầu tôi đã đứt béng từ ngày ấy.

Tôi xin thưa cùng bạn đọc yêu quý của tôi rằng, từ ngày bị bác Xiến Tóc cắt mất râu, tuy vì thế mà vẻ mặt tôi có bị già đi một tẹo, nhưng không, tôi chẳng mảy may thù oán bác Xiến Tóc, mà tôi còn phục bác là người giỏi, bụng dạ rộng rãi, đường đường một đấng anh hào côn quyền đủ sức, lược thao gồm tài, tôi đã học được ở bác ấy nhiều điều lắm.

Thế mà thật lạ lùng, chẳng ngờ cái bác Xiến Tóc gai ngạnh, khắc khổ, tư lự, mấy năm chả gặp, bây giờ hóa ra ngây ngô, nhí nhảnh nõm đori, đi rong chơi dông dài với lũ Ve Sầu và Bướm. Mà điệu bộ này thì họ tiệc tùng thâu đêm suốt sáng đây. Tôi đã từng chơi những trò phi thi giờ thế này, tôi chẳng lạ!

Còn đương phân vân, biết có nên sang ra mắt bác Xiến Tóc hay là lui đi, thì bỗng cả mấy ả Bướm đều im lặng. Rồi các ả chạy trốn hết vào nép im trong bụi.

Xiến Tóc lùi đùi ngẩng đầu lên, è à hỏi:

- Ai đâu mà các em sợ thế?

Xiến Tóc cũng đảo đầu tìm kiếm, ngơ ngác. Chợt trông thấy tôi, bác ta định thần kỹ rồi reo lên:

- A Dế Mèn! Đi đâu thế! Xuống đây đã nào! Có phải Dế Mèn đấy không?

Dáng hẳn chơi bời, thức đêm nhiều, mắt Xiến Tóc có phần toét nhoèn, nhìn mãi vẫn chưa nhận rõ hẳn ra tôi.

Tôi liền bay sang. Bấy giờ bọn Bướm núp trong bờ cỏ mới ngấp nghé mon men ra gần. Lúc nãy, đương hát, thoáng thấy tôi lạ, họ sợ và xấu hổ, bỏ chạy. Bây giờ, biết quen, lại sấn đến và quá bạo, cứ khoác vai rủ tôi ra nhảy múa. Nhưng tôi từ chối khéo. Cả bọn lại chạy ra bãi nô giõn, những chàng Ve Sầu lại lên tiếng nhạc mõ o o i i râu rĩ nhức tai.

Còn lại hai chúng tôi. Xiến Tóc nhìn tôi, hỏi đùa:

- Thế ra bộ râu chú mình không mọc nữa nhỉ?

Tôi lắc đầu mỉm cười. Tôi hỏi thăm Xiến Tóc độ rày ra sao mà coi bộ rỗi rãi, nhàn hạ thế. Bác Xiến Tóc thở dài, đàn rặng đàn cổ lên điệu xiến ken két, rồi im, ra chiều tư lự.

Một lát sau, bác cất tiếng buồn buồn kể rằng:

- Có phải anh trông tôi bây giờ khác trước nhiều lắm không. Chính tôi, tôi cũng tự cảm thấy khác lắm. Tôi cũng biết tôi đồ đốn đậm ra chơi bời dông dài, thế mà tôi buồn bã không muốn

xoay chuyển nữa. Cuộc đời éo le đã khiến tôi chán lắm, chán quá. Sau ngày gặp anh, tôi đương rất khoan khoái vì ngày ấy tôi làm được nhiều việc ngẫm nghĩ thấy có ích. Một lần, tôi đến xóm kia. Không dè ở đấy đương có cuộc săn đuổi do bọn trẻ nghịch ngợm khởi xướng, cũng như cái bọn trẻ bắt anh để đem đi đánh chọi và làm giải thưởng bóng đá ấy. Đó là mấy cậu bé trong thành phố về quê mùa hè, chúng đi rình bắt Xiến Tóc về chơi. Chẳng may, tôi bị bắt một sorm trên cành cây dương.

“Bọn trẻ đem tôi về thành phố. Đường xa những bao nhiêu ngày, tôi không biết. Vì họ nhốt tôi vào một cái hộp kín bưng cùng với năm bạn xấu số nữa và cứ nhốt mãi như thế. Có bạn tôi chết vì ngạt thở. Vốn quen ăn vỏ cây, giờ bọn trẻ ngờ ngắn không biết gì về thức ăn của Xiến Tóc, cứ nhét vào đầy cổ, có khi cả cục cơm, miếng xương, tôi không nuốt được. Tôi nhịn ăn hàng tháng trời mà họ cũng vô tình, không biết nốt.

“Rồi may quá, trốn thoát. Bởi vì, tôi để ý xem xét biết cái hộp giam tôi bằng giấy bìa cứng. Từ hôm ấy tôi cứ nhả nước bọt vào một chỗ rồi lấy chân bới, cái tường giấy mún dần. Một hôm, tôi cố lấy tất cả bao nhiêu hơi sức còn lại, húc một cái, thế là cả người tôi bật tột ra ngoài hộp. Tôi giương cánh, bay thẳng. Phúc đức mà tôi vẫn còn nguyên hai chiếc cánh lót lụa. Các bạn khác đều bị lũ trẻ nghịch ngợm bứt cụt hai cánh lụa mỏng ở trong, thành thử, dang hai cánh tàu bay vỏ gỗ ở ngoài ra, không thể cất mình lên được, không bay được. Rồi các bạn ấy bỏ trốn đi đâu tôi không biết.

“Tôi bay bất kể ngày đêm. Ròng rã lâu ngày lắm mới vượt ra khỏi được cái thành phố xù xì u ám gớm ghiếc ấy. Khi ra đến vùng có vườn bãi xanh tươi, thì, vì lao lực quá không cố hơn được nữa, tôi ốm mất mấy tháng.

“Không hiểu sao, lúc ốm khôi thì tính nết thay đổi dần, tôi sinh chán đời, không thiết gì nữa. Có lẽ vì đã có phen quá sợ, có lẽ vì buồn. Thôi tôi mặc kệ cả. Tôi tìm về nơi am thanh cảnh vắng này. Tôi bỏ ăn vỏ cây tập ăn cỏ thanh đạm cho dễ kiếm và tự coi như mình đã đi tu. Ngày tháng tiêu dao, bạn cùng mây nước, không gặp ai, không

quen ai, chỉ còn biết rong chơi với bốn mùa cảnh, bốn mùa tình, bỏ thói quen soi gương ngắm mặt, cố quên chẳng biết trời đất ngoài kia bây giờ thay đổi vẫn xoay thế nào... Từ bấy tới nay..."

Im lặng. Nghe mà nao lòng! Cái lão chán đời này bị một vố đau điếng thì kệch chứ gì. Có thể mà không cắt nghĩa được tại sao, rõ chán!

Rồi Xiến Tóc gật gù hỏi tôi, vẫn giọng rầu rĩ:

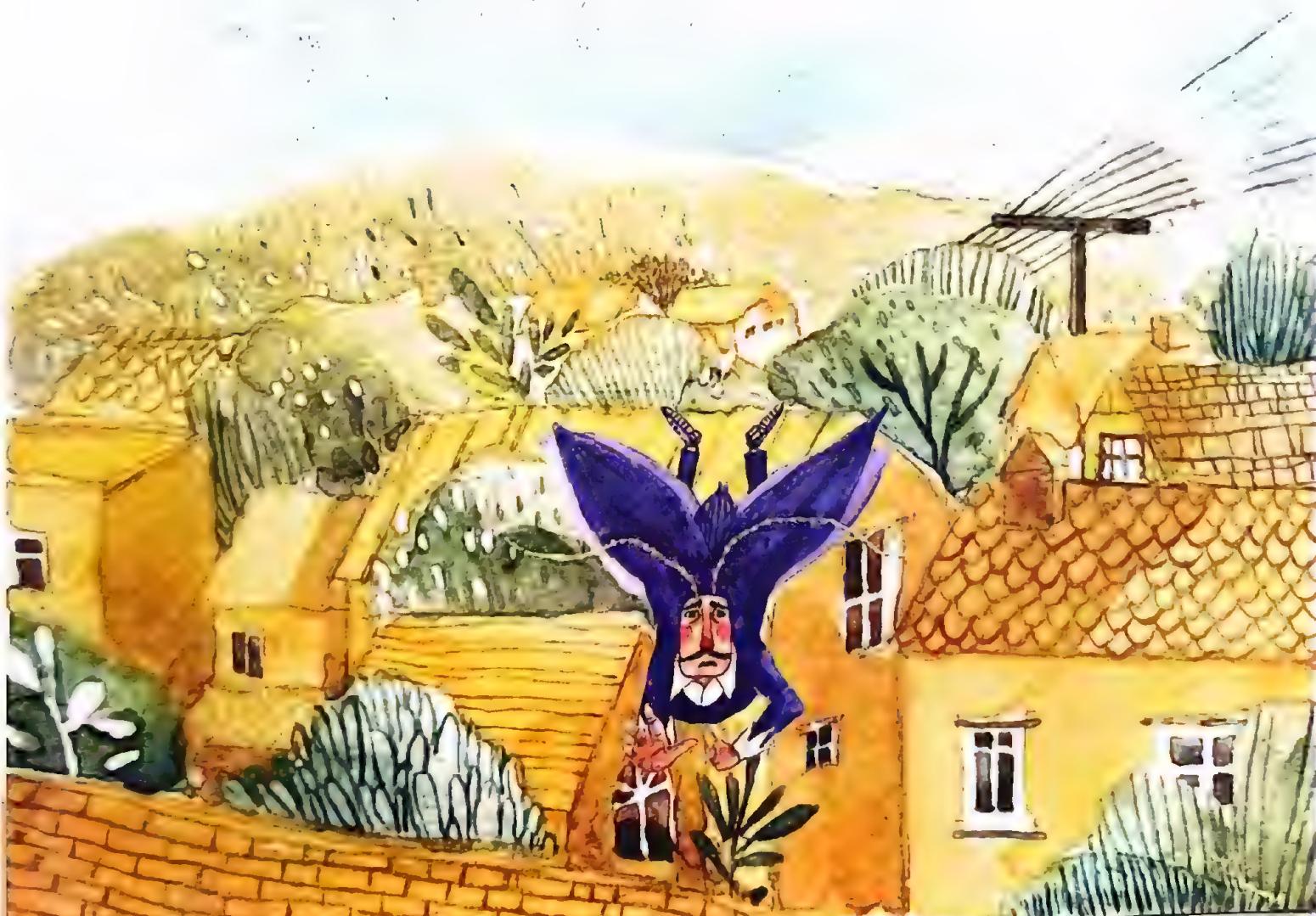
- Còn anh, chẳng hay bấy lâu nay mưa gió đường đời ra sao?

Tôi cũng kể gót đầu cho Xiến Tóc nghe. Chốc chốc, bác chán đời lại điểm vào câu chuyện một tiếng thở dài nghe đến phát phiền. Tới đoạn tôi bỏ khe dứa trú đông đi dò la tin tức Châu Chấu Voi để tìm Trūi thì Xiến Tóc nói:

- Châu Chấu Voi? Châu Chấu Voi! Nhớ ra rồi. Ồ ồ... Cách đây ít lâu. Châu Chấu Voi đi qua có tạt vào đây. Ủ mình thấy có cả một gã Dế Trūi...

- Thế a?

- Ủ, Dế Trūi.



- Em tôi, em tôi rồi! Thế bây giờ cả bọn... Khổ, em tôi bị bắt...
- Không, Trúi có phải tù đâu. Nó đi đứng cũng như bọn Châu
Chấu Voi thôi. Phải rồi, không...

- Không thế nào?

- Không, không... Chà chà, ít lâu nay tôi hay quên quá. Phải,
tôi nhớ ra rồi, nhớ rồi. Cái hôm Châu Chấu Voi và Trúi qua đây,
mục đích họ muốn rủ tôi cùng đi làm một công việc. Chao ôi! Cái
công việc tưởng tượng là sẽ đi khắp quê hương các loài trên trái
đất. Nghe khó lăm!

Tôi kêu lên:

- Hay lắm!

Xiến Tóc thong thả nói tiếp:

- Tôi xua tay, lắc đầu và bảo với những kẻ viển vông ấy rằng
“tôi xin thôi nghe việc đó”. Tôi đã sợ đời rồi. Tôi bây giờ đội mũ
ni. Sự đời đã bỏ nó ra ngoài hai cái râu. Sự đời đã tắt lửa lòng, còn
chen vào chốn bụi hồng làm chi.

Tôi sốt ruột:

- Thế bây giờ họ đâu?

- Không rủ được tôi, họ đi...

- Đi đâu?

- Họ có hẹn đi một vòng cánh đồng
bên kia rồi họ sẽ trở lại, qua đây sang
phía tây. Anh cứ ở đây mà đợi, chắc sẽ
gặp. Trúi không hề gì đâu. Nhưng anh
cũng thích bay nhảy thế thì anh thật là
ngông cuồng. Chao ôi!

Bác Xiến Tóc không biết rằng công
việc Châu Chấu Voi đương mưu đồ
cũng chính là điều tôi mơ tưởng. Từ
khi mẹ tôi cẩn dặn lúc ra đi, dần dà tôi



đã hiểu rõ ra ý nghĩa cuộc sống. Tôi và Trūi cũng định đi khắp thế gian này. Vậy nên, dù chỉ nghe mang máng tôi đã cảm tình ngay với Châu Chấu Voi.

Và tôi ân hận quá chừng về cuộc đánh nhau霸道 trước. Cũng lại chỉ vì tôi nóng nảy và nông nổi mới nên nỗi thế. Nếu tôi chịu khó thăm hỏi trước thì đã chẳng sao. Tuy vậy, tôi cũng đỡ phần áy náy vì chắc Trūi được vô sự.

Ở lại đây đợi hay đi? Tôi phân vân. Tôi có tranh luận việc đời với bác Xiến Tóc mấy lần nữa. Nhưng óc bác Xiến Tóc dễ đã mủn ra thành miếng bột, không gọn một nếp nghĩ. Tuy nhiên, nếu ở lại đây mà gặp được Trūi như Xiến Tóc mách thì tôi cũng chịu khó đợi.

Thế là tôi dừng chân và nương náu trong cái lều cỏ của ẩn sĩ Xiến Tóc vừa chán đời vừa đá lẩm cẩm.

Ngày ngày bên tai tôi vo ve lèo nhèo những cuộc ca hát vần vơ của các nàng Bướm và chàng Ve Sầu. Nghe mãi, và chỉ nghe đàn hát và chơi không thì cũng chối tai. Ở đây không một cái gì đáng gọi là công việc cả. Nói tóm lại, những ngày trú chân chõ này tôi thấy cảnh sống xung quanh không khác thửa cỏ bé tí ti khi tôi mới được mẹ cho ra ở riêng, cứ tối đến, mê mải đi nhảy múa hát hòng với bè bạn, ngày tháng ăn chơi lêu lổng. Chơi không thì bao giờ cũng chóng chán - tất nhiên. Tôi không ưa bọn này. Huống chi, tôi là kẻ hay bay nhảy, lại càng lấy việc phải dừng chân là khó chịu. Dần dà, tôi thấy tiếc thì giờ tôi ở với bọn thậm vô tích sự. Bướm và Ve Sầu là lũ ăn hại, trốn việc. Bác Xiến Tóc đã từ lâu sinh mất nết, đâm lười, ăn hại nốt. Nếu không mong chút hy vọng ở lại có thể gặp Trūi thì chắc tôi đã cuốn gói đi rồi.



Nhưng ngày ngày, nếu đời sống biếng nhác xung quanh càng khiến tôi bức dọc thì ý nghĩ về việc của Châu Chấu Voi định đi khắp nơi để kết giao với người tốt càng nung nấu, thấm thía trong tôi, tôi tưởng tượng ra tôi sắp được đi cùng đoàn bè bạn có chí lớn ấy. Ngày mai, ngày kia hay chốc nữa? Mỗi buổi sáng, bừng mắt, lại thấy bồn chồn và tha thiết muốn đi.

Chẳng còn mấy ngày nữa thì mùa xuân đã hết. Rồi mùa hạ qua đi, bây giờ hoa sen trong đầm nước cũng tàn rồi. Lá ngàn xanh bắt đầu úa đỏ. Trời đã ngả sang mùa thu.

Buổi sớm ấy các à rủ tôi vào rừng dự cuộc múa hát thi. Tôi lắc đầu từ chối rồi một mình lững thững dạo ra bờ suối, đứng ngắn trông trời. Lòng hiu hiu nhớ Trũi và mong ước xa xôi.

Bỗng đàng phương tây tràn đến những tiếng reo à à. Một đàn ong bay ào đến đậu trên những bụi trúc và những cây cối xay nở hoa vàng choé. Đi kiếm ăn về, nghỉ chân đây, ong nào cũng nặng phấn và đây là những tiếng vo ve chuyện vui, những bài hát hùng tráng thúc giục của ngày đường. Không khí yên tĩnh nơi quạnh vắng bỗng nhộn nhịp hẳn lên. Nghỉ một lát, đàn ong lại bay vù. Tấm lòng náo nức của tôi nhộn nhịp cũng như bay theo.

Tôi ngơ ngẩn nhìn. Đàn ong đó hẳn vừa qua một quãng đường dài. Họ đi xây dựng đời sống, họ đổi chỗ ở. Phải, sống ở đời có biết đi đây đi đó, biết làm việc thì mới là đáng sống. Tôi bồi hồi, khao khát. Những tiếng: giang hồ, hoạt động, đi kết nghĩa anh em trong thiên hạ đến nhảy múa trong óc tôi. Chân tôi ngứa ngáy, giật giật. Lại đi, lại đi thôi! Tiếng gọi lên đường mà đàn ong vừa thổi kèn vừa bay tung trời kia đương vang vang trước mắt tôi. Và chẳng, tôi cũng đã chán cảnh, ngấy tình ở đây lắm.

Tôi còn đương suy tính, lưỡng lự khi bước qua khu rừng thưa. Cạnh bụi trúc, tôi thấy bác Xiến Tóc gật gù trầm ngâm. Bác ta vốn lực lưỡng, vai rộng vuông vắn, rất khỏe mà nay lúc nào cũng ủ dột, trông thật không khớp với dáng vốn nhanh nhẹn, thành thử nom bác ta đậm ra vẻ buồn cười. Bác ta ngược mắt nhìn vợ vẫn rồi gật gù cất giọng khàn vẹt đực ngâm u ử:



*... Chi bằng
đến thẳng
giệu cúc thơm
Ngồi khẽnh
võ đàn
gảy một khúc.⁽²⁾*

Cha mẹ trời đất! Những nghe đã phát ngán. Hai cảnh nối nhau
vừa bày ra trước mắt tôi: đàn ong mải mê, rầm rộ; một bác Xiển
Tóc to xác, quá lười cứ ra ngắn vào ngơ. Tôi vốn ít mơ mộng,
không thích lối sống phất phơ. Càng thêm ngấy và bức.

Tôi quyết bỏ cái bọn vô tích sự này và lại ra đi ngay hôm ấy.
Không từ biệt ai, không ai trông thấy, tôi cứ thế đi.

Đi mươi hôm thì đến chân một con đê. Dốc đê cao, leo mãi mới tới
được mặt đê. Đứng nhìn ra sông thấy làn nước đỏ ngòm băng băng
chảy. Lắng nghe có tiếng hét “quých quých!” dữ dội ngay trên đầu.
Ngẩng thì thấy một lão chim Trả loắt choắt mà rất diện vừa bay tới.
Ôi chao, lão ta làm bộ điệu mới bảnh bao và oai vệ làm sao!

Tên lão là Trả. Có lẽ vì lão chỉ ăn cá - chả cá và gỏi cá! Mỗi khi
định bắt một con cá, lão vỗ cánh đứng ngắm nghía trên không rồi
thình lình đâm bổ xuống mặt nước túm cá lên. Vì cách câu cá đặc
biệt ấy, lão còn có biệt hiệu là tiên sinh Bói Cá.

Tôi trông lão này có nhẽ cũng nhiều tuổi, người đã hom hem
quắt lại rồi. Song lão Bói Cá xưa nay nổi tiếng là già mà hay làm
đồm trái mùa. Đã hóp má rồi lại hay tò vè hơ hớ trai tơ. Lão sắm
đâu được bộ cánh sắc sỡ không hợp tí nào với bộ mặt âm thầm
của lão. Bụng trắng, lưng xanh thắt đáy, đôi cánh nuột nà biếc
tím. Chân lão đi đôi hia đỏ hắt. Lão sẽ đôi chút đẹp trai đấy, nếu
lão có cái mỏ vừa phải. Nhưng, cơ khổ, lão phải vác giữa mặt một
cái mỏ kềch xù mà đen quá, dài quá, xấu quá. Mỏ lão dài hơn

người lão và to đến nỗi trông giống như có ai nghịch ác đem đóng cả một chiếc cọc tre gộc vào giữa mặt lão. Cả ngày, lão nhăn nhó méo mặt vác mỏ, chẳng khác anh cu Sên suốt đời phải đội tòa đình đá nặng trên lưng vậy.

Tôi ngắm cái mỏ của lão chim Trả mà cười thầm là đáng đời cái anh già hay làm điệu mà không thể cất cái mỏ xấu xí kia đi đâu. Nhưng, quả báo, cái mỏ to tướng tôi đương chế nhạo thầm đó sắp sửa đến hỏi tội tôi đây.

Duyên do thế này:

Lão chim Trả đương bay, bỗng sà xuống đậu trên tấm phên cửa cống trước mặt tôi. Cái phên lung lay, lão cứ ngất ngưởng đứng lấy đà nhưng vẫn không quên chăm chú trông ra mặt nước rình cá. Gật gù một lát lão trông thấy tôi trên đê.

- Đây rồi! Đây rồi!

Như gặp lại bạn chí thân! (Rồi sau tôi mới biết lão kêu lên thế vì đây là lão vừa nảy một ý rất hay của lão).

Hai tròng mắt lão đỏ lòm lộn lên rất nhanh. Lão bay chéo thẳng xuống đầu tôi. Lão giương cặp mỏ to tướng ra. Tôi trông vào, thấy cả cái lưỡi lão nhọn hoắt và thâm như máu. Tôi hơi luống cuống.

Nhưng có điều danh dự đáng tự hào này,

xin thưa cùng bạn đọc yêu quý:

tôi thường đặc ý rằng đã từ lâu, dù
trong cơn nguy hiểm, dù chết ngay
tôi cũng không hề một lần nào nữa
hạ mình lạy lục ai, như hồi xưa tôi
có lần lạy bác Xiến Tóc khi bị Xiến
Tóc dọa.

Bây giờ, trước mắt lão
chim Trả, tôi loay hoay
tìm cách chống đỡ.



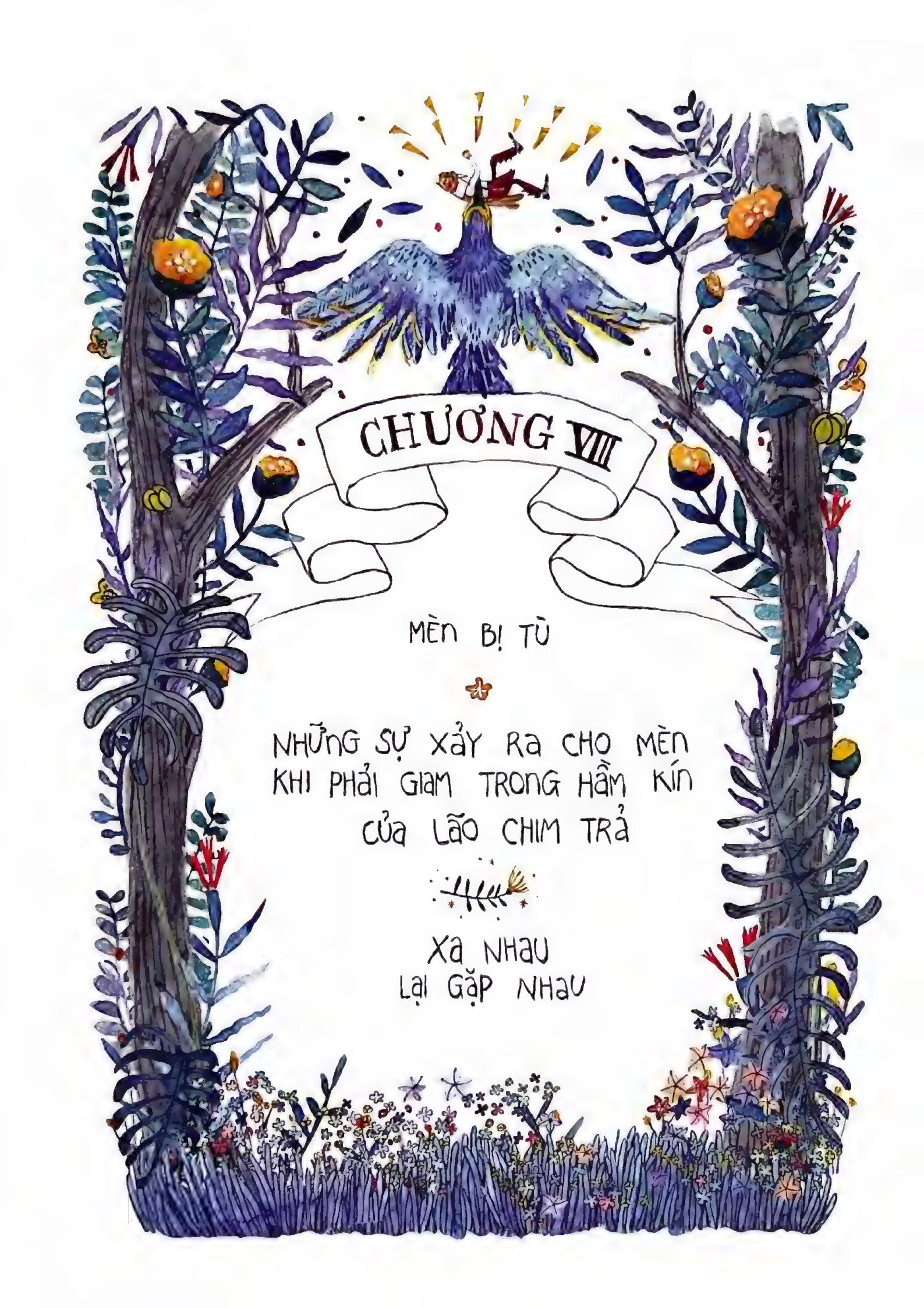


Lão chim Trả đã có tiếng là cục tính, khi lão phát cáu hoặc khi ham muốn điều gì. Nhưng tôi nhất quyết không sợ. Tôi lấy hết gân bạnh người, giương cánh, giang chân khuỳnh càng ra. Cả thân mình tôi nở bung, như con cua càng. Thấy chưa chi tôi đã tỏ ý kháng cự, lão chim Trả gầm lên:

- Hè... hè... Oắt! Oắt... Giỏi! Giỏi!

Lão bỗn thượng xuống một mỏ. Chưa bao giờ tôi bị một đòn khiếp thế. Nhưng đầu tôi vốn đội mũ trụ, nổi tảng, cứng lắm. Tôi chỉ đau mà không xát tí gì.

Thấy không đánh ngã nổi tôi, đáng lẽ phải cáu hơn, nhưng lão chợt nhớ lại cái ý hay mà lão đã kêu “đây rồi, đây rồi” lúc nãy. Lão bèn quắp tôi, bay bổng lên. Chao chao! Gió rú trên cao đến lồng óc. Từ lọt lòng mẹ chưa bao giờ tôi bị tung lên tận trời như thế!



CHƯƠNG VIII

MÈN BỊ TÙ



NHỮNG SỰ XÂY RA CHO MÈN
KHI PHẢI GIAM TRONG HẦM KÍN
của LÃO CHIM TRẢ



XÃ NHAU
LẠI GẶP NHAU





hung cuộc đời Mèn tôi chưa phải đến đây đã
bị phết cái dấu chấm sau cùng.

Tôi còn sống. Vẫn sống. Để hôm nay ngồi kỳ khu
chép những ngày giang hồ lên trang giấy trắng
cho bạn đọc yêu quý cùng ném với Mèn tôi chút
phong vị và ý nghĩa một quãng đời luân lạc.

Thế nghĩa là, tôi không chết. Tôi nằm bẹp gí trong cặp mỏ lão
chim Trả và bây giờ lão đương bay là là xuống sát mặt sông phù sa
đỏ ối. Qua sông rồi, lão đỗ vào một bãi dâu xanh lưa thưa. Lão
vừa buông tôi xuống đất, tôi đã giơ ngay chân và càng lên gai
ngạnh thủ thế và nghênh địch, như lúc nãy.

Lão ngoác mỏ ra cười khà khà rồi nói:

- Ái chà! Diểu vỗ giương oai cứng đáy! Nhưng thôi, hãy cùp
chân xuống mà nghe đây. Tớ vừa tậu được ngôi nhà mới, tớ đương
cần quản gia. Đằng ấy về làm quản gia cho biệt thự của tớ. Bằng
lòng không?

Cái ý hay đã khiến lúc nãy lão chim Trả kêu lên: “Đây rồi, đây
rồi” là thế đấy.

Tôi lắc đầu cãi rằng tôi đương tự do đi trên đường cái, không ai
có quyền lấy mất chân tay của tôi, nếu ông có lòng tốt và biết ân hận
về sự tình ức hiếp nhau vừa rồi thì chỉ việc ông kệ tôi đứng đây
rồi tôi đi đâu, mặc tôi, đừng thở ra câu nói trái tai nào nữa.

Nhưng lão chim Trả nheo mắt lại bảo:

- Này này, chó làm nhảm lý sự vô nghĩa. Hỏi choi thế thôi, chứ dù
chú mình không muốn, ta bắt chú mình phải muốn.

Tôi cứ thản nhiên, đến khi lão hỏi dồn thì tôi chỉ lắc đầu. Lão liền
hé mỏ quắp tôi bay đến cái nhà mới của lão.

Cái nhà mới, hay nói cho oai, biệt thự của lão chim Trả là một hang sâu hòm vào giữa mỏ đất cát trên bờ sông. Cũng không phải tự tay lão đào cái hang này. Lão không biết đào mà lão chỉ có tài lát vặt. Nghĩa là cái tài đi cướp nhà của chú Chuột.

Chim Trả chuyên tìm ở hang săn. Được cái bờ hoang thì tốt, nếu không thì lão rình chú Chuột đi vắng lâu ngày, lão giả vờ đào bới khoét tí ti trong ngoài, đến khi chủ hang về, lão chim Trả sinh sự tổng ra, và cứ nói xưng xưng là vào mà xem! Vào mà xem! Có phải nhà mày đây không. Chú Chuột nọ bức mình, nhưng cũng ngại lôi thôi, thế là bỏ quách. Tuy vậy, không phải chú Chuột nào cũng dẽ tính. Có chú Chuột còn đến cãi nhau mãi. Thế ra bây giờ lão chim Trả nghĩ cách bắt mình giữ hang và có thể còn cãi nhau hộ đây.

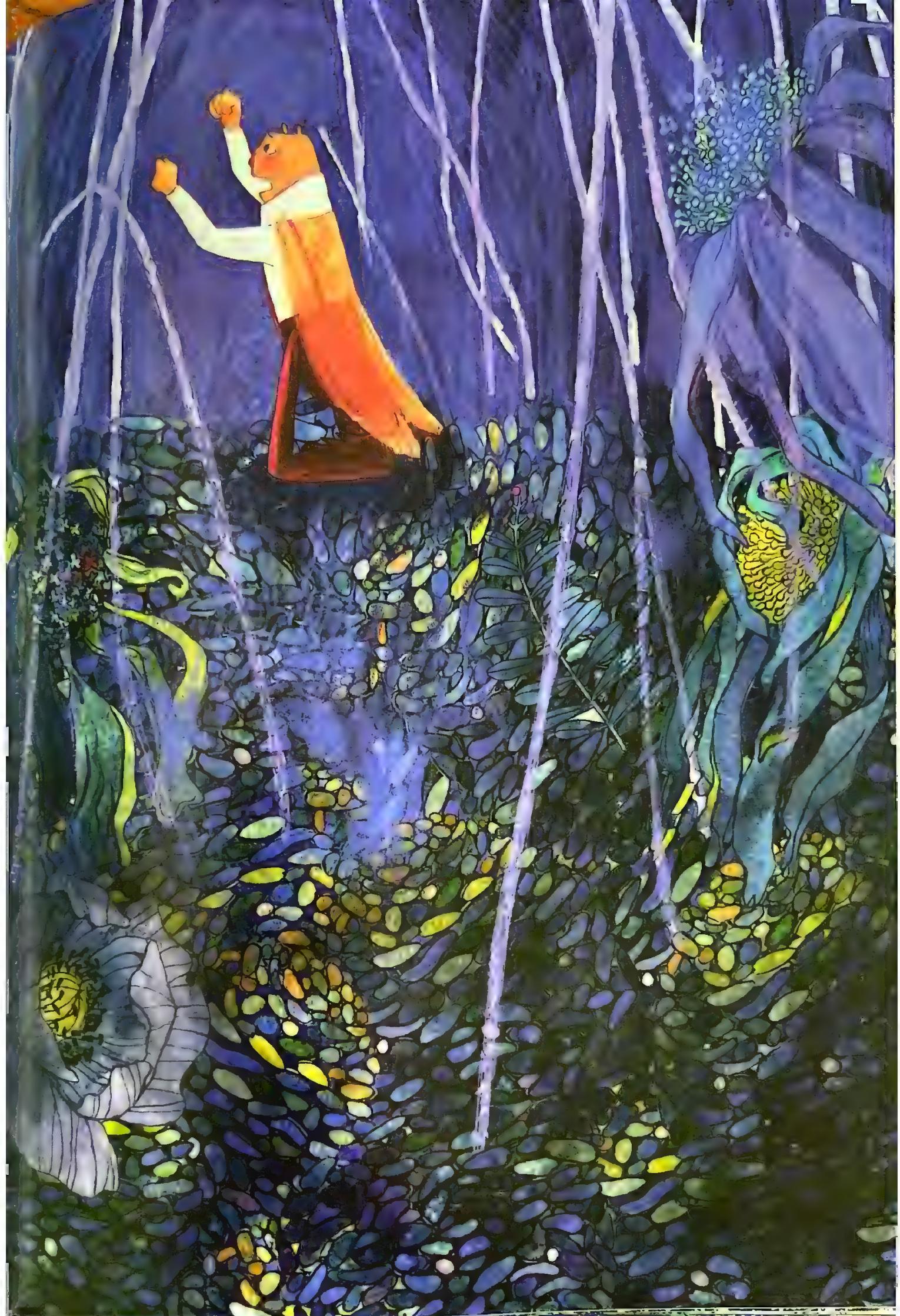
Lâu nay, lão đã có ý tìm một quản gia như thế. Trong cùng hang, lão đã đào thêm một ngách nhỏ vừa cái lỗ con con.

Lão đẩy tôi vào đó. Tôi lùi ra, đạp hậu vào mặt lão. Nhưng chỉ đạp trúng cái mỏ cứng như đá, chẳng ăn thua gì. Lão bèn đưa cả cặp mỏ to tướng, hẩy phắt tôi vào. Tôi ngã chui đầu vào tường cát. Lập tức, lão nhặt viên gạch, chặn kín cửa ngách. Tôi mất đường ra. Trong ngách, tối như hũ nút. Cái khe hở tí ti không đủ thò một chân ra. Lão chim Trả đứng ngoài, truyền lệnh vào cho tôi:

- Việc của đằng ấy từ nay là chung thân coi nhà. Làm khá thì được thưởng. Làm không nên thì được ăn đòn. Bây giờ dỗng tai nghe tớ dạy cách coi nhà: muốn không cho bọn chuột bọ rắn rết nào vào trộm cắp được thì cứ gióng cổ lên hò hét tất cả những lúc tớ vắng nhà. Đứa nào đi ngoài cửa sẽ hiểu rằng trong hang có chủ, không dám vào. Có thể thôi. Mỗi bữa tớ sẽ đem về các thức cỏ ngon cho mà ăn. Sướng nhé!

Tôi không hát, không hét, không kêu la như lão muốn. Lão rình mấy lần, không thấy tôi động tĩnh. Thấy thế, lão không đem cỏ về cho tôi ăn. Đói quá. Sau tôi nghĩ thế là đại, chẳng nhẽ chịu chết ở đây, ta phải gắng ăn để sống, để có sức tìm cách thoát khỏi hang hùm, thế mới là thượng sách.

Từ hôm ấy, cả ngày tôi hò hét trong hang, nhiều lúc có lão ở nhà tôi cũng kêu ầm ī, lão không ngủ được phải quát lên, tôi mới thôi.



Ngày cũng như đêm, tôi quanh quẩn trong hang kín. Ngày cũng bằng đêm, tôi hát rống cò ke chảng ra đâu vào đâu, như đứa dở hơi. Để bọn đi ngoài kia biết hang có chủ khỏi vào nhà nhầm. Để cậu Chuột chủ cũ có về tưởng trong hang lầm thứ chen chúc, nào Dế, nào chim Trả lộn xộn, cũng sợ lôi thôi, không vào đòi nữa.

Lão chim Trả đi vắng cả ngày, không mấy khi có nhà. Ban đêm lão ta ngủ, tôi nghỉ hò la hát hông thì tôi lại cặm cui bí mật đào ngách. Nhưng trong cái tường bịt trước mặt tôi, lão ta đã tha đâu về được nhiều hòn sỏi lèn vào đấy, sức móng chân tôi không khoét nổi. Mà đằng sau lưng thì chịu. Tuy vậy, tôi vẫn chịu đựng và nuôi hy vọng. Mặc dầu không biết sẽ ra sao, nhưng vẫn tin và chờ. Lòng tin và hy vọng ở với tôi, an ủi tôi, xua đuổi cái buồn nản trong tôi đi.

Trong cái hang âm thầm bóng tối ghê gớm ấy, trò hò hát vẫn là công việc bó buộc hằng ngày. Nào ai cần đâu tôi hát hay hát dở, đây lão ta chỉ bắt tôi mở miệng, rồi tôi kêu hay hát, hay quát tháo cũng được, miễn tiếng động ấy chứng tỏ trong hang có chủ.

Tôi nghêu ngao hát, tôi gáy. Để tìm cách sống, để nghĩ kế. Tôi cũng tưởng tượng biết đâu mình kêu như thế, ai tò mò vào, rõ nỗi oái oăm mình bị cầm tù, có thể tìm cách cứu được mình chăng. Tôi nghĩ kế, tôi nghĩ...

Bởi vậy, tôi không hát những câu nhảm nhí nữa. Tôi đặt ra các câu hát có hồn. Tôi hát cho tôi nghe. Những bài hát mới, những bài hát ai oán thân phận, những bài hát tâm sự, những bài hát mang hy vọng xa.

Ai làm chi nổi

Có dại mới nên khôn

Nước nước với non non

Năm canh hồn ngọt ngác⁽¹⁾

Ngày kia, như lệ thường, lão chim Trả bay ra sông, kiếm ăn từ sáng sớm. Tôi bâng khuâng hát đi hát lại:

... Nước nước với non non

Năm canh hồn ngơ ngác

Mình lại nghe tiếng hát của mình chìm vào bóng tối, lòng tôi lìm lịm thầm thía và cứ hát lại mãi.

Tôi hát lại:

Ai làm chi nổi

Có dại mới nên khôn...

Vừa dứt tiếng, nghe ngoài cửa có tiếng hỏi vọng vào:

- Tiếng ai như tiếng anh Mèn phải không?

Tôi vội kêu:

- Ai đó? Tôi đây! Tôi đây! Mèn đây!

Ở ngoài dội vào tiếng kêu to hơn:

- Ồi! Ồi! Anh Mèn ư? Trūi đây! Em Trūi đây! Anh đâu? Anh đâu?

Anh ở chỗ nào?

Tôi bàng hoàng cả người. Đúng tiếng Trūi. Dù xa nhau tôi cũng không quên cái giọng ô ô của nó. Cũng như tôi, bấy lâu dù sơn khê cách trớ, Trūi vẫn nhớ ngay tiếng tôi.

Tôi bảo vọng ra:

- Anh ở đây. Anh phải tù trong đáy hang này. Có ai đương đi với em ngoài đó không?

- Thưa anh, các bạn Châu Chấu Voi với bác... Em vào cứu anh ngay tức khắc...

Tôi nói lớn:

- Ấy chó! Cứu anh thì đã đành, nhưng đừng vào bây giờ. Tường nhà tù chắc chắn lắm, mà sắp đến buổi lão chim Trả đi kiếm ăn về rồi. Em chịu khó ra ngoài đợi sáng mai, lúc lão ta trở dậy lại bay đi, lão đi rồi ta vào thì chắc chắn hơn.





Lát sau, quả nhiên lão chim Trả từ ngoài sông bay về, chui tọt vào hang. Anh em ngoài ấy hẳn đã núp đâu quanh, chắc lão ta không biết. Lão ngồi tựa cái tường đất, ngay ngoài buồng giam tôi, lão ngủ. Bấy giờ đã tối.

Tôi chỉ nhấm được tí cỏ, rồi cả đêm lòng rộn rực. Bao nhiêu câu hỏi rối ren trong trí. Làm sao Trūi lần mò qua đây? Ngày mai mình thoát chốn này ư? Ôi chao, lại sắp thấy trời xanh, lại thấy ánh sáng, ánh sáng vàng những nắng. Anh em lại gặp nhau. Sao cái đêm chờ đợi lê thê, dài đến là dài.

Sáng hôm sau, lão chim Trả bay đi kiếm ăn từ lúc sương chưa tan. Vào lúc ấy dễ đón cá đi ăn rạng đông. Tin chắc lão không trở lại bắt chọt, lão tính cẩn thận, không bỏ quên cái gì bao giờ.

Lão chim Trả vừa ra khỏi, tôi gọi âm:

- Trūi ơi! Trūi đâu?

Tiếng đáp lại ngay: “Dạ... dạ... Em đây...” Hình như các bạn đã nấp quanh đấy cả đêm qua. Lập tức, mấy cái bóng lổm nhổm vào hang hì hục đào, bới, cậy, khoét moi đất ra. Lão chim Trả lèn gạch đá cẩn thận lăm, phải bởi một lúc mới hở tẹo lỗ. Ở trong, tôi nghe các cu cậu thở phì phò.

Nhưng cái lỗ tí tẹo cứ to dần. Tôi thò được đầu... Tôi nhoi được vai... Rồi tôi quờ cả hai chân trước. Đến đấy tôi giở món sở trường đẹp hậu đánh phách một cái, a lê hấp! Người tôi bật như bay bổng ra cửa hang. Các bạn cùng reo lên. Chợt nhớ đến lão chim Trả, tôi bảo các bạn chạy đi, phải chạy ngay. Được một quãng, đến bụi thài lài tía kín đáo, chúng tôi đứng lại. Đã lâu bấy giờ mới được chuyển chạy và bay, đẹp thoả hai càng. Sau tôi, cả lũ theo, tôi chạy nhanh quá.

Cả lũ, có Trūi và các bạn Châu Chấu Voi.

Nhưng cái anh đầu tiên không phải là Trūi mà là... bác Xiến Tóc.



Ân sỉ Xiến Tóc. Ân sỉ Xiến Tóc ở lều cỏ dạo trước ấy! Bác Xiến Tóc vừa chạy vừa bay, rất gọn. Không còn chút nào cái dáng đủng đỉnh chán đời bữa nọ.

Tôi chưa kịp ngạc nhiên, bác Xiến Tóc đã vuốt sừng, cười rộ:

- Tệ quá! Bỏ đi mà không nói ai biết. Đằng ấy đi mấy hôm thì Châu Chấu Voi và Trūi trở về. Tôi kể chuyện đằng ấy vừa đi mất thì họ hoảng hốt lên. Ô, bạn Trūi giỏi lắm. Ngày trước, Châu Chấu Voi đã giảng giải cho tôi, đến khi đằng ấy tới, cũng nói là đời sống giang hồ thì vui thích như thế nào, tôi cứ u mê cãi lại, tôi tưởng cái số mình lầm tai họa, không bao giờ dứt nổi bệnh chán đời nữa. Thế mà đến khi Trūi nói, bạn Trūi nói có một lần, mình đã tỉnh. Tôi xấu hổ nhận ra trong đời mình chỉ mới khó khăn một tí mà đã sợ. Từ nay tôi hiểu rằng chán đời là tính xấu, kẻ chán đời nghĩ là ta cao thượng, nhưng thật không cao thượng mà chỉ là trốn việc và rong chơi. Nghĩ được thế, tôi liền tống cổ bọn Bướm, bọn Ve Sầu lười biếng lại hay kêu ca phàn nàn và cả mấy gã Sên rẽ rà chuyên ăn bám, tôi cũng đuổi nốt và bảo họ rằng từ nay đi kiếm lấy mà ăn chứ cái thân ăn nhờ ở cây xấu xa nhất trên đời. Tôi đốt cái lều cỏ rồi tôi theo anh em đi từ độ ấy...

Trūi giới thiệu tôi với các bạn:

- Anh Mèn tôi đây. Anh Mèn mà tôi vẫn kể chuyện các bạn nghe đó. Anh ơi! Từ khi anh em ta xa nhau, chắc anh tưởng em chết rồi chứ còn đâu ngày nay. Nhưng không, khi em bị các anh Châu Chấu Voi bắt rồi mang em đi thì em được hiểu ngay các anh ấy là bạn tốt thế nào. Hôm đánh nhau, nếu chúng ta đừng hấp tấp và chúng ta đừng bị những đứa nhát sợ và nóng nảy cứ đầy lung tung lên, mà ta chịu khó, bình tĩnh hỏi han trước thì không thể xảy ra sự đáng tiếc



và chúng ta đã hiểu nhau ngay lúc ấy. Các anh Châu Chấu Voi với chúng ta đều thích giang hồ phóng khoáng.

“Em nghe ra những lời chí lý ấy, em phục lầm. Tuy chẳng lúc nào em quên tình anh em, nhưng em cũng tình nguyện đi với các anh Châu Chấu Voi và em tin chắc ngày kia anh em sẽ gặp nhau.

“Được ít lâu, em cùng các bạn trở lại rặng dứa dại trên đê, định nói với anh, em tin chắc anh sẽ thích ngay bởi vì em vẫn nhớ anh vẫn dạy cho em biết ý nghĩa bước phiêu lưu của anh em mình ngày trước cũng giống thế. Nhưng các bạn Châu Chấu nói anh đã đi tìm em. Em có trình bày cho cả vùng Châu Chấu nghe cái mơ ước mà em đương theo đuổi. Ai nấy vỗ tay, nhảy mừng. Bởi vì, nếu mơ ước đó thành sự thật thì không bao giờ trong đời còn gặp rủi ro, chỉ vì đi tìm khe lá tránh rét.

“Rồi em lại đi. Thời gian sau có lúc chúng em qua chỗ cái chùa tại gia của bác Xiển Tóc, thấy bác ấy bảo anh đến đây đợi em từ lâu và mấy bữa rày chẳng biết anh đi đâu. Em mừng quá. Nhưng đợi mãi chẳng thấy anh về. Chỉ có ít ngày em cũng có thể đoán được tại sao anh đi. Em đã biết tính anh, trước cảnh ăn chơi dông dài anh không chịu được. Thế là không đợi anh về nữa, em lại cùng các bạn Châu Chấu Voi đi.

“Chúng em đương trên đường sang vùng Kiến. May mắn biết bao, gặp anh ở đây...

Tôi và Trui nhìn nhau, lúc ấy bỗng nhớ và càng thầm thía tâm sự câu thề ngày trước rằng từ đây sống chết có nhau.

Một anh Châu Chấu Voi cất tiếng. Tiếng Châu Chấu Voi sang sảng như chiêng đồng:

- Phải, các bạn đã nói rất đúng rằng chúng ta đương cùng nhau đi khắp thế giới kết làm anh em.

Trui cảm động nói:

- Em tin đây cũng là bước đường anh em ta đi. Chẳng hay ý kiến anh...



Tôi vui sướng thấy Trūi bây giờ khác hẳn trước. Trūi đã hết tính
hấp tấp, nóng nảy, xốc nổi. Trūi giờ nói năng điềm đạm, chắc chắn.

Tôi âu yếm ôm Trūi mà rằng:

- Em yêu quý! Các bạn Châu Chấu Voi tri kỷ ơi! Điều các bạn
nghĩ, cũng là điều xưa nay tôi mộng tưởng. Nay tôi xin cùng các
bạn đi khắp thế gian, làm cho được những gì ta đương mơ ước.

Cả bọn reo lên. Và lập tức chúng tôi khởi hành.

Có lúc đương đi đường, Trūi đương như lấy làm lạ dừng lại
ngắm tôi rồi hỏi tôi:

- Ô hay! Sao bây giờ anh trắng trẻo như học trò, không đen
trậm trụi như xưa.

Tôi cười:

- Vì anh phải tù trong cái hang lão chim Trả lâu không biết mấy
mùa sương nắng đã qua, nên thân mình anh mới bệch một vẻ công
tử bột như thế. Chắc chỉ dầu dãi ít lâu thì lại như thường, bởi vì sức
khoẻ anh thì vẫn nguyên và tấm lòng anh thì đương hăng hái lắm.

CHƯƠNG IX

LẠI MỘT CHUYỆN RỦI RO
với các bạn KIẾN

SỰ TỰC GIẬN CỦA
MÃY CÔ BÉ HỌC TRÒ

←
ai có công nhất?





ến đây, tôi xin mở dấu ngoặc nói về Châu Chấu Voi. Đây là những tay có bản lĩnh trước tiên xướng xuất lên những ý nghĩa cao cả về việc đi giang hồ du lịch.

Khi Châu Chấu Voi gặp tôi và Trūi ở vùng cỏ may và khi xảy ra cuộc lưu huyết là lúc Châu Chấu Voi bắt đầu thực hiện chí lớn. Nếu ngày ấy tôi biết thì đã chẳng phiêu bạt đến cái lều cỏ của tu sĩ Xiển Tóc rồi lại đến nỗi phải tù trong hang chim Trả.

Đoàn Châu Chấu Voi và Trūi đi đã nhiều đường đất, nhiều nơi. Ở đâu, ai ai cũng đều coi tình bạn tốt đẹp ấy là lẽ phải nhất trên thế gian. Đã qua nhiều vùng, trò chuyện và bè bạn đã nhiều, ai cũng nghiệm ra rằng những ai có lòng tốt, đều thích làm ăn yên ổn. Đâu đâu cũng thế, thật phấn khởi. Chỉ có cái khó là bàn chân và cả cánh bay, cũng không thể đi cùng trời cuối đất để có thể mau chóng nói rộng những điều quan trọng ấy ra.

Không ai bảo ai, các bạn đều thấy nếu thế thì không gì hay hơn tìm đến vùng Kiến. Chỉ có anh em Kiến vẫn chịu khó, cẩn thận - và khắp thế giới, đâu cũng có Kiến. Đó là cái cớ khiến Châu Chấu Voi và các bạn sang vùng Kiến, đi qua cửa hang chim Trả vừa rồi.

Từ đấy, trong bọn có tôi cùng đi.

Lại nói về Kiến. Xưa nay, dù cho đấy là một họ Kiến to gồ thì Kiến cũng vẫn bé nhở, mảnh dẻ, tuy vậy, Kiến lại sống đông đúc nhất trên hoàn cầu. Thủ để ý mà xem, từ xó bếp đến bàn ăn, chiếu ăn, mâm ăn, từ đồng ruộng đến rừng núi, trên tàu biển, trên xe lửa, có khi ở cả máy bay cũng nên, không đâu không có

Kiến. Trên thế giới nhiều thứ trái ngược mà có lý, con Kiến rất nhỏ mà ở đâu cũng có, hạt thóc, hạt kê bé li ti lại là cái nuôi người hàng ngày... Kiến tí hon mà Kiến đi khắp thế giới. Nhiều thứ kiến: Kiến Gió, Kiến Mun, Kiến Càng, Kiến Cỏ, Kiến Cánh, Kiến Mốc, Kiến Lửa, Kiến Đen, Kiến Vàng, Kiến Kim, Kiến Muỗi, Kiến Bọ Dọt... trăm nghìn chi phái nhà Kiến, nhiều không kể xiết.

Kiến có nhiều đức tính: chăm chỉ, cần cù, biết lo xa và cũng bướng nhất trần gian. Ở đâu cũng vậy, Kiến xây thành đắp lũy kiên cố, riêng biệt mọi nơi.

Kiến đã đánh nhau với ai thì chết ngay cũng đánh, không biết sợ.

Nhưng nếu cùng nhau một chí hướng rồi, Kiến sẽ đem những điều tốt đẹp truyền bá đi khắp nơi. Như thế chẳng bao lâu, đâu đâu cũng sẽ biết hết. Kiến cứ gặp nhau, chụm đầu lại, đưa tin rồi lại đi. Bao giờ cũng vậy, tin Kiến truyền thật nhanh. Chỉ có các bạn đại giang hồ như Kiến Gió mới kham nổi công việc to rộng như thế. Các bạn Kiến Gió chân cao chuyên nghề đưa tin, nhanh như gió. Đường vào nhà Kiến xa lăng lắc, rồi lại mỗi thành lũy một hiểm hóc khác, cứ phải hỏi thăm suốt dọc đường. Nhưng đi đâu rồi cũng phải tới. Bấy giờ chúng tôi đã qua nhiều làng và cánh đồng, trông thấy vùng Kiến trên trái đồi trước mặt.

Trời đất giờ đây lại sắp sang xuân. Gió nhẹ. Thinh không cao cao. Mỗi năm gặp lại mùa xuân, trong lòng lại thấy hai câu thơ tự nhiên trở lại, thật xinh tươi thay: *Cỏ non xanh rợn chân trời. Cảnh lê trăng điểm một vài bông hoa.*⁽¹⁾

Ai nấy đều ca hát. Riêng bác Xiến Tóc đi cạnh tôi vẫn còn than thở và ân hận về cái thời nhàn cư cho qua ngày ở xó rừng một cách vô lý. Bây giờ được đi đứng, bôn tẩu đây đó, thì lạ thay lại thấy khôi lù khù và khoẻ mạnh hơn xưa. Mới biết chẳng việc khó nào khiến ta nản lòng được. Kể đâu đến thành bại, mục đích ở đời là hoạt động.

Đường đi khúc khuỷu dần.

(1) Nguyễn Du.



Chúng tôi leo lên lưng một trái đồi thì đến địa cầu vùng Kiến. Chúng tôi dừng lại, đưa mắt trông vào thấy một vùng đất đỏ trùng trùng nhấp nhô những thành trì nối nhau liên tiếp, không biết đâu phân biệt được đường đi. Đáng khen phục kỳ công kiến trúc của các kỹ sư Kiến.

Hôm sau, chúng tôi bắt đầu đi vào.

Từ hôm ấy, chúng tôi qua biết bao nhiêu khó khăn. Để bạn đọc yêu quý rõ từng ngày gian khổ ra sao, tôi xin trích vài dòng nhật ký của tôi, ở tập thứ tư, những trang 151, 154 cho đến trang 158 chép về “những ngày Mèn vào đất Kiến”:

Mùa xuân, ngày 79 - Kiến ở đông quá. Câu tục ngữ “đông như kiến” thật đúng.



Đường ngang lối dọc chỗ nào cũng đầy Kiến. Đầu tiên chúng tôi trông thấy từng bọn Kiến Gió.

Kiến Gió có nghề xây đắp rất giỏi, lại đi nhanh theo cách không phải đi. Kiến nghiêng mình vào làn gió, gió thổi bay. Kiến tự dựng sa xuống chớp nhoáng hơn gió.

Màu áo nâu lẫn với đất, các chàng đi dày đặc quanh chúng tôi. Thấy chúng tôi to lớn, thân hình mỗi Kiến Gió chỉ bằng cẳng chân tôi, nhưng họ không sợ hãi, vẫn thản nhiên ngửa mặt đứng thò hai râu ra nghe ngóng chốc lát rồi lại chăm chú làm.

Kiến Gió giỏi khuân vác và xây dựng, đôi khi chạy tin cẩn kíp.

Một tốp Kiến Lửa quần áo vàng khè. Kiến Lửa lầm lì hù hục đào đất xây hào luỹ. Họ dựng luỹ đào hào rất khéo. Các đường hầm phủ mảng đất luyện thật mỏng trên mặt thành đều do Kiến Lửa xây. Cả làng đi trong những đường chìm ấy, ít khi ló ra. Bởi thế, vào vùng Kiến thoát trông chỉ thấy cao thấp những mảnh đất vàng vè, nhưng trong đường hầm, làng Kiến qua lại tấp nập chen chúc đông vui suốt đêm ngày.

Tôi hỏi thăm đường. Gã Kiến Lửa nhìn chúng tôi không nói. Vé bí mật ghê! Đã thế, cũng không cần, bọn tôi cứ đi.





Mùa xuân, ngày 82 - Gặp việc rắc rối. Vô tình. Xiến Tóc tụt chân xuống một đường hầm. Mọi hôm, đi cả ngày không sao. Dù Kiến đi đông đảo quanh chúng tôi, nhưng không ai đụng vào ai, thì ai cứ việc nấy, chẳng lôi thôi đến nhau. Böyle giờ, bọn Kiến dưới đường hầm tưởng có kẻ đến phá hoại nhà cửa họ.

Gã Kiến Kim ngoi lên, chẳng biết nếp tẻ thế nào, xông vào đánh nhau liền.

Thám tử Kiến Đen chạy đi cấp báo khắp vùng. Lập tức, vô vàn Kiến Lửa rầm rĩ hung hăng kéo đến. Nhưng anh chàng Kiến Lửa nào nhảy tới, vừa nhe răng ra, đều bị chúng tôi hất đá ngã.

Chúng vẫn kéo đến. Chúng cậy đông, vây bọn tôi lại.

Mùa xuân, ngày 83 - Tự nhiên, trên trời rơi xuống đầu chúng tôi hàng hà sa số những anh Kiến to thô lố, áo đỏ và có cánh. Đó là Kiến Cánh nhảy dù.

Đoàn Kiến Cánh nhảy dù tới tấp đến. Kiến Cánh rất hăng. Có gã bị cắt đứt đuôi, rơi bụng ra mà vẫn chạy lon ton.

Trận đánh đương tai bời thì Trūi sa vào đường mai phục, bị bắt sống. Nhưng nửa đêm Trūi trốn được. Chúng giam Trūi vào một hầm đất. Hầm đất của Kiến thì mỏng manh thôi. Và chúng không ngờ tài đào khoét ngạch của Trūi. Chỉ dùng hai còng gạt mấy phát đã hổng một lỗ to, Trūi ẩy đất đổ bếp cậu Kiến gác, thế là ung dung về. Trūi về nói trông thấy bọn cứu viện kéo đến nhiều lắm. Chao ôi! Giảng giải thế nào cho những gã đương nóng đầu nghe được?

Mùa xuân, ngày 84 - Như Trūi biết, bữa nay thêm viện binh: Kiến Bọ Dọt. Kiến Bọ Dọt to, khỏe hơn tất cả. Chỗ nào cũng có Kiến Bọ Dọt chen vào, đi oai phong như bò tót đầu đàn. Lại có Kiến Kim và Kiến Cánh.

Đương đánh nhau hăng, bỗng Xiến Tóc đứng sững lên, giương thẳng cả hai cặp cánh lụa, co mút rồi rit chân và kêu rống từng hồi ghê rợn.

Thì ra, thấy Xiến Tóc mình đồng da sắt, đấm đánh bác ta như đấm đánh bì bông, cứ trơ ra, chẳng có mùi gì, Kiến Bọ Dọt lập mưu

chui vào trong vành cổ Xiến Tóc. Khắp người Xiến Tóc đều bọc giáp sắt, kể cả các khắc bụng. Chỉ có chỗ khe cổ rất hiểm là chỗ phạm. Bị đâm vào đó, Xiến Tóc có thể đứt cổ.

Chúng tôi khiêng Xiến Tóc chạy lùi. Châu Chấu Voi rít cho bã thuốc, buộc lại. Cổ Xiến Tóc như quàng cái phu la chàm. Không chết, nhưng vết thương tấy, sưng vù. Xung quanh đánh nhau, Xiến Tóc ngồi khư khư một xó. Tuy vậy, cũng chẳng ai làm gì nổi. Thấy Xiến Tóc ốm, có cậu Kiến tưởng bở, xông vào. Xiến Tóc giơ chân ra đỡ. Chân Xiến Tóc cứng như cây tre đực. Xiến Tóc cứ để yên cho Kiến cắn. Chẳng ăn thua mà lại có thể gãy răng, Kiến chạy.

Trên đây là những ngày gian nan và rắc rối của chúng tôi.

Và còn lôi thôi nữa. Mới buổi sớm, trông trước mặt, ngó sau lưng chỉ thấy man mác lớp lớp những thành luỹ mà Kiến Lửa, Kiến Gió mới đắp thêm vòng vây càng dày nữa.

Đoàn Kiến Đen, Kiến Gió thông tin thì bảng lảng đi ngoài cùng. Chúng chạy, những cái chân lênh khênh phóng đi. Chúng thông hiệu. Anh này đương chạy lên tiếp gặp anh khác, đứng dừng phắt, gi>râu móc vào nhau, ấy thế là hai bên đã báo cho nhau đủ tin hỏa tốc, rồi lại chạy biến. Cứ thế truyền mãi.





Tình hình trước mắt thì quả gay go thật. Chúng tôi biết có Kiến Chúa trong vùng này, cần phải gặp Kiến Chúa. Muốn gặp nhưng không biết đích xác chỗ nào. Đâu cũng coi chúng tôi là thù mà Kiến Chúa thì ở trong thành kiên cố, chúng tôi không biết tìm đến chỗ nào được.

Tôi bàn cỗ thủ đây, còn Trūi thì vượt vòng vây ra ngoài tìm về vùng cỏ may gọi các bạn Chuồn Chuồn. Các bạn Chuồn Chuồn đến đây sẽ giúp chúng ta được nhiều: tải lương, đưa tin, đi liên lạc. Chuồn Chuồn sẽ đưa đi tìm gọi Kiến Chúa. Chuồn Chuồn vốn tháo vát.

Các loài Chuồn Chuồn suốt đời kiếm ăn nơi đầu sông cuối bãi, những tay Chuồn Chuồn giang hồ ấy mà mở hết tốc lực phi cơ thì phải biết.

Nửa đêm, Trūi lén được ra ngoài.

Trong khi ấy, vòng vây ngày càng thắt chặt thêm. Vì Kiến đã tin cho Kiến Chúa rằng bọn ngỗ nghịch chúng tôi ở đâu đến gieo rắc sự phá hoại. Kiến Chúa tức giận ra xem, thấy đúng hào lũy đồn ải tan hoang như lời báo. Kiến Chúa ra lệnh cho cả vùng vây hãm cho kỳ đến chúng tôi chết đói hay bỏ chạy đi mới thôi. Đấy không phải lời đe dọa mà xưa nay bất cứ kẻ nào, cả đến những tay Bọ Hung sừng sỏ, lõi chân lục vào tổ kiến, thường đều có đi không về, nếu không cũng sợ chết khiếp suốt đời.

Sự hiểu lầm tai hại càng tai hại.

Chẳng bao lâu, Trūi đã trở lại, kìa!

Trūi báo tin các bạn sắp đến. Chúng tôi sẽ có cứu viện. Chúng tôi

vẫn tin tưởng. Nhưng sao chưa thấy vân mòng! Mà vòng vây Kiến thì mỗi lúc một chặt nít thêm. Kiến ở đâu kéo về đông đặc đen sẫm như dòng sông mực quấn quanh trước mặt sau lưng chúng tôi. Ôi! Chẳng lẽ chịu chết ở đất này?

Bạn đọc yêu quý! Có một biến đổi - tôi hay nói biến đổi quá, nhưng thật có một biến đổi, tôi không biết nói thế nào khác. Xin để tập sách xuống đó, lặng nghe tôi kể một chuyện khác. Thoạt nghe bạn sẽ cho là tôi dài lời, nhưng kỳ tình câu chuyện có quan hệ đến cái cảnh đương gay go như lửa cháy này.

Có năm cô bé học trò, tên là cô Mai, cô Điển, cô Mến và hai cô nữa, không nhớ tên. Cũng như bọn các cậu Nhơn, cậu Bé, cậu Thịnh ngày trước ấy mà, bạn lúc để chòm thì nhiều lắm, ai nhớ hết tên được. Các cô đi học, ngày chủ nhật được nghỉ thì đi chơi. Năm cô học trò đi chơi, có năm cô học trò đi chơi.

Các cô học trò đi chơi đôi khi khác kiểu các cậu học trò. Cũng là chơi ngày chủ nhật nhưng các cô rủ nhau vừa chơi vừa kiếm cùi. Cùi sưởi cho mùa đông tới, cùi thổi cơm. Một cô nói thêm: hái hoa. Mùa này, bao nhiêu là hoa. Đến đỗi trên đầu cây chua me đất bé bỗng và gày già cũng đội cái mũ hoa tim tím cơ mà. Vậy thì chúng ta đi chơi, kiếm cùi và hái hoa.

Các cô bước qua nhịp cầu bắc bằng hai cây tre ngang lạch nước sang trái đồi bên này.

Trái đồi bên ấy đương bay nhiều Bướm Vàng, Bướm Trắng, pháp phới lẵn với hoa hồng bụt đỏ rực và hoa tầm xuân hồng nhạt. Cả bọn vừa hát vừa cười, nhảy chân sáo lên đồi.

Góc đồi đó là nơi bọn tôi và Kiến đang giã nhau túi bụi hôm nay.

Nghe tiếng động lạ, ngẩng lên, thấy những bàn chân người đương thoăn thoắt tới. Đối với chúng tôi thì những bàn chân ấy ví như một trận mưa đá, toàn đá tảng thật to choảng tới. Không làm thế nào chống được, phải nhanh chân, không thì chết mất ngáp!

Tôi hô lớn:

- Anh em ơi! Chạy đi!





CHAY





Bọn tôi nhất tề bay giật vào nấp trong bụi cỏ ấu.

Các cô vừa tới, đương nghêch mắt và với tay rón rén hái hoa tầm xuân. Thế là bàn chân loay hoay rồi giẫm vào tổ Kiến. Kiến vốn cục tính, như chúng ta đã biết. Thấy động đến là kháng cự liền, bất cứ ai. Phải cơn đương va chạm kịch liệt với bọn chúng tôi, thế là Kiến cong đít nhọn hoắt lên, nhè chân các cô bé mà cắn. Cậu Kiến Lửa thì leo lên ngoặt hai làn răng nanh dữ dội vào bắp chân.

Hai cô giật mình, buông cành hoa tầm xuân, nhảy choi choi lên kêu. Ba cô bạn đằng kia nghe tiếng kêu vội chạy tới. Một cô nhón chân vào đất hai cô bạn đang lúng túng ra khỏi đám kiến rồi đưa xuống suối rửa chân. Nước mát làm nọc Kiến dịu đi.

Hai cô kia, mỗi người cầm một chiếc nón. Họ tức tốc chạy xuống vực nước suối lên đổ vào vùng tổ Kiến. Những nón nước xối như trời đổ xuống hàng nghìn cây nước khủng khiếp làm ngập lụt khắp thế gian. Thành quách, nhà cửa, cửa cải và dân cư, trong nháy mắt, trôi vèo tất cả. Chỉ một lát, quang cảnh chỗ đánh nhau ban nãy đã đổi ra khoảng đất trơ trọi, lênh láng nước. Hàng nghìn hàng vạn Kiến bị trôi suối đương ngoi vẩy trong dòng nước.

Bấy giờ là buổi chiều rồi. Các cô bé học trò đi kiếm củi và hái hoa về từ lâu. Đối với các cô, không có gì đáng nghĩ, vì mỗi cô đã làm đủ kết quả, vác về một bó củi cành với những cụm tầm xuân hoa phơn phớt hồng nhạt xinh. Nhưng ở vùng Kiến hôm ấy thì phải nói rằng trận bão lụt qua từ lâu rồi mà tất cả còn bàng hoàng.



Chập tối, trăng lên, trăng cuối mùa xuân, sáng trong và dịu dàng lạ lùng. Chúng tôi đứng nép trong bụi cỏ, dưới chân nước ướt nham nháp. Lúc bị giội nước, nước chỉ ào qua bụi cỏ. Cũng may, nếu chúng tôi bị trúng những cây nước từ nón giội xuống chắc cũng trôi băng ra suối rồi.

Trước mặt chúng tôi, một vùng im lặng ghê rợn. Chúng tôi suy nghĩ đến những khủng hoảng thiên nhiên đầy rẫy quanh mình.

Bỗng đâu Chuồn Chuồn bay đến trong ánh trăng. Đây là đàn Chuồn Chuồn Tương bay rất đông. Cánh quét cả vào bóng mặt trăng. Cánh nâu chấm đen, Chuồn Chuồn Tương cũng yếu và không bao giờ bay đêm, tuy vậy, Chuồn Chuồn Tương nhiều tình cảm nhất, khi nghe Trái kẽ về cái khó khăn nguy hiểm chúng tôi gấp phải đọc đường, Chuồn Chuồn Tương đã bay đi ngay, bay thong thả, nhưng bay luôn và bay suốt đêm không nghỉ cho nên đến sớm nhất. Bọn Chuồn Chuồn Ngô, Chuồn Chuồn Chúa cậy sức khoẻ, họ cũng đi ngay đấy, nhưng còn nhởn nhơ đâu chưa tới. (Có khi lạc đường cũng nên - các cậu lát tát nhanh nhau đoảng mà!).

Chuồn Chuồn Tương bay tới trong ánh trăng, bốn cánh rập rờn, nhịp nhàng, đương bay bỗng quay lại, rất nhanh và đẹp mắt. Họ lượn đi lượn lại mấy vòng trên ngọn cỏ ấu tìm chúng tôi.

Tôi nói to lên:

- Chuồn Chuồn Tương đã tới. Hoan hô các bạn!

- Các anh ơi!

- Bạn ơi! Hãy bay khắp đồi, các bạn hãy gọi to lên xem Kiến Chúa ở đâu mau mau ra cho chúng mình nói chuyện.

Chuồn Chuồn Tương đã thong thả bay đi trong từng làn ánh trăng chảy lênh láng trên mặt lá, sáng đẹp như ban ngày. Trăng sáng gây cho lòng ta một cảm tưởng dịu dàng và yêu đời - dù đang trong cảnh đau khổ.



Lát sau, Chuồn Chuồn Tương đã trở lại, nói to:

- Thấy Kiến Chúa rồi.
- Thế sao?
- Kiến Chúa hẹn sáng mai đi gấp.
- Ở đâu?
- Chúng em sẽ dẫn đường.

Sớm hôm sau, Chuồn Chuồn Tương đã rập rờn bay từ lúc còn tờ mờ.

Các bạn trong bọn đã uỷ cho tôi làm sứ giả tối quan trọng hôm đó.

Trên trời, Chuồn Chuồn Tương bay tầng trên tầng dưới liệng cao liệng thấp, chao cánh vừa múa vừa bay như mừng như giõn. Tiếng đòn Chuồn Chuồn Tương hồn nhiên và yêu đời bấy lâu quả không sai.

Tôi ngắt một chiếc lá tre để che nắng và cũng để giờ cao lên đầu, tò dẫu hoà bình, và tôi bước sâu vào làng xóm Kiến.

Phải như mọi khi, có cầm mấy cái lá tre mang hình ảnh yên lành của lũy tre xanh ngõ xóm thì bọn Kiến cục tính kia cũng có thể lăn ra đá ngay. Nhưng sớm nay, đường ngang lối dọc cứ trống trơn.

Trong cảnh trơ trọi ấy, thế mà đã lồm ngồm những anh Kiến xây dựng - Kiến Gió và Kiến Lửa, những tay thợ chăm chỉ và cẩn mẫn, có anh trôi suối bơi suốt đêm mới trở về được, mình còn ướt lướt thướt mà đã ra đào luỹ mới, nhẵn nại và chăm việc quá. Mải miết, cắm cúi làm, chẳng anh nào ngó ra. Sự gian khổ và chịu đựng còn in trên từng cái bóng Kiến lùi thui, đều đều vác đất. Và trông vào trong các lỗ, Kiến còn kéo ra đi dòng dài tưởng không bao giờ ngót. Kiến có thói quen đi một hàng, trước sau, nghiêm ngặt. Sấm sét mưa gió khủng khiếp tưởng chết hết đêm qua, nhưng không phải, lúc nào kiến cũng kỷ luật nghiêm.

Và bao giờ Kiến cũng có hai thành trì để ở như đã biết lo xa. Một thành trên mặt đất và một ngầm dưới đất, có lỗ vào hang rất sâu. Bây giờ, trên mặt đất bãi cỏ trống, hàng vạn Kiến bị trôi xuống suối mới tìm về được và hàng vạn Kiến trong các lỗ, các hang bò ra tấp nập và đắp lại thành lũy. Đông đặc, nhưng khác mấy hôm trước, không ai hăm hè, không ai chú ý tới tôi. Tất cả lặng lẽ đều đặn tha đất, nhỏ bọt đắp lũy.



Chuồn Chuồn Tương chỉ đường cho tôi vào thằng tận nơi Kiến Chúa. Chỗ lù lù cao ấy là bức tường kiên cố còn sót lại sau trận lụt. Đấy cũng là dinh luỹ Kiến Chúa. Tôi xung tên rồi vào. Hai Kiến Càng dẫn tôi đi. Các hang lúc này đều xâm xấp nước. Tôi thấy bùn lấm ngang các khoeo chân Chúa Kiến. Chúa Kiến cũng đương làm.

Bà Kiến Chúa tất tả khuân đất đắp lại bờ lũy cửa hang. Kiến Chúa lớn gấp đôi gấp ba Kiến Bọ Dọt, vẻ tháo vát lah lợi. Cái đầu đỏ bóng như gỗ gụ, lấp ló trong chiếc khăn vuông lụa nâu đỏ. Chân dài và cao, nhanh nhẹn lấm. Dưới đuôi, đeo thanh kiếm nhọn sáng như cây kim. Đôi mắt lúc nào cũng long lanh rực rỡ đựng đầy nhô ra như hai mắt cua.

Trông thấy tôi, Kiến Chúa nói:

- Chúng tôi xưa nay chỉ biết làm ăn, sao các ông độc ác đến sinh sự rồi lại giội nước gây lụt lội đánh đuổi chúng tôi đi?

Tôi ngạc nhiên. Câu chuyện tai họ sang tai kia cứ lạc đi như thế đấy. Bọn Kiến Kim lầm lì đã gây sự thì có. Tôi bèn trình bày đầu đuôi câu chuyện cho Kiến Chúa nghe. Chúng tôi không gây sự. Chúng tôi chỉ vụng về không biết hỏi han và để hiểu nhầm. Còn việc lụt lội là việc của người ta, không nên tưởng chúng tôi xui mấy cô bé học trò làm ra mưa gió.

Rồi tôi nói:

- Chị đây lịch lâm, hiểu biết rộng rãi, rất mong thông cảm chúng tôi lặn lội khó nhọc, không quản đi sông về núi, chỉ vì chúng tôi nghĩ đến những việc ích lợi ngoài tầm thân mình.

Nghe tôi nói xong, Kiến Chúa khóc mà rằng:

- Thưa anh, em đã lầm. Em chỉ nghe nói có kẻ cướp đến phá nhà. Mà anh biết, chúng em không bao giờ để ai bắt nạt, dù là thằng kẻ cướp hung dữ nhất có đi qua tổ Kiến thì Kiến vẫn đốt cho rất đau và đánh đuổi đi như thường. Thế ra không phải các anh đến phá tổ Kiến. Chao ôi, việc làm của các anh to lớn khắp thế gian, quý báu thay! Sức chúng em giúp rập được bao nhiêu, xin chẳng từ nan.



- Các bạn Kiến sẽ làm được tất cả, làm được rất nhiều, thế nào chúng ta cũng thành công.

Tôi kể Kiến Chúa nghe những nơi mà Châu Chấu Voi đã đi qua và mục đích chúng tôi đến đất Kiến. Kiến Chúa gật đầu khâm phục và có vẻ nghĩ ngợi, khi hình dung ra cái việc quan trọng mà họ Kiến sắp ghé vai gánh vác.

Ngay lúc ấy, Kiến Chúa cho mời cả Trūi, cả Xiến Tóc và các bạn Châu Chấu Voi vào.

Cũng ngay lúc ấy, câu chuyện quan trọng đã lọt ra. Các bạn Kiến nhanh thế, cả các làng mạc, hang ổ, thành luỹ và ở những nơi đang xây dựng lại đều đã biết đầy đủ câu chuyện mà Kiến Chúa đang bàn bạc với chúng tôi. Đâu đâu cũng bàn tán sôi nổi, tan hản vẻ u buồn u ám như lúc tai họa hôm qua.

Chúng tôi còn đương trò chuyện, các bạn Kiến ở các hang kéo đến mỗi lúc một nhiều, bỗng nghe ầm ầm bốn phía chân trời. Thì ra cứu viện của chúng tôi do Trūi nhờ các tay Chuồn Chuồn giang hồ bay đi gọi, đã tới.

Rợp trời các loại phi cơ Chuồn Chuồn. Đầu mặt đất những Châu Chấu, Bọ Ngựa, Bọ Muỗi. Và cả cái xóm lầy lội những Rắn Mòng, ỄnhƯơng, Nhái Bén, Cóc, Ếch... Ếch ôm ộp. Cóc kèng kẹc. Chấu Chàng chẳng chuộc. ỄnhƯơng uôm oạp. Bọn có càng thì khua càng gõ mõ. Âm cả lên. Chưa hết. Trong dòng suối dưới chân đồi, các loài Cá và





chú Rắn Mòng cũng đông đủ đi giúp chúng tôi. Đàn Săn Sắt múa đuôi cờ lên tung toé mặt nước. Những anh Cua Núi mắt lồi đen kịt như cái tàu bò, lịch kịch lênh bờ, đi tìm cứu chúng tôi.

Khi các bạn tới, đã thấy trên mặt đất không phải là cảnh xô xát nữa mà là cả làng kiến kéo ra chào hỏi niềm nở lễ phép. Một quang cảnh chan hoà thân ái diễn ra khắp vùng đồi dương mùa hoa tầm xuân, đến gió thổi cũng đỏ hồng cả không khí.

Tôi ra nói mấy câu kẽ lại rồi đọc lời hịch mà chúng tôi vừa thảo ra để cổ động thế giới đại đồng “muôn loài cùng nhau kết anh em” thì họ reo âm ầm, tất cả lại đâu kéo về đây, vừa đi vừa nhảy múa và vui chơi. Chúng tôi giã từ đất Kiến.

Cảm động quá, đi mấy ngày, lại đi mấy ngày, rồi đi nhiều ngày nữa cũng thấy đâu đâu đều bàn tán công việc các loài bây giờ đã thành anh em.

Kiến thông tin tới tấp đi khắp hang cùng ngõ hẻm. Kiến truyền tin! Kiến truyền tin! Trên thế giới không chỗ nào không có Kiến - đâu có khí trời thì đấy có Kiến ở, Kiến đến đâu thì ở đấy biết tin vui lớn.

Chẳng bao lâu cả mọi loài, từ rừng xuống biển, đều gửi thư nhắn tin về hoan nghênh và hưởng ứng. Tất cả những nơi tôi đi qua, đều hoan hô hết cỡ. Cả cô Nhà Trò yếu đuối, các nàng Bướm và Ve Sầu lười biếng trước kia cũng có thư.

Tiếng vang cuồn cuộn khắp trời. Thôi thế đã xong phần công việc quan trọng.

Tôi nhẹ nhõm thở một hơi rõ dài.

Mấy anh Kiến Kim ngượng và thẹn vì đã hấp tấp choảng chúng tôi để sinh chuyện xích mích cuối cùng - vâng chuyện xích mích cuối cùng đáng tiếc. Từ đấy các cậu Kiến Kim xấu hổ cứ lang thang kiếm ăn vơ vẩn ngoài đồng, không muốn giáp mặt ai nữa.



CHƯƠNG X

MÃY DÒNG
Tạm Biệt
của Tập Ký



ây giờ lại chỉ có Trūi và tôi.

Các bạn đồng tâm đã rời đi mỗi đứa một ngả.
Nhưng ai đi đâu cũng không còn cảm tưởng lè loi
và chỉ thấy rất vui, đầm ấm vì đi đâu bây giờ cũng có
bạn. Chúng tôi vừa làm được việc to tát quá.

Tôi và Trūi trở lại quê hương định nghỉ ngơi ít ngày và
tôi có ý muốn đưa mẹ tôi đi chơi đây đó dổi già một phen.

Trên đường về, tới đâu, tôi và Trūi cũng được đón mời. Ông
Ếch Cốm cùng cả xóm ra tận đầu đường tiếp rước. Đám Cá ngoài
quang sông cũng bơi vào xin lỗi vì việc cũ. Tôi thưa rằng nói về
chuyện cũ thì ngày ấy chúng tôi cũng mang lỗi chẳng khác các
bạn. Chỉ có hôm nay chúng ta đều khác trước rồi.

Ở đâu cũng tung bừng rộn rịch.

Về tới quê hương, cảnh vật có đổi khác ít nhiều. Bao nhiêu năm
xa cách! Vì câu chuyện của chúng tôi đã được các nhà truyền
tin Kiến đem đến từ lâu nên nghe biết tôi và Trūi về, cả vùng bờ
nước đi đón. Anh cả tôi sướng cuồng lên, vì đã có ông em rất quý
(chứ không phải bất hiếu bất mục) như tôi. Ông kể với bốn bên
hàng xóm rằng mùa xuân tới, ông cũng đi du lịch và phiêu lưu
“như chú Mèn nó”. Cho mà xem! Cho mà xem!

Ông anh hai ốm yếu thì mất từ lâu.

Nhưng buồn nhất mẹ tôi cũng đã khuất núi.

Tôi ra viếng mộ Người bên đầm nước. Nhớ đến lời Người, khi
sinh thời. Mẹ ơi! Lá vàng thì lá rụng, sự xoay vần tự nhiên, muôn
loài chưa ai cưỡng lại được, con vì thế mà buồn, nhưng con vẫn
ân hận rằng lần này trở về con không được quỳ ôm đôi càng gày
yếu của mẹ kính mến mà kể lại những ngày luân lạc và những
công việc con đã làm ích cho đời để mẹ nghe.

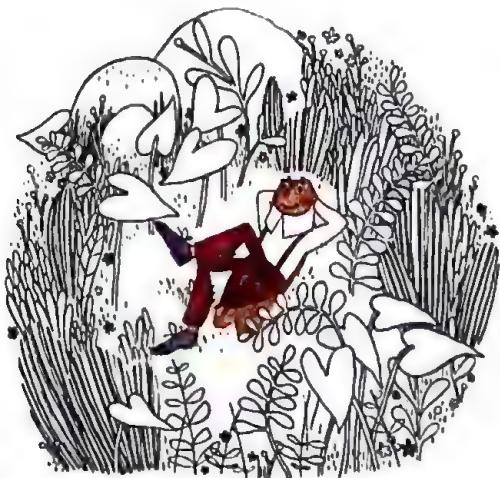
Sau đó, tôi nghỉ lại quê nhà ít lâu. Lòng thư thái, nằm duỗi
chân nhìn lên qua khe cổ áo, thấy mảnh trời biếc như ước vọng
đời mình đương bay xa.

Rồi tôi bàn với Trời một cuộc đi mới.

Ngày nào, cuộc đi mới ấy, cuộc phiêu lưu rời quê hương lần thứ ba ấy xong, bấy giờ chúng tôi mới thực sự là đã theo bước chân mình. Đó sẽ là cuộc phiêu lưu hòa bình, chúng tôi sẽ để hết thì giờ xem xét phong tục, nghiên cứu văn hóa và thở ngơi từng vùng. Chúng tôi có thể thành nhà khảo cổ, nhà địa lý, nhà kinh tế, nhà thơ nổi tiếng cũng nên.

Trong những ngày còn lưu ở quê hương, tôi chép lại cuộc sống sôi nổi vừa qua. Giờ đương mùa thu. Mùa thu, hoa cúc vàng nở lung linh. Lối mòn đầy lá đỏ rơi. Từ hôm vào mùa mới, đất trời u ám mưa phùn. Cảnh buồn mà lòng vui. Thưa cùng bạn đọc yêu quý, Mèn tôi xin phép chấm hết một phần thiên ký sự. Ước ao trong cuộc đi vô cùng hào hứng đương tối, chúng ta còn được gặp nhau.

12-1941, Nghĩa Đô



Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Tô Hoài

**Dế Mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài ; Minh họa: Đậu Dừa. - H. : Kim Đồng,
2020. - 176tr. : tranh vẽ ; 27cm
ISBN 9786042189590**

1. Văn học thiếu nhi 2. Truyện 3. Việt Nam
895.9223 - dc23

KDL3141p-CIP

ĐẾ MÈN PHIÊU LƯU KÝ

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

55 Quang Trung – Hà Nội. ĐT: (024) 3943 4730 – (024) 3942 8632
Internet website: <http://www.nxbkimdong.com.vn> – Email: info@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG
102 Ông Ích Khiêm – TP. Đà Nẵng. ĐT: (0236) 3812 333 – (0236) 3812 335
Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
248 Cống Quỳnh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (028) 3925 1001 – (028) 3925 0987
Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chủ trách nhiệm xuất bản: Giám đốc BÙI TUẤN NGHĨA
Chủ trách nhiệm nội dung: Tổng Biên tập VŨ THỊ QUỲNH LIÊN
Trình bày: ĐẬU ĐỦA - LÊ VĂN BẰNG
Chép bản: NGUYỄN QUỲNH KHUYÊN
Biên tập: NGUYỄN THANH HƯƠNG
Biên tập mĩ thuật: VŨ XUÂN HOÀN
Sửa bài: HƯƠNG LAN

In và giá công 3.000 bản – Kho 20 cm x 27 cm – Tại Công ty TNHH In & DVTM Phú Thịnh
Văn phòng: Số 22/3 ngõ 89 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Địa chỉ sản xuất: Lô B2 – 2 – 5 KCN Nam Thăng Long – Bắc Từ Liêm – Hà Nội
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2965-2020/CXBIPH/32-131/KĐ cấp ngày 28/07/2020
Quyết định xuất bản số: 2066/QĐKĐ kí ngày 22/9/2020
In xong và nộp lưu chiểu quý 4/2020
ISBN: 978-604-2-18959-0









Họa sĩ ĐẬU ĐỨA

Bén duyên với chú Dế Mèn của bác Tô Hoài năm 2014 trong đồ án tốt nghiệp (Khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh). Đến năm 2020 thì việc minh họa cho cuốn sách này được hoàn thành. Một cuộc phiêu lưu khá dài và vô cùng thú vị, không kém gì chàng Dế trong truyện.

* Giải Nhất cuộc thi Samsung KidsTime Authors' Award 2015 cho tác phẩm: Trái tim của Mẹ.

* Giải Bạc – Sách hay của Giải thưởng sách Việt Nam 2016 cho tác phẩm: Trái tim của Mẹ.



5201412630008

ISBN: 978-604-2-18959-0

9 786042 189590

8 935244 848502

Giá: 225.000đ

www.nxbkimdong.com.vn
www.facebook.com/nxbkimdong